

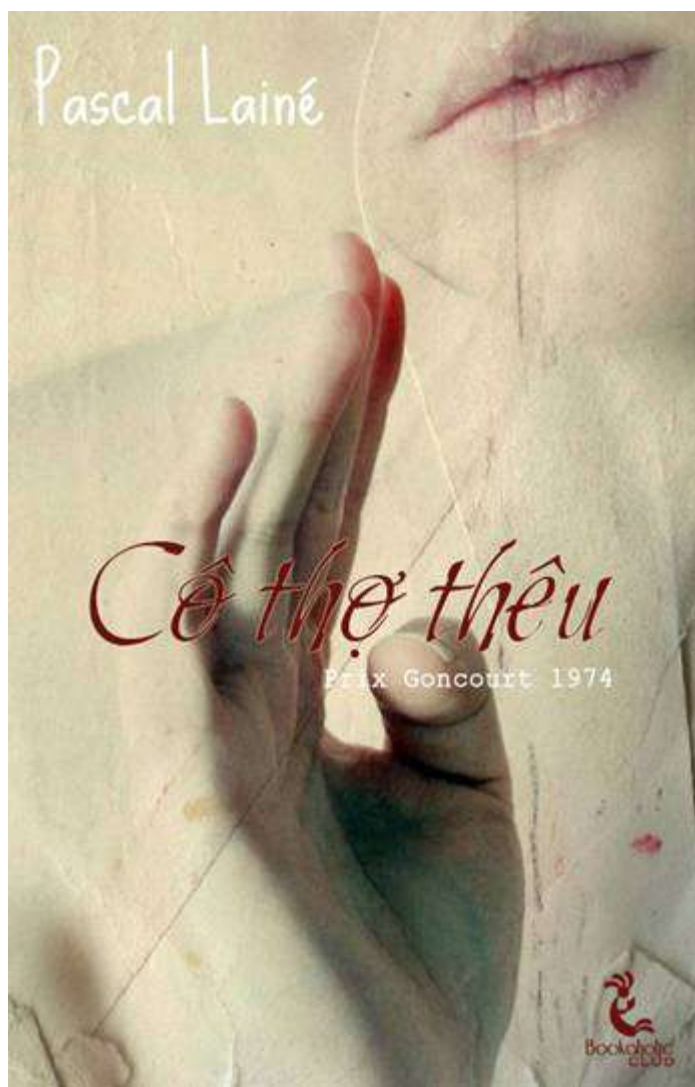
Pascal Lainé

Cố thợ thêu

Prix Goncourt 1974



Bookologic
CLUB



CÔ THỢ THÊU

Pascal Lainé

Making Ebook Project
BOOKAHOLIC CLUB





Bookaholic
Making Ebook Project CLUB

Tên sách: **CÔ THỢ THÊU**

Tác giả: **Pascal Lainé**

Nguyên tác: *La Dentellière*

Dịch giả: Đào Quang Bính

Nhà xuất bản: Hội Nhà Văn

Năm xuất bản: 1991

Số trang: 114

Khổ: 13 x 19 cm

Đánh máy: **Phương Vân, Hải Vân**

Kiểm tra: **Vân Thu**

Chế bản ebook: **Thảo Đoàn**

Ngày thực hiện: 04/03/2012

Making Ebook Project #237 - www.BookaholicClub.com

Bạn đang đọc ebook **CÔ THỢ THÊU** của tác giả **Pascal Lainé** do **Bookaholic Club** chế bản theo **Dự án chế bản Ebook (Making Ebook Project)**.

Mong rằng ebook này sẽ mang đến cho bạn một tác phẩm Văn học hay, giàu giá trị biểu cảm và nhân văn, với chất lượng cao. Chúng tôi luôn cố gắng mang đến những chế bản ebook tốt nhất, nếu trong quá trình chế bản có lỗi sai sót nào mong bạn góp ý và cho chúng tôi biết những ebook mà đang mong muốn.

Making Ebook Project của **Bookaholic Club** là một hoạt động phi lợi nhuận, nhằm mục đích mang đến những chế bản ebook hay, có giá trị với chất lượng tốt nhất mà chúng tôi có thể với Cộng đồng đọc - người Việt. Tuy nhiên, nếu bạn có khả năng xin hãy đọc tác phẩm này bằng sách trước hết vì lợi ích cho Nhà xuất bản, bản quyền tác giả và góp phần phát triển xây dựng nền Văn hóa đọc.

Hãy chỉ đọc chế bản này trong điều kiện bạn không thể tìm đến ấn phẩm sách.

MỤC LỤC

GIỚI THIỆU TÁC GIẢ

I

II

III

IV

GIỚI THIỆU TÁC GIẢ



Pascal Lainé là một nhà văn Pháp sinh năm 1942 ở Anet.

Ông đã đoạt cả hai giải thưởng lớn của Pháp là **Medicis** (1971 với tác phẩm *l'Irrévolution*) và **Goncourt** (1974 với tác phẩm *La Dentellière*), ngoài ra ông còn là tác giả của hơn 20 tiểu thuyết cũng như kịch bản phim.

Tác phẩm chính:

B comme Barrabas (1967)

L'Irrévolution (Prix Médicis - 1971)

La Dentellière (Prix Goncourt - 1974)

Si on partait (1978)

L'Eau du miroir (1979)

Tendres cousines (1979)

Terres des ombres (1982)

Les Petites Egarées (1988)

Dialogues du désir (1992)

L'Incertaine (1993)

Le Commerce des apparences (1997)

Derniers jours avant fermeture (2001)

Capitaine Bringuier (Théâtre)

Monsieur vous oubliez votre cadavre

Le mystère de la Tour Eiffel (2005)

Un clou chasse l'autre ou La vie d'artiste (essai, Punctum editions 2006)

Edit  avec de L'Ambassade de France
(T c phẩm đ c Đ i sứ quán Ph p tài trợ)

Người dịch: Đ O QUANG B NH
Hi u đ nh v  giới thiệu: NGUY N SINH

Dịch theo nguyên bản tiếng Ph p

“La Dentell re”

Gallimard - Paris.

1974

I

Chuyện bắt đầu ở một tỉnh phía Bắc nước Pháp, cái tỉnh nhìn trên bản đồ nom giống một củ cải đường.

Về mùa đông, những người từ xa tới bằng ô-tô nhìn thấy trước mắt mình một vết phong. Một mảng rộp ở chân trời. Cây cối ven đồng trợ trụi làm cho cảnh chiều tà thành mênh mông vô tận.

Nhà cửa trong làng rất bằng gạch, một tầng. Vẫn chưa phải là phố, tuy giữa hai dãy nhà có con đường nhựa cọc cằn, thường được các trận mưa kỳ cọ chu đáo làm cho bóng loáng lên. Xe cộ rạch bùn trong các thửa ruộng trồng củ cải đường bị xéo nát thành hai cái rãnh sóng đôi. Cả những chiếc xe tải cũng làm việc tương tự đó.

Ngoài cái dòng các em bé đầu đội mũ trùm kín trước cửa trường học, mà sự lộn xộn tan biến ngay lập tức vì các em buộc phải tản đi theo lề đường, hoặc đi vào các rãnh rau, làng xóm nói chung im ắng vào mùa đông. Trong đêm tối, những con chó luôn từ xó tối này sang xó tối khác. Hoặc giả, tiếng lạch cạch của một chiếc xe đạp, tiếng động duy nhất làm nổi bật sự im ắng mỗi lúc một sâu hơn giữa các cơn động quen thuộc do những chiếc xe kéo moóc gây nên.

Đó là một làng công nhân nhưng nhà máy đã ngừng hoạt động, chỉ còn lại có cái vỏ bằng gạch và sắt.

Mùa hè ở đây thậm chí còn kỳ cục hơn. Có những đợt nắng kéo dài và con đường trở nên sạch sẽ. Khoai tây mọc trên những mảnh vườn nhỏ. Quần áo được đem phơi ra ngoài trời. Con đường hẻm xen giữa các ngôi nhà đầy những vỏ chai rỗng. Buổi tối, người đi làm ở thành phố trở về, sau khi bước khỏi ô-tô, còn nán lại một chút. Họ sưởi chút nắng còn sót lại của mặt trời đang lặn trong ráng đỏ ánh lên từ phía đường quốc lộ. Đêm xuống. Bầu trời chuyển sang màu xám xịt ướt và biến thành một bức tường nhẵn bóng, trên đó treo lơ lửng chiếc bóng đèn to tướng là mặt trăng.

Vào khoảng bảy giờ rưỡi, họ trở về nhà để xem tivi.

Với lũ trẻ, đó là khoảng thời gian để chạy nhảy trên đường phố và chơi những trò nghịch ngợm trong các ngõ ngách phía sau nhà.

Ở chỗ giao nhau của quốc lộ và con đường nội tỉnh đã có từ lâu là một quảng trường. Quốc lộ có trước. Trên quảng trường có nhà thờ; kế đó là đài tưởng niệm, xung quanh có những chiếc ghế dài. Các cụ ông, cụ bà bé choắt lại vì tuổi tác, thường đến đây vào những ngày đẹp trời. Với dáng điệu khẽ khàng một cách co ro, họ ngồi lên những chiếc ghế băng để đan len hoặc đọc báo. Cũng có khi hai ba em bé gái, mà thường thì vẫn chỉ có bọn chúng, ngồi trước mặt con đường quốc lộ, nhìn những chiếc xe con và xe tải chạy qua chạy lại. Một cô bé trong số đó có tên là Pom (Pomme - quả táo tây).

Và đây là ngôi nhà của hai mẹ con cô bé Pom. Trước hết là một phòng lớn với chiếc bàn dài sơn trắng. Mặt bàn phủ tấm vải dầu có in những bông hồng đã ngả màu vàng vì thuốc tẩy (cũng còn có cả những vết nhòe màu vàng giống như những chiếc lá của bó hoa. Còn những vết thủng do tàn thuốc lá gây nên thì chẳng ra hình thù gì cả).

Những chiếc ghế sơn, có vài chiếc cùng kiểu với bàn, còn nữa thì mỗi chiếc mỗi kiểu. Rồi đến chạn bát.

Có thể ru rú trong nhà đốt lò sưởi, cũng có thể ngồi thoải mái với bộ quần áo ngủ; và bất chấp tất cả, ta vẫn cảm thấy, hầu như bằng xúc giác, cũng rung lên theo nhịp rung của những chiếc bánh xe tải đồ sộ. Những chiếc xe hơi hủ hủ chạy qua, chỉ cách nhà có vài mét, nó cũng là lý do để tạo nên một cái gì đó khiến ở trong nhà cũng có cái vẻ ở ngay cạnh lề đường.

Căn phòng này do vậy đã trở thành phòng chính, và ở hai bên, mỗi bên một phòng nhỏ. Trong phòng thứ nhất có một chiếc tủ gương và một chiếc giường, một cái vũng mềm mại từ đó các giấc mơ, như ta vẫn thường nói, sẽ chảy thẳng ra lề đường. Ở chân chiếc giường lớn là một chiếc giường cũ dành cho trẻ em. Các thanh chắn trên thành cũ có cái bằng sắt mạ kền, có cái đã han gỉ.

Pom ngủ ở phòng thứ hai, căn phòng mà chúng ta chưa hề miêu tả đến, từ khi nó còn quá rộng đối với một chiếc giường cũ.

Chính vì có đôi má bầu bĩnh nên người ta mới gọi cô bé là Pom. Đôi má của cô rất nhẵn và khi có ai đó nói về nó trước mặt cô thì nó càng nhẵn, càng tròn và càng bóng nhoáng lên.

Cô bé còn có những thứ tròn trịa khác nữa. Vì thiếu một nhà thơ, kẻ xa lạ đến tội nghiệp trong câu chuyện này, bọn con trai trong làng bắt đầu nhìn cô bé như nhìn một giỏ trái cây.

Nhưng cô bé Pom cũng chẳng cần có nhà thơ để có thể rất hài hòa theo cốt cách riêng của cô. Có thể không thật đẹp. Cô không có cái mảnh mai thú vị của các thiếu nữ yêu kiều mà chỉ nhìn thôi, ta cũng đã có cảm giác rằng làn da tay của họ có thể làm chén nước rửa tay ^[1] mát mẻ và trong vắt hẳn lên. Trái lại, đôi bàn tay của cô, tuy không đến nỗi thô thiển, vẫn được gán một cách chần chẫn vào cổ tay, rồi cổ tay lại được gán vào cánh tay, và cứ như thế với cái vẻ hết sức tự nhiên.

Từ đây hẳn không phải dành cho một cô bé ở độ tuổi này (cứ cho là tuổi 14 đi), nhưng quả thật cô bé này tạo cho ta ngay lập tức một ấn tượng về sự đầy đặn: dù cô bận tíu tít hay chỉ ngồi rồi một chỗ, hoặc giả nằm bất động, mơ màng, dù mắt cô có lim dim, miệng há ra và tâm trí có phiêu diêu trong trạng thái gà gật thì sự có mặt của thân thể cô vẫn chế ngự cả căn phòng. Pom chỉ vừa đến độ tuổi trưởng thành, nhưng cả thân thể cô là một khối đồng nhất và chắc nịch. Cả phần hồn của cô cũng vậy. Cô không thuộc loại sinh vật mà sự hiện diện của nó tan biến đi những cái nhìn và những lời nói mơ hồ; cử chỉ, công việc của cô, dù là phù phiếm nhất, cũng vẫn làm cho mỗi giây phút của cô trở nên vĩnh cửu. Cô dọn ăn ở chỗ này, giặt giũ ở chỗ kia, cô ngồi làm bài tập (với một sự chăm chú khiến ai cũng phải cúi lòng) và những thái độ ấy, những cung cách ấy đều toát lên từ cô theo một nhu cầu hoàn toàn tự nhiên trong một thể giới yên bình.

Đôi bàn tay ngắn ngủi của cô bé trở nên luống cuống khi tập thêu, tưởng chừng như đã bị tách khỏi cô, nhưng cũng không vì thế mà mất đi ở cô cái nhất quán của sự tinh tế và sự thô kệch nào đó. Công việc cô làm, dù là việc

gì ngay lập tức trở thành sự hòa hợp ấy, sự nhất quán ấy. Khi đó, cũng như những người khác, cô là chủ đề của một trong những bức tranh sinh hoạt mà trong đó hiện ra rất sống động qua cách bố cục và qua các giai thoại. Cái đáng về ấy của cô thật riêng biệt, chẳng hạn như khi cô ngâm giữa hai làn môi chiếc ghim trong lúc đang sửa lại mái tóc. Cô bé là *Cô thợ giặt*, *Cô xách nước*, hoặc giả, *Cô thợ thêu*.

Có thể Pom đã thừa hưởng những năng khiếu đó ở bà mẹ, người đang phục vụ ở một quán rượu trong thành phố. Bà nói “Xin hầu ngài” một cách rất thoải mái bất cứ khi nào có một quý ông yêu cầu bà lên buồng trên gác. Bởi vì bà cũng là một người hầu theo đúng nghĩa riêng của từ đó dù ở gác lửng hay dưới tầng trệt, đứng hay bò, luôn luôn đơn giản và tự nhiên, cũng đơn giản, tự nhiên như cô con gái của bà vậy. Cả ở nhà bà mẹ và cô con gái, sự thoải mái trong tư thế là giống hệt nhau, kể cả khi ở trong căn buồng trên gác của quán rượu, vẫn là động tác tự nhiên ấy, luôn luôn đồng nhất và với một sự trong trẻo chân thành bất chấp tất cả. Tuy nhiên bà mẹ, người hầu ấy, không cởi giày vì trên sàn có những cái giẫm. Đó chính là chỗ bất ổn duy nhất trong cuộc sống của bà.

Hai mẹ con nhà Pom còn giống nhau về tính nết. Họ chấp nhận một cách đơn giản những niềm vui và nỗi cay đắng mà số phận ban phát cho họ, cũng chẳng lấy gì làm nhiều lắm. Cả hai, cùng với ngôi nhà nhỏ của họ nằm ở rìa đường, tạo thành một cánh tay chết của cuộc sống, vệt sáng lặng lẽ từ một ô cửa sổ ở ngay cạnh một miệng cống, nơi những sinh vật khác qua lại nhộn nhịp.

Pom không hề tỏ ra ngạc nhiên và hoảng sợ khi cô thấy những dấu hiệu đầu tiên của giới tính, những dấu hiệu chưa ai nói trước với cô. Cô tự thay và giặt lấy đồ lót của mình, không giấu giếm nhưng cũng không nói với ai, như một con mèo bới đất và mìn cửa giấu đi các thứ bẩn thỉu mà nó vừa bĩnh ra. Mẹ cô đã nhìn thấy cô làm cái công việc tỉ mỉ và lặng lẽ này, và cô lắng nghe những lời khuyên của mẹ với một sự chăm chú chừng như chính cô đã hỏi vậy. Tâm hồn Pom cũng tròn trĩnh và nhẵn bóng như thân thể cô: không có chỗ gồ ghề khúc khuỷu nào ngăn được dòng chảy mọi vật trong cô.

(Ở đây tác giả có thể nhấn mạnh một chút về sự chung sống giữa một thiếu nữ với một người mẹ có quan hệ với nghề làm điếm. Có thể gọi lại những đêm không ngủ, những giờ khác chờ đợi dày thêm nỗi tủi nhục âm thầm của cô gái, cho đến tận khi mẹ trở về vào giữa đêm khuya, bước đi mệt mỏi và nặng nề, đôi mắt đờ dại vì mệt và chán chường, đứng phải ngay khi cánh cửa vừa hé mở, bộ mặt nhợt nhạt và cái vẻ dò hỏi đầy đau khổ của đứa con. Cũng cần phải nói về những lời giễu cợt bóng gió, hoặc sự im lặng nhọn hoắt như lưỡi kim mà Pom thật khó bề chống đỡ được mỗi khi cô đi trên đường làng, làm những thương tổn của tâm hồn cô mỗi lúc một rõ ràng, sâu sắc hơn. Ta cứ hình dung số phận chua xót của cô bé, và cuốn tiểu thuyết có thể sẽ trở nên một câu chuyện về những hư đốn của cô tiếp theo sau sự ngây thơ trong trắng ban đầu).

Thế nhưng mọi việc lại khác hẳn. Trước tiên Pom và mẹ cô có đặc quyền về sự vô tư. Cái đó không che lấp thực tế mà ngược lại làm cho thực tế trở nên trong suốt khiến con mắt người đời lướt qua đi mà không dừng lại. Quả thật chẳng ích lợi gì để mà tìm hiểu xem Pom có “nghĩ ngờ” vị thế của bà mẹ hay không. Pom làm gì có đủ tư cách để mà nghĩ ngờ. Tuy nhiên, số phận của cô (nếu chúng ta cứ khoác cho tâm hồn đơn sơ ấy tấm áo “số phận”) không phải không liên quan đến việc mẹ cô làm điếm tại một quán rượu trong thành phố, hơn nữa, bà mẹ vốn tính ngay thật, cứ kể bô bô trước mặt con gái về những người đàn ông đã chung chạ với mình. Tình trạng đó cùng với những câu chuyện mà mẹ cô thường nói, những câu chuyện kỳ quặc vì sự tầm thường của nó (trong đó chỉ có sự vô hại và chỉ có một người mẹ trung thực mới có thể nói với con mình bằng những từ ngữ chính xác như vậy), đã tạo nên trong Pom lòng kính trọng lớn lao đối với phẩm chất của “các quý ông”. Cô không nhìn thấy phẩm chất ấy ở trong đám trai làng. (Chẳng hạn khi cô đi đến trường hoặc khi cô trở về nhà). Bọn này mang trên mình chúng tất cả những gì là bừa bãi, là nhếch nhác trên trái đất này, mùi rượu vang, mùi các cuộc đình công, các đám rước ngày Một tháng Năm, và mọi lộn xộn khác mà đôi khi người ta đã chiếu trên vô tuyến truyền hình. Mẹ con nhà Pom có một người hàng xóm, gã này mỗi lần say khướt thường làm bọn trẻ trong làng sợ hết hồn, chạy bán sống bán chết cho đến tận đường cái. Pom đã nhìn thấy bộ phận sinh dục của gã. Những quý ông ở thành phố không thể được tạo nên như vậy. Bằng chứng là các quý ông ấy là những chàng khế, dược sĩ, nhà công nghiệp, nhà buôn. Ngoài thú tính, họ còn có những chiếc đồng hồ, những chiếc nhẫn vàng và sau nữa

là những tập séc dày cộp. Chính với những thứ ấy mà các quý ông cười lên bụng các cô gái trong khi vợ của quý ông đang vào thời kỳ mãn kinh ở nhà (tất nhiên Pom không thể diễn đạt nổi tất cả những điều đó).

Mùa hè, cô bé ngồi trên một chiếc ghế băng ở quảng trường, buông thả mình trong một sự chú ý mơ hồ đến những người lái xe, rất gần vào lúc mà bọn chúng chuẩn bị chạy qua đường quốc lộ đến tận chân trời; và cũng rất xa, như những quý ông mà cô nhận biết được qua tấm kính bằng những lời kể của bà mẹ.

Họ sống qua ngày đoạn tháng cũng như cuộc sống của những người khác ở bên đường quốc lộ này. Mẹ Pom không mua áo dài trong những chiếc xe tải chạy qua đây vào thứ tư và thứ bảy. Bà đi đến các cửa hàng. Bà trang điểm. Bà hút thuốc. Bà coi khinh những chiếc quần áo cũ vắt thành đồng như mớ giẻ rách trong tủ gương. Sự thờ ơ khác thường đối với mọi vật của người đàn bà này, một sự thờ ơ ở trạng thái quá khích tốn kém đối với mọi vật dẫn đến một sự trong sạch. Không phải bà có những vật dụng trong nhà, bà có cả một tập hợp những đồ vật bám đầy bụi, cũ rích, chẳng biết gọi là gì nữa, mua từ chiếc xe tải của những người chuyển nhà và đặt ở hành lang trong một sự hỗn tạp chẳng hề thương xót.

Ý nghĩ có thể trở nên giàu có bằng cách tiết kiệm và dành dụm tiền nong đã khiến cho bà lợi dụng mọi lợi thế của hoàn cảnh mình. Nhưng lẽ ra bà phải biết tính toán, suy nghĩ hay làm một việc gì khác hơn là chỉ biết sống những giờ phút hoàn toàn thụ động ở căn buồng bên trên quán rượu này. Bà không thể có những mưu tính ấy được.

Pom hãy còn bé tí khi ông bố bỏ nhà đi. Chắc cô vẫn chưa quên ông. Nhưng cả hai mẹ con đều không bao giờ nhắc đến.

Trước khi biến mất hoàn toàn, ông đã có những kỳ vắng mặt. Không biết ông đi đâu, cũng như không biết ông đi bao lâu. Có khi là ba ngày, có khi sáu tháng. Không bao giờ ông nói trước. Ông thuộc loại người có thể biến mất trong khi đi mua một bao diêm, vì có một phố khác sau phố bán diêm, rồi lại đến một phố khác nữa. Ta không thể đi hết được một vòng các phố khi ta suy nghĩ về nó.

Bố Pom bản tính rất hiền lành, ít nói, không hề to tiếng bao giờ. Ông suy tưởng trong im lặng, mơ mộng hão huyền hết chuyện này sang chuyện khác. Ông tử tế với vợ. Vào những lúc ngừng suy tưởng, ông rất thích chơi với con gái, chơi mà không cần phải nói. Thế rồi ông ra đi. Đôi khi ông gửi về mấy tờ phiếu nhận tiền, nhưng không hề gửi thư từ, cũng không có lấy một lời phân giải. Những gì ông trải qua đều không thể phân giải được. Và bà mẹ chẳng bao giờ nghĩ đến việc chống trả cách ứng xử quá ư khó hiểu đó. Qua hết lần vắng mặt này đến lần vắng mặt khác, bà trở nên rất yêu chồng, nhưng giá có xúc động thì bà cũng không bao giờ để lộ ra. Chồng bà bỏ đi chẳng qua cũng vì định mệnh, cái thứ đã làm cho chồng bà bạn láng giềng trở thành “tay bọm rượu”. Gần giống như khi ta nói: đó là một người vui tính, hoặc một người hay cáu kỉnh vậy thôi.

Như vậy là cuối cùng “con người hay bỏ đi” đã ra đi thật, và không thể nghi ngờ gì nữa, vì ông đã nói “tôi đi đây”: sự ân cần quá khác thường này nói rõ rằng ông đi là đi mãi. Không hề có một chút lưỡng lự nào có thể làm ông nghĩ đến việc quay về trên con đường đã quá ư quen thuộc. Bà vợ ông giúp ông thu vén đồ đạc; không nhét hết vào một chiếc vali, bà đã tìm được một chiếc hòm các-tông to và chắc để nhét nốt những thứ còn lại. Bà đánh thức con gái dậy để nó chào từ biệt cha nó.

Bà chẳng nghĩ đến chuyện ly hôn, hay chuyện đòi hỏi một khoản tiền trợ cấp nuôi con. Cũng như chẳng cần đến một chiếc xe con vậy; người ta rất có thể đi đây đi đó bằng xe ca. Với bà, sống như vậy là đã đủ lắm rồi, sống khác đi nữa thì thật là phức tạp.

Vậy là bà sống cô độc với con gái, không có ai khác nữa để giúp bà rửa khoai tây, không chút dao động trước tình thế gay go của số phận. Bởi vì khi đó bà còn chưa đến tuổi ba mươi, và vì mái tóc của bà còn dài đến ngang lưng, trong bà còn có một cái gì đó của sự thô thiển và mạnh mẽ, nhờ đó bà đã kiếm được chân “người hầu” với những điều kiện người ta nói với bà mà chính bà lặp lại và chấp nhận bằng một cái gật đầu sau chừng nửa phút trắng trợn trong ý thức. Những cái đó đã xảy ra trước khi hình thành cốt lõi trơn truội và tròn trĩnh, hoàn toàn đồng nhất của cái câu nói đầu tiên trong nghề nghiệp mới của bà: “Xin hầu ngài”.

Có thể cần phải gác câu chuyện ở đây, câu chuyện không chỉ là một mà cũng sẽ không chỉ là một bởi vì ta dễ ngờ rằng nó thuộc về mẹ con Pom; những người chẳng có gì xảy ra cả, ngoại trừ một khả năng khó xảy ra là họ cắt đứt sự im lặng nội tâm.

Họ không có khả năng - đó chính là thứ sức mạnh của họ - làm thương tổn lẫn nhau bằng sự kiện đụng chạm đến mình, mà bằng cách trượt lên nhau, tách nhau ra. Họ thuộc những loại cây tìm thấy đất sống của mình ở một kẽ nứt của một bức tường hay một khoảng trống giữa hai vỉa hè; và chính vì cuộc sống như cỏ cây này mà họ có được sức mạnh ngược đời.

Hai người để mặc cho số phận trôi nổi theo làn sóng vô ý thức đã tạo nên cuộc đời họ. Họ cũng chẳng thử tìm cách né tránh. Ta có thể lầm tưởng rằng họ không cảm thấy những nông nổi đó, nghĩ thế rõ ràng là không đúng. Họ đau một nỗi đau chưa từng biết, nỗi đau đó không bao giờ biết dừng lại.

Mọi tai họa ngẫu nhiên có thể dồn dập đổ xuống đầu họ, tiến trình không mục đích nhưng dai dẳng một cách khủng khiếp của Pom và mẹ cô sẽ không vì thế mà kém liên tục, bé nhỏ, đơn độc, câm lặng và đi sau hết, lại có sức quyến rũ.

Tuy nhiên Pom và mẹ cô vẫn không có chỗ trong một cuốn tiểu thuyết, với những màu mè thô thiển, với tâm lý, với sự ám thị tri độn của họ, lại càng không thể vì họ không biết chọc thủng bề mặt của niềm vui hay nỗi đau của riêng họ, những điều này vượt quá xa sức họ, đến mức họ không thể nào ước đoán nổi tầm vóc của nó. Đó là lối thoát bé xiu để hai con sâu biến đi khỏi trang giấy của quyển sách kể về chúng. Điều quan trọng chính là tờ giấy, hoặc giả những củ khoai tây đã nảy mầm, hay là những cái giẫm trên sàn nhà, trong thành phố! Ngoài ra chẳng có gì khác.

II

Pom đang độ mười tám. Cô sống cùng với mẹ ở ngoại ô Pari, tại một nơi cạnh Xurexnò hay Axnie gì đó. Trong một ngôi nhà lớn, cầu thang D, phòng F, được gọi đó là Khu phố của những Nhà Du hành vũ trụ.

Ở đây ta thấy Pom và bà mẹ ngồi cạnh nhau trên một chiếc divăng bằng gỗ mun đen. Cả hai đều bất động. Cái nhìn trống rỗng của họ cùng hướng vào một góc, giống như chiếc ống kính máy ảnh vậy. Chính màn ảnh máy thu hình đã tạo nên một vàng sáng mờ đục, trên đó những vết bẩn của các bộ mặt được làm mờ đi như trên một tấm ảnh cũ trong cuốn an bom. Kìa Pom đang nằm sấp đọc một tờ đặc san. Mái đầu và tờ đặc san chỉ hơi cách ra đôi chút so với phần còn lại của người cô, hướng về phía ánh sáng cửa sổ, được chiếu rọi thêm bằng chiếc đèn ngủ treo trên tường cách cửa sổ không xa lắm.

Nói cho thật đúng là Pom không đọc mà lật từng trang báo. “Đột nhiên Giordano ôm chặt lấy nó. Nó muốn chống cự nhưng nó chột thấy một cảm giác hoàn toàn mới lạ, dễ chịu, khiến cho cả người nó cứ run lên. Họ nhìn nhau và vào giờ phút này đã nảy sinh trong họ một cái gì đó. Giordano cảm thấy có một cái gì đó lan truyền khắp trong cơ thể... Một chiếc áo măng tô bằng sao chiếu sáng trên đầu họ trong khi họ chậm rãi đi lại, tay nắm chặt tay”.

Từ một năm nay, mẹ con Pom sống ở một căn hộ có hai buồng; tại đó bắt đầu một cuộc sống mới, cuộc sống có hoa cắm trong lọ và hộp đựng xà phòng trong nhà tắm.

Mẹ Pom đã thay đổi nhiều. Bây giờ bà mặc áo blu bằng nilông trắng khi làm bếp, hay khi không làm gì khi đứng bán trứng.

Bà cũng bán cả những chiếc kẹo sữa thơm, bán bơ đựng trong ca, bơ xăn từng cục và pho mát. Bà cầm con dao to hai chuôi, bà đặt lưỡi dao lên

đầu miếng bơ tùy theo ý muốn của khách hàng và bà thường gạn hỏi: “Thế này nhé, hay hơn nữa?”.

Do sự tình cờ nào mà bây giờ “bà bán bơ” và người hầu ở tầng trên lại trở thành người bán bơ và pho mát? Họa có Chúa mới biết nếu chính Người là tác giả của cái công trình đó. Vì thế, chúng ta chẳng nên đặt câu hỏi làm gì.

Buổi sáng, bà mẹ của Pom thường thức dậy rất sớm. Bà giúp các ông chủ dỡ hàng từ xe tải xuống. Bà chất đóng những chiếc sọt rỗng trên vỉa hè cho những người nhặt rác. Sau đó bà đứng trông nom sau quầy hàng, nửa người phía trên của bà nhô lên giữa hai tầng pho mát. Buổi chiều bà về muộn, sau một động tác quỳ mọp xuống để chui qua tấm màn sắt mà ông chủ đã hạ xuống nửa chừng trước khi đóng sập hăn (lúc mà những người khách trở thành những con vật thuộc loài bò sát dưới luồng ánh sáng cuối cùng, vẫn kéo đến kìn kìn khiến bà bán hàng càng thêm rối ruột vì lo lỡ ô tô buýt. Mà họ đến chẳng qua cũng chỉ để mua một mẫu bơ hay một nửa lít sữa mà thôi).

Sống ở thành phố, bà mẹ vẫn có một chút gì đó của đồng quê, và cũng như khi ở đồng quê, bà lại giữ một chút gì đó của thành thị. Luôn luôn sạch sẽ, nhưng không còn diêm dúa nữa. Bà đi những đôi giày thấp, không còn bị đau chân nữa. Và ở vào tuổi bốn mươi này, bà đang tìm lại được cái vẻ thanh xuân của một cô gái quê, với đôi má ửng hồng khi trời nóng. Nhưng sự thay đổi quan trọng nhất không thuộc về thể xác. Ít ra thì cũng không phải là điều đáng ngạc nhiên nhất, như khi bà thanh thản cởi bộ quần áo đã sờn, để mọi người chiêm ngưỡng làn da của bà, được phủ một lớp kem mỏng màu hồng vào mùa đông.

Sự thay đổi thật sự là ngôi nhà, ở hai căn phòng có sàn gỗ được quét sơn bóng, ở những đồ mới tinh và ở gian bếp nơi lũ kiến ngự trị.

Buổi tối, chiếc tràng kỷ trở thành giường trải thảm màu trắng hay màu xanh da trời. Ánh mắt nhúng chìm trong màu sữa tươi của trần nhà, bà bán hàng và đưa con gái ngủ thiếp đi dưới những tấm chăn len màu hồng.

So sánh với ngôi nhà có khoảng vườn đầy mảnh chai vỡ trước kia, rõ ràng bây giờ là một sự giàu có mặc dù đó chỉ là những đồ đạc mua theo lối trả tiền dần: bàn, ghế, tủ buypphê, tràng kỷ đồng thời cũng là giường, hai chiếc ghế bành cùng kiểu, đều bằng gỗ mun đen, cùng được ghi vào một quyển sổ nợ với mười tám lần ba trăm bốn mươi phờ răng.

Điều này cũng hiện rõ đồ án thức uống, chất lượng mới của cuộc sống. Hai mẹ con chăm chỉ làm lụng để ăn. Họ tự nấu nướng. Nhà có một chiếc lò điện có kẹp nướng chả. Khi thịt chín nó tự dừng lại và đổ chuông như một chiếc đồng hồ báo thức. Do vậy mà Pom trở nên háu ăn. Đó là nét đầu tiên ở cô bé có vẻ như là một say mê; nhưng đó là một say mê thâm kín và những cử chỉ giữ ý của cô cũng giống như những sự giữ ý và e thẹn của các cô gái trẻ, cũng không thoát ra ngoài vẻ tròn trĩnh và hồng hào của tuổi thơ. Pom thích ăn đồ ăn ngọt, cá nhám, kẹo dôi và kẹo sôcôla. Nhưng đến bữa cô vẫn có thể chén một cách ngon lành như vậy cả tảng đùi cừu hầm đậu đựng trong một chiếc đĩa bằng sứ khá đẹp. Còn món nước xốt thì đựng trong chiếc đĩa nhôm.

Sáng sáng, cô bé đi làm bằng tàu điện. Cô xuống tàu ở ga Xanh - Lada và chạy lon ton đến thẳng hiệu uốn tóc, không đưa mắt nhìn sang các cửa kính hai bên đường. Cô mặc chiếc áo blu màu hồng. Cô liếc nhìn mình trong gương, tô điểm thêm tí chút.

Vào giờ này, những cô bán hàng nhỏ nhắn, những cô thư ký đánh máy hoặc chính xác hơn là những cô gái làm nghề uốn tóc ào ra đường phố, điểm thêm sắc màu cho đám đông vốn chỉ có một màu nâu.

Nhưng ngoài dáng vẻ xinh đẹp ấy Pom còn có những điều khác. Có thể là một vẻ đẹp, cho dù chiếc váy cô mặc chỉ cùn cốn đến nửa đùi và chiếc áo *pun* quá chật.

Và sau hết, điều đó khiến cô trở thành một con người không rõ nét. Giữa những lọ nước hoa, những bánh xà phòng thơm, những cái hoa hòe hoa sói của hiệu uốn tóc, sự giản dị của cô lại thành ra bí hiểm. Vẻ quyến rũ của Pom chính là ở chỗ cô khác với mọi người, ngoại trừ chút khêu gợi tầm thường của cái ngấn gò lên ở khoảng giữa áo *pun* và váy.

Tuy vậy vẻ quyến rũ này tạo ra một khoảng cách nào đó. Nó vừa hấp dẫn và giữ người ta ở trạng thái tôn trọng. Nó thu hút mạnh đấy nhưng vẫn ngăn cản người ta thực sự ý thức được nó. Cô không phải là người dễ thỏa, cả cách nhìn của cô cũng vậy. Thay vào đó, có thể có một sự sỗ sàng nếu như ta có thể đọc được cả những điều không được viết ra. Bởi vì sự trinh trắng này (trang “giấy trắng” này), nhưng ở đây cả đến sự trần trụi thật sự của một khuôn mặt không trang điểm (không hề có một ẩn ý nào) cũng không thể dẫn tới chỗ không sỗ sàng, sự sỗ sàng của một Xudan hay Xudôg nào đó bị bắt gặp ở bãi tắm, và được lặp lại nếu ta có thể nói là không hề có chủ định, không muốn được ai nhìn.

Miệng của cô chỉ được trang điểm bằng chính sự dịu dàng đầy đặn của riêng nó, hai hàng mi đôi khi khép lại vì cái vị trong lành của cuộc sống. Không một sự khô gợt đáng ngờ nào trong một khung cảnh hòa bình sâu lắng đến như vậy. Nhưng Pom chẳng cần phải khô gợt, cũng chẳng cần phải dâng hiến. Cô vốn đã được dâng hiến rồi, cũng như những cô gái khác bước vào độ tuổi này, họ có một dáng điệu chưa hoàn toàn thích ứng với những điều có thể xảy ra.

Cái giây phút kỳ lạ nhất của cuộc sống mà ngay cả những cô gái xấu nhất cũng rực rỡ hẳn lên vì niềm ước vọng có ở trong họ và không một âm mưu nào có thể làm mất đi được, Pom đã có lợi thế là giữ được giây phút ấy gần như vĩnh cửu.

Và cái chưa hoàn chỉnh phô bày ra như vậy lại biến thành một trọn vẹn, nhưng chưa chắc chắn, một sự phí phạm khó chịu đến trật tự bình thường của mọi sinh vật.

Chẳng phải đã có những người Pom yêu đó sao, vì vậy mà cái tuổi cập kê mười tám của cô, hay đúng hơn là những cảm xúc của cô, đã chấp nhận họ, cái cảm xúc đã làm cô rực rỡ thêm một chút khi họ nhìn cô.

Cô sẽ không nói là không biết nếu trước đó ta cắt nghĩa cho cô về sự cám dỗ. Chỉ cần một cái nhìn, ta có thể làm cho cô biết rằng cô mong đợi điều gì. Chắc chắn là cô sẽ thuận theo, không phải với người đàn ông; với cô, phong thái và tuổi tác của người đó chẳng quan trọng lắm, mà vì cô phát

hiện được trong mình một nhu cầu mới mẻ làm cô bùng nổ vào giây phút cô lãng quên đi tất cả.

Nhưng cô đã ở phía lề đường bên kia: cô đi hơi quá nhanh trên đường phố để cho người khác nảy ra ý muốn đuổi theo. Buổi sáng rời khỏi giường cô hoàn toàn thỏa mãn với giấc ngủ không hề bị quấy phá giống như một cái ôm siết chặt, thân thể cô mang nặng nỗi nhớ tiếc mà ban ngày, đám đông và ngay cả sự xô đẩy cũng không thể làm mất đi được. Cô vấp ngã xuống đông tuyết còn nguyên vẹn từ đêm hôm trước. Điều đó chẳng gây hại gì cho những người khác vào cái giờ phút u sầu tượng trưng sự đầy đủ trọn vẹn này. Người đàn ông nào ngắm nhìn cô cũng không thể không nhận thấy rằng đó chính là mình và cái nhìn của mình, khô cơ bản, nhưng vẫn còn thiếu, của cái kết cục hoàn hảo và nguyên vẹn này. Chính vì thế mà người đàn ông ấy đã xuống trước hoặc sau ga mình phải xuống; tuy nhiên trừ khi trời mưa, không phải ngày nào, Pom cũng đi tàu điện từ Xanh - Lada đến Nhà hát kịch.

Pom không biết uốn tóc, cắt tóc hay nhuộm tóc. Người ta thuê cô làm công việc thu nhặt những chiếc khăn mặt đã dùng. Cô lau chùi các công cụ. Cô quét tóc rơi vãi trên mặt đất. Cô xếp lại thành chồng những tờ báo Nước Pháp trong ngày bị vứt bừa bãi. Cô lau mũi bằng một chiếc khăn mùi xoa kẻ ô.

Cô cũng gọi đầu cho khách, kỳ cọ những đám da đầy tóc của các bà khách với một sự chăm chú vẫn có trong cô. Cô còn có thể chăm chú hơn nữa. Chỉ cần bảo cô một tiếng.

Khách là những bà mệnh phụ đã có tuổi, giàu có lắm mồm. Thực ra họ đều một giuộc những mẹ già bà ba hoa bất trị.

Nhưng cả những cặp kính lấp lánh, những đôi môi màu hoa oải hương dưới màu xanh da trời của mái tóc, cả những ngón tay đeo đầy đá quý cùng những vết nâu, cả những chiếc túi cá sấu hình như cũng chẳng thể làm Pom chú ý đến; cô hoàn toàn đắm mình vào việc pha thử trên mu bàn tay mình một thứ nước không quá nóng cũng không quá lạnh để dùng cho những mái tóc, và một khi nó đã ướt rồi thì tóc nào cũng giống như tóc nào thôi.

Với sự cung kính mĩa mai, cô đặt ngửa một cách nhẹ nhàng cho những mái đầu dựa vào những chiếc ghế xoay, nửa trên người họ được phủ bằng một chiếc khăn tắm trắng, và mái tóc ướt bị xả phòng dính bết lại, làm thành những đám tảo trôi lập lờ trong những cái chậu men trắng to tướng.

Những đôi mắt với đôi lông mày vẽ thêm cũng chẳng nhìn thấy gì nữa, những đôi môi đỏ mọng máu dưới đầu mũi, và những khuôn mặt bị lật ngửa ra bây giờ biến thành những tàu lá bị nhúng ướt, trong suốt, trừ những đường gân, trôi nổi theo dọc bờ sông.

Kể cũng lạ lắm nhưng chẳng có gì đáng sợ, những khuôn mặt lập lờ trên mặt nước, những khuôn mặt của những bà Ophélie già cỗi bị mất đi quyền lực thống trị của mình trong chốc lát và không những thế, nó còn là đối tượng để Pom nhìn bằng con mắt khinh rẻ. Và cô tự nhủ mình rằng cô có xấu thì cũng không bao giờ đến mức ấy. Chẳng bao giờ đột nhiên cô lại như thế. Nếu cô có những ý nghĩ độc địa, nếu như cô không chỉ mơ hồ cảm thấy trong lòng một sự thù hận vào lúc người ta cho cô tiền thù lao, sự thô bạo kinh khủng của những cụ già ăn thịt người (tỉ dụ như cách thức họ mở và đóng đánh roạt một cái những cái ví của họ), có lẽ Pom sẽ còn thú vị hơn khi được ngắm nhìn họ, những con người hoàn toàn bị chinh phục, hoàn toàn tan biến đi dưới những chiếc mũ sậy tóc, đầu bất động, gần như là vô tri vô giác, luôn kiêu căng và đe dọa mọi người, mà giờ đây lại hoàn toàn quy phục. Tóm lại, Pom đôi khi đã ngắm nghía họ khá lâu nhưng cũng chẳng hề lấy đó làm vui.

Marylen, có một cô có tên như vậy (thì ta cứ giả định thế).

Chị đã từng thì thào những lời hoa mỹ sau một chiếc quạt hay sau chiếc ống nhòm cần xà cừ cầm tay trong lô của mình ở Nhà hát kịch. Chị đã từng có bộ tóc màu nâu chải rẽ thành hai mái có đường ngôi ở giữa. Chị đã từng nghiêng cái màu ngà của đôi vai trần của mình về một phía một người đàn ông có chiếc cà vạt trắng trên một chiếc áo dài đen, với một cử chỉ mon trón có ý để phô ra bộ ngực của mình nhưng lại đặt chiếc quạt lên miệng làm bộ e dè. Đó là những điều mà chị đã thấy trong phim ảnh. Thế nhưng trong cuộc sống thực chị ta lại không nén nổi để khỏi bật ra tiếng cười đường đột, đến nỗi tóc trên đầu bỗng nhiên biến thành đỏ rực và miệng thì ngoác ra.

Dầu sao thì Marylen vẫn là một cô gái đẹp. Chị có vóc người to lớn, bộ lông dài mềm mại mượt mà. Chị luôn qua hết người khách này đến người khách khác trong cửa hiệu: đó là một khu rừng, khu rừng đại ngàn đang chiếm chỗ những đồ nát của lâu đài Angco.

Tuy nhiên người nghệ sĩ cũng sẽ không thể quên nhắc đến một cái gì đó cuối cùng là nỗi khốn cùng của loài người đẹp hoang dã, quyết liệt, hung hăng và thích leo trèo này. Và cuối cùng, Marylen cũng đã hiểu ra rằng làm một người đàn bà đẹp như thiên hạ vẫn thường nói quả là hết sức mong manh, có thể bởi vì chẳng có gì khác để mà nói nữa. Do vậy mà mới có sự lưỡng lự giữa cái lãng mạn, cái tao nhã, cái tại sao không cao thượng và tính dung tục lộ rõ của cái kiểu cười âm ỉ, loảng xoảng như người ta xếp một chồng đĩa vào chậu rửa bát.

Cuối cùng, Marylen tự hỏi rằng liệu thực ra đây có phải là nơi cần phải nói năng, đi đứng một cách ý tứ hay không? Nói gì thì nói, như thế cũng thật là ngu xuẩn. Thế là chị cứ làm âm ỉ lên một cách xuẩn ngốc. Lối tự biện ấy cũng chẳng tốt gì hơn những cách khác, nhưng có thể nó sát hợp hơn với bản chất sâu xa của Marylen. Trừ phi mọi người không đưa ra giả định là Marylen chẳng hề có “bản chất sâu xa”.

Vào lúc này, chị đã ba mươi tuổi, có một bộ tóc hung, trong túi có một chiếc bật lửa của hãng Cáchiê. Trước kia chị từng có bộ tóc vàng, khi đó người ta gọi chị là Marlène. Điều này đối với chị cũng chẳng có gì là bất tiện. Chị đã từng thích những chiếc áo dài có kim tuyến cơ mà.

Chị ở căn hộ buồng (số XVI, gần Rừng. Sang trọng. Phòng rộng 30m². Có thang máy, có nhà tắm, có một gian bếp). Liệu mọi người có hình dung được rằng ngôi nhà đó nằm trong một cái chái nào đó ở Xanh Mô không? Trên hình thức, căn nhà này cấm cửa đối với những ngài đại diện, những kẻ lòng sục, những người mách mồi.

Mỗi tuần hai tối. Marylen tiếp một người đàn ông trạc tuổi ngũ tuần, tóc hai bên thái dương đã bạc trắng, cằm vuông vức và có cái nhìn sắc nhọn. Tuy nhiên (tại sao lại “tuy nhiên” nhỉ?) con người này làm chủ một hãng

quảng cáo. Một cái máy ngốn công việc, ông ta chỉ có thể chơi quần vợt vào sáng chủ nhật mà thôi.

Marylen dành cho Pom một tình bạn. Chị cảm thấy rõ rằng Pom sẽ không gì có hại cho mình, rằng Pom sẽ không làm mình hồng hồng hồng ngực. Và tình bạn của Marylen có chiều trở thành một sự bảo hộ tử tế.

Nhưng đồng thời, với chị, Pom cũng là một bí ẩn. Chị và Pom không chiếm cùng một khoảng sinh tồn. Và Marylen cứ muốn giữ trong tay mình điều bí ẩn ấy vì cũng chẳng có cách nào để khám phá. Ở chỗ nào mà chị nhìn thấy, ở chỗ mà sự ngây thơ có hiệu lực, thì ở đó có một sức mạnh tiềm ẩn xa lạ một cách không chịu nổi đối với Marylen, cũng như một tiếng động đột khởi giữa đám đông trên tàu điện ngầm.

Chắc chắn Marylen cũng không nổi cáu để làm đụng chạm tới cái điều bí ẩn đó. Như vậy, hợp lẽ hơn cả là tìm cách chấm dứt nó đi. Và chỉ có thể làm được việc đó bằng cách phá đi những gì thật sự khác biệt trong con người Pom.

Quả thật đó là điều mà chị đang cố làm. Thoạt đầu chị đã nói với Pom: “Em không thể làm đom theo cái kiểu đó được, em không thể không trang điểm được”. Pom đã học cách trang điểm, nhưng cô vẫn giữ được vẻ tươi tắn như trước, dưới lượt phấn mỏng mà cô vẫn chưa biết cách thoa. Và Marylen suýt nữa đã bực mình.

Marylen mời Pom về nhà mình. Họ mày tao chi tở với nhau. Pom lên nhà bằng thang máy vẫn thường cầm dùi đối với những người giao hàng và uống uýtxy. Trước đây cô chẳng thích thú gì thứ rượu mạnh đó.

Pom ra về trước khi ông bồ của Marylen đến. Đôi ấy thuộc loại chỉ ăn ở nhà hàng và chỉ làm tình sau khi ở nhà hát về.

Pom chưa bao giờ nhìn thấy ông bồ của Marylen và Marylen cũng chưa bao giờ nói với bồ về Pom. Điều đó cũng bình thường. Marylen báo Pom đi trước khi bồ đến, cũng như người ta sửa sang lại đầu tóc khi đi ra ngoài phố. (Xin hãy cho phép! Xin hãy cho phép được đặt câu hỏi: Liệu Marylen có e sợ chút đỉnh khi để cho nhà quảng cáo nọ nhìn thấy cô gái vừa thô lỗ

vừa xinh đẹp này chẳng? Và sau nữa, dù sao thì Pom cũng là sự đối lập với cái Marylen muốn người khác nghĩ về mình. Đó chẳng phải là những lý do hay sao? Và chắc là còn những lý do khác nữa!).

Pom tròn mười tám tuổi vào tháng Năm. Marylen được mời đến. Họ ăn món vai cừu.

Marylen tỏ ra rất dễ thương, đối với bà mẹ của Pom tuy chỉ mới gặp lần đầu. Chị ta ăn mặc giản dị hơn ngày thường vì biết rằng mình đi đến nhà của những kẻ khiêm nhường. Không phải Marylen không tinh tế, ngoại trừ tinh tế một cách quá đáng. Cách cư xử ăn mặc của chị ta chứng tỏ rằng chị ta đến ăn cơm ở một gia đình nghèo và chị luôn cố gắng để đừng tỏ ra vụng về. Bà mẹ Pom không hề nhận thấy điều đó. Nhưng Pom tỏ ra biết ơn vô hạn đối với Marylen; sự biết ơn hòa trộn với tình cảm hồ thẹn mỗi lúc một tăng. Marylen nhận thấy mọi thứ đều tốt và “cảm ơn” rõ to mỗi khi người ta tiếp thức ăn hay rót rượu cho mình. “Xin hầu cô”, mẹ của Pom vẫn nói vậy, trong khi Pom lại muốn mẹ mình phải nói khác đi. Cô cảm thấy như mình là người có tội, còn tội gì thì cô cũng chưa rõ.

Pom bị hút vào trạng thái mơ màng ấy một hồi lâu. Có vẻ như cô đang tìm những ngọn nến trên đĩa bánh ga tô trong đó Marylen còn để lại một nửa phần của mình (hình như cô ta không thích của ngọt). Kỳ thực Pom chẳng nhìn thấy gì sất. Cứ cho là cô đang cảm thấy dừng dừng và sâu muộn. Chẳng hạn dừng dừng với cái phần bánh ga tô của Marylen còn để lại trong đĩa. Cô không muốn cử động; cô đã quá mệt mỏi: chân tay mềm nhũn ra và nặng trĩu, đôi vai như bị mỏ neo ghì xuống. Cô để mình trôi giạt vào sự cảm dỗ mê mông của cảm giác tự chán ghét mình.

Chiều hôm đó trời đẹp, Marylen dẫn mọi người vào rừng Bulô. Họ đi xem hồ. Pom vẫn nghĩ ngợi, cô chẳng biết làm gì hơn. Bà mẹ cũng chẳng nói gì, bà e rằng nói ra những điều buồn chán. Có lúc bà nói: “Tôi ngồi đây. Các cô cứ đi dạo đi. Lát nữa qua đây đón tôi”. Tuy vậy họ vẫn đi bơi thuyền. Họ trả tiền thuê thuyền mất hai mươi phờ răng, cộng thêm phần tiền thưởng dành cho người đàn ông tốt bụng đã giúp họ bước lên thuyền. Họ rời khỏi bờ một cách khó khăn; người đàn ông tốt bụng lại đẩy giúp thuyền bằng chiếc sào của mình.

Marylen rất vui thích vì có những gã đàn ông ở các thuyền khác dùng bơi chèo đập mạnh cho nước bắn lên người họ. Bà mẹ thì hét lên rằng thuyền sắp bị lật và bấu chặt lấy mạn thuyền, và bà ngồi thụp xuống. Pom vẫn chèo, cô chèo với nỗi vui thích hết như một trẻ nhỏ; cô dần dần lấy lại được tính nhất quán và sự yên bình, sau mỗi lần khua mái chèo.

Chỉ vài ngày sau đó, Marylen và người đàn ông có chiếc cảm vuông phải rời bỏ nhau. “Lẽ ra phải làm điều đó sớm hơn nhiều” Marylen nói như thể giải thích. Chị còn nói thêm là mình đã đánh mất năm năm đẹp nhất của cuộc đời (vào những ngày thứ hai và thứ sáu) với một người thô lỗ; nhưng như thế cũng chẳng sao, bởi vì đàn ông đều thế cả thôi mà. Bằng cách nào đó Marylen đã biểu lộ một sự thông minh của chính mình chứ không phải của những gã đàn ông.

Thầy kệ! Chị ghét tuốt, tất nhiên, bọn con trai, những con đực, những gã làm nghề quảng cáo. Cả những chiếc xe ô tô Apha - Romêo, cả những nhà hàng có nhạc digan, tầng thượng của nhà Phukê và những chiếc áo somi của hãng Lanvin. Chị ta dẫn dắt Pom đi vào những quan niệm mới của mình về các “sự vật”. Pom lắng nghe không nói một lời: tất cả những điều này rồi cũng chẳng ngăn được Giordano, tay luật sư trẻ, ôm Lina, cô thư ký trong vòng tay âu yếm và đầy sức mạnh của mình. Hai làn môi hòa quyện vào nhau trong một chiếc hôn trinh tiết với vô vàn hứa hẹn. Chiếc áo khoác sao trời vẫn ngồi sáng, vân vân.

Trong cả tháng sáu, Pom trở thành người bạn thân tình của Marylen. Tối nào hai người cũng cặp kè bên nhau và cùng ăn sáng ở nhà Marylen. Pom không cần phải rút lui để nhường chỗ cho người đàn ông có cái nhìn sắc nhọn.

Pom đã nhiều lần ngủ ở chiếc giường to. Bên cạnh Marylen. Buổi sáng, cô cố tìm cách dậy trước nhất và chuẩn bị bữa điểm tâm. Marylen làm giấy món mứt cam ra cả mặt. Họ cùng tắm với nhau. Cùng kỳ lưng cho nhau. Marylen hôn phớt vào cổ Pom và nói rằng đàn ông là đồ con lợn.

Mẹ Pom rất hài lòng với con gái mình về sự qua lại thường xuyên ấy. Bà dành cho con gái những lời khen trịnh trọng về tình bạn của cô với Marylen. Những lời khích lệ ấy, cái lối nịnh nọt dễ thấy trước ấy khiến

Pom hơi buồn chán. Có thể Marylen là người dù sao thì cũng tốt hơn cô rất nhiều, nhưng Pom không hề muốn mình giống như Marylen, ngay cả khi cô cảm thấy cô có thể như vậy trong một ngày nào đó. Dưới một tâm hồn ngay thẳng, Pom còn có một cái nền của sự thông thái, tuy chưa được phóng thoát song tự nó đã thể hiện bằng một khả năng lớn lao của sự chấp thuận; cô thuộc loại những người khiêm tốn, trong những người khiêm tốn đến độ được tận hưởng cái hạnh phúc rất hiếm hoi là tự bằng lòng hết mức với chính mình: trừ một chút khó chịu thoáng qua trong bữa cơm sinh nhật, Pom chưa bao giờ biết đến một nỗi lo cháy bỏng là mình sẽ trở thành người khác. Cô không muốn để mình có vẻ đẹp của Marylen. Cô chiêm ngưỡng vẻ đẹp ấy, chỉ đơn giản vậy thôi. Và lại, sự chiêm ngưỡng có thể không hẳn đã không có sự dè dặt. Pom đã đạt đến cực điểm của tính ngây thơ, đến nỗi nhiều khi cô ta nhìn hau háu vào người này, vật nọ.

Bây giờ thì Marylen hoàn toàn tự do. Cần phải tận dụng điều đó. Thế là chị ta cố tô điểm cho sự hờn dỗi của mình bằng những sắc màu diêm dúa nhất của tình bạn. Chị ta đã có Pom. Sau đó chị ta đã tình cờ gặp lại một trong số những bạn cũ. Chị này đã lấy chồng và chồng chị lại vừa mua một ngôi nhà ở vùng quê, không xa Pari lắm. “Cậu cần phải nhìn thấy ngôi nhà ấy”, tất nhiên bạn cũ phải nói với chị ta như vậy. Marylen và Pom đã đến đó để ăn mừng ngày 14 tháng bảy^[2].

Đó là một trang trại cũ vừa được tu bổ lại. Trần nhà được đỡ bởi những xà ngang rất đẹp. Ống khói vừa được làm lại và nom không có vẻ thôn dã lắm. Người ta cũng đã thay gạch lát nền cũ bằng loại gạch mới ở địa phương. Thật không chê vào đâu được.

Các buổi chiều, ba chị em Marylen, Pom và chị bạn ngồi trong những chiếc ghế dài trong mảnh sân cỏ bắt đầu mọc, chiếc ghế luôn luôn được chuyển dịch theo hướng mặt trời. Trong khoảng thời gian ấy, anh chồng của chị bạn chơi quần vợt ở trang trại bên cạnh.

Trong lần kết hôn trước, ông ta đã có một đứa con trai mười bốn tuổi, xấu xí và to lớn, cậu này đang cố phá đi cái kho thóc cũ vì “nó vương tầm mắt”, như bố cậu nói.

Cậu quý tử sở hữu bộ mặt xấu xí đỏ lừ như mặt đũa trẻ sơ sinh, với cặp môi to bè, hai má đỏ lựng, mũi hơi tẹt. Cậu ta quá mập so với tuổi (gáy trần, da trơn tuột và đỏ bầm vì phơi nắng, quần thì cứ như sắp tụt. Chắc là Pom rất muốn cậu ta mặc thêm một chiếc áo somi). Ghê hơn cả là cậu ta có một cái nhìn xảo trá.

Cậu ta vung chiếc búa tạ to tướng lên với bộ mặt hớn hờ và mỗi khi một mảng tường bung ra là cậu ta lại hét lên vì vui sướng. Marylen gọi cậu bé là Tácgiăng và chọc tức cậu. Chị ta giả bộ coi cậu chàng như một đứa trẻ con (một trong những cách trêu tức mà chị ta không thể không dùng). Nhưng cậu ta thì lại chỉ nhìn Pom. Cô chẳng thích cậu con trai này, cũng chẳng thích cái nhìn của cậu ta cứ như dính chặt vào mình. Cô chẳng biết làm cách nào để thoát được.

Không lúc nào cô muốn cởi áo quần. Marylen thì cứ nài nỉ: “Chị bảo đảm với em chẳng ma nào nhìn thấy chúng mình đâu” (Chị ta và người bạn kia thì chẳng mặc gì trên người, che một mẫu giấy hình tam giác ở chỗ té nhị nhất). Nhưng Pom thì cho rằng cậu con trai đang vung chiếc búa phá tường kia không thể “không là ai” được. Cô chỉ bằng lòng xắn cao ống tay áo và cởi hai chiếc cúc ở trên cùng.

Ngày đầu tiên họ chủ yếu bàn về những công việc đang làm. Marylen nắm bắt được những lo lắng của bạn mình, đến nỗi chính chị ta đã đứng ra chỉ huy các nhóm thợ nề, thợ quét vôi và thợ làm vườn. Chị ta còn có ý kiến về cách bài trí vườn tược, cứ đơn giản như là trang điểm cho mình vậy: cần phải loại bỏ trang trại ở phía xa kia vì nó phá vỡ độ dốc thoải thoải của quả đồi; cần phải trồng một cánh rừng, hay ít ra thì cũng là một khoảng rừng, để che đi cái đường tàu hỏa vì dây cáp điện của nó phá mất vẻ đẹp của đường chân trời. Chị bạn của Marylen lắng nghe tất cả, chị cứ để cho Marylen nói nhưng chị biết rất rõ rằng chị mới chính là chủ của ngôi nhà này.

Ngày hôm sau trời càng nóng hơn. Pom tìm được cho mình một chỗ có bóng râm, hơi cách xa hai người phụ nữ kia. Chị bạn của Marylen có một bộ ngực đồ sộ. Chị đứng lên để đi tìm nước trái cây trong bếp. Chị cố giữ cho đôi vai ngả về phía sau, bước từng bước rất ngắn, nhưng ngực, hông và cả cặp đùi vẫn cứ núng na núng nính. Marylen, tuy ở nhà thuê nhưng lại có một tấm thân trần cao quý và cực kỳ sang trọng: bộ ngực nẩy nhưng chắc,

lộng lẫy kiểu phương Đông, đẹp như tượng, nước da bóng lên nhờ ánh nắng mặt trời.

Ngồi trên làn vải hăm hấp của chiếc ghế dài, Pom cảm thấy hơi buồn chán. Cô chỉ nghe lờ mờ tiếng hai người đàn bà tán gẫu và cười khanh khách. Cô nhìn họ qua hàng mi bị mớ tóc che khuất. Rồi cô thiu thiu ngủ trong vùng bóng râm nhỏ bé của mình. Tiếng cười của Marylen vẫn vọng đến, tựa như tiếng những viên đá kêu lanh canh trong chiếc cốc thủy tinh. Một tràng cười hô hố từ phía cao hơn đổ xuống đột nhiên đánh thức cô dậy. Trước đó một phút, Marylen và chị bạn vừa nói to hơn. Họ ngắt lời nhau và sau đó đột nhiên im lặng. Marylen làm cho cả người chị bạn bóng loáng lên một lớp kem màu đồng. Pom nhìn họ có thể là với một sự chăm chú nào đó nhưng cô không thể nói được thành lời. Sau đó cô nằm ngửa duỗi dài trên bãi cỏ. Tiếng cười lúc này nhường chỗ cho những tiếng thì thào, và Pom không thể không vênh tai lên để lắng nghe. Họ nói với nhau những câu chuyện mỗi lúc một sỗ sàng. Cô chưa bao giờ nói những điều như vậy nhưng có nghe cũng chẳng đến nỗi chán. Cô nhìn những giọt mồ hôi lăn tăn trên cổ mình, ở nơi mà cô vừa cởi cúc ra. Bây giờ thì đến lượt cô cũng muốn cởi hết quần áo để có thể cảm thấy luồng không khí mát rượi lướt qua giữa hai chân. Nhưng cô không thể cử động được. Mặt trời và những lời nói dâm dăng của hai người đàn bà kia làm cô mụ mẫm đi và trở nên bất động, tựa hồ như có một bàn tay đè chặt lên bụng.

Gã đàn ông mà chị bạn của Marylen vừa nói đến chắc là người tình của chị ta, Pom tự nhủ. Người vợ trẻ đột nhiên dừng lại. Chồng chị ta đang đứng ở cửa để gọi: “Các bà chú ý nhé! Tôi đến đây, mà không chỉ có một mình tôi đâu!”. Pom quay lại và nhìn thấy bốn chàng trai mặc quần soóc trắng đang từ từ tiến lại, họ nom có cái vẻ thể thao và ung dung lắm. Marylen và chị bạn giả bộ mặc quần áo mãi không xong.

Khi không phá cái kho thóc cũ nữa, cậu bé có cái nhìn thâm hiểm rút lui vào những bụi cây nhỏ quanh trang trại. Hoặc cậu ta chọc ghẹo con chó nhỏ thuộc giống chó béc ghê Đức, con chó này sẽ đảm nhiệm việc giữ nhà. Thoạt đầu cậu ta tát yêu vào mõm con chó nhỏ, trong khi con này làm điệu bộ như là muốn cắn. Đến đó cuộc chơi kết thúc bằng hai hay ba cú đá khá đau vào bụng con vật. Hoặc cậu ta đọc hàng chồng tranh truyện: trên trang bìa có những hình người với những kiểu cười thật đáng sợ, được trang bị

đến tận răng, đầu đội mũ sắt, được họa sĩ thể hiện vào cái lúc đẫm máu nhất của cuộc giao tranh. Những quyển sách bị cậu ta vứt bừa bãi ở trong nhà và cả ngoài bãi cỏ. Pom tò mò lật xem và cảm thấy vui khi nhìn thấy những bộ mặt nhăn nhó.

Cậu con trai để ý sự thích thú của Pom vì cậu ta lúc nào cũng rình mò cái cô gái không chịu cởi quần áo ấy. Cậu ta ngồi xỏm trên cỏ, ngay bên cạnh Pom. Vừa đưa đôi mắt bò dần lên bộ ngực của Pom, cậu ta vừa nói với cô rằng nếu cô muốn, cậu ta có thể cho cô xem cả một bộ sưu tầm các loại tranh truyện. Pom hơi tự trách mình vì sự ghê sợ của mình đối với cậu bé vạm vỡ này. Cô theo cậu ta vào phòng. Trên sàn nhà, và trên tường có vô khối những khí giới dùng để đâm hoặc để đập (sau này cô mới biết), cả súng nữa. Trên mỗi chiếc giá, Pom nhìn thấy những con vật nhỏ được nhồi rom và cậu bé lấy làm hãnh diện mà khoe rằng chính mình hạ được.

Sau vài phút, Pom nghĩ rằng cuộc viếng thăm cái nhà xác thế là xong, nhưng về phía cậu bé, cậu ta lại thấy có trong tay một cuộc mổ xác. Dù sao thì cậu ta, nửa thân mình phía trên đỏ ửng lên và cứng nhắc, cũng đã đứng chặn ngang giữa Pom và cửa ra vào. Tình huống trở nên thật khó xử.

May sao đúng lúc đó Marylen bước vào. “Hai người đang mưu toan gì đấy?” chị hỏi rất to. Sau đó, chị nói rất khẽ với Pom: “Em không nhìn thấy sao? Suýt nữa thì nó nhảy bổ vào em đấy!”

Pom chạy như bị ma đuổi xuống cầu thang, theo sau là Marylen và cậu bé, lúc này mặt đỏ như gấc.

Buổi tối, ở trong buồng, Marylen vừa cười vừa nói với Pom: “Này, thế là lần đầu tiên em chinh phục được người khác rồi đấy nhé!”. Pom trả lời rằng cô sẽ không quay lại ngôi nhà này nữa.

Pom đi mua mấy chiếc bánh kem. Lúc trở về cô phải chạy gấp vì kem ở bánh đã bắt đầu chảy nhòe nhoẹt ra bàn tay. Ở hiệu uốn tóc họ thường chỉ mở tiệc trong năm phút. Có bà thủ quỹ, có anh chàng Giăng Pie (những bà mệnh phụ có những chiếc túi bằng da cá sấu đã gọi điện đến trước đó một tuần để có thể được Giăng Pie uốn tóc cho). Tất nhiên là có cả Marylen và Pom.

Giăng Pie đã có lần để quên một mũ lông bạch với chiếc mũ sấy tóc trên đầu trong góc của hiệu. Mũ ta vẫn còn cựa quậy. Phần lớn các mũ ấy đều đã ở Canari^[3], hoặc đi bằng máy bay đến đây. Trừ một vài người đi bằng tàu thủy.

Pom đã quét đi những mẫu vụn bánh kem cùng với tóc mà người ta không mang theo lên máy bay. Marylen lúc đó ngồi ở một trong số những chiếc ghế xoay và giữa móng tay. Giăng Pie đọc tờ *Equipe*^[4] và huýt sáo. Bà thủ quỹ, béo quá cỡ và chắc là phải chảy mỡ ra ngay từ khi mới nức mắt, đọc những lá số tử vi trên tờ *Nước Pháp trong ngày*.

Mọi người nổi cáu lên vì cái mồm liên thoắng của bà ta:

“Cô là cái thá gì”

- Là con bò tốt, - Pom trả lời trong khi vẫn tiếp tục lia chổi một cách máy móc dưới chân tường.

- Người ta bảo bà phải chăm sóc trọng lượng của bà đấy.

- Đúng đấy, bà ăn khí nhiều bánh, - Marylen khích nhẹ một câu.

Trong khi đó, cậu bé có cái đầu con nít, mà người ta để lại một mình suốt cả tuần trong ngôi nhà ở vùng quê, vẫn điên cuồng nghĩ đến hai chiếc cúc để hở ở trên ngực Pom. Ở Paris, bà mẹ nuôi của cậu ta (cái bà mà đáng lẽ ra cậu phải gọi là dì ghẻ) vội vàng lồng vào người bộ quần áo mỏng dính (lúc đầu bà ta đã quyết định không mặc đến bộ đó vì nó lộ liễu quá).

Ở Surexơ (hoặc ít ra là ở Atxnie) bà mẹ Pom thông báo cho các ông chủ rằng pho mát Camambor không thể đến buổi chiều hôm đó. Cả pho mát Bri cũng không chắc chắn gì hơn. Lại còn cả pho mát Pông Lêvêch nữa (thưa Đức ông, quả là một cuộc xoay vòng). Bà cân nhắc giữa cái thảm họa sẽ xảy đến với cái cảm giác bất lực và tội lỗi: ngay cả khi bà không thể làm gì, bà cũng không thích điều đó xảy ra khi bà đang có mặt.

Trên chuyến tàu điện ngầm từ Odéong đến Satolê có một gã động kinh, ngồi thu lu ở trên ghế băng, áo sơ mi mở phanh, áo vétstông xoắn lại đặt trên đầu gối. Gã này lơ mơ nhìn một gã đàn ông khác, nhưng gã thứ hai này không nhìn mà đang nhìn chăm chú vào khe chân một cô gái, còn cô gái thì lại nhìn vào một gã đàn ông khác để xem gã này cuối cùng có nhìn đến mình không. Tay đàn ông thứ ba này lại nhìn gã động kinh nhưng cũng chẳng trông thấy gã.

Gã đàn ông này có thân hình ngắn ngủn và cái cổ rụt. Gã cảm thấy cô đơn đến kinh khủng, vì quá béo và quá xấu, mà gã nào có muốn thế đâu.

Trong chính gã có một cái gì đó, có thể là một sự căm dỗ mơ hồ, cứ đòi gã phải biến đi khỏi cái bến tàu Saint Michel này, ở đó đoàn tàu vừa dừng lại, và sau đó biến mất khỏi đường phố, khỏi căn nhà mà gã còn nợ những ba tháng tiền thuê. Bây giờ gã ngồi ở chỗ này, tuy phải đối chọi với cái nóng nhưng cũng không đến nỗi như những chỗ khác. Gã tính toán xem còn bao nhiêu tuần nữa phải sống như một cái cơ vòng ở hậu môn phải rặn để tống đi những gì hôi thối. Bà chủ nhà sẽ kéo cần xả nước. Thế mà gã vẫn cứ ngồi nguyên tại chỗ mà lẽ ra gã không còn nữa vì đã đi qua ga Satolê là nơi gã phải xuống để đi về nhà. Nhưng đâu còn là nhà của gã từ ba tháng nay rồi. Thế mà gã cứ ngồi. Gã tự nhủ rằng ngoài kia, ngày hôm đó, bầu trời cũng làm bằng sứ trắng, cũng chẳng thương xót gì những kẻ động kinh như gã hơn là ở trong những bến tàu điện ngầm.

Gã đàn ông cao lớn ấy tự nhủ rằng gã chẳng còn quan hệ gì đến ai nữa. Lẽ ra lão phải trườn đi vào một lúc nào đó, vừa nãy hay trước đó nữa rất lâu; lúc đó gã không biết. Bây giờ gã nhìn thấy mọi vật bên cạnh đang lướt qua mình, những tấm biển quảng cáo, cái chòi gác của ông trưởng ga chạy mỗi lúc một nhanh. Nhà ga đã thoát khỏi gã. Đã thấy những người ngồi vút qua rồi những tên Stratxbba Xanh Đòni, Rótsòsua. Sau Còlinhăngcua, gã biết rằng sẽ chẳng còn tên nào khác nữa. Giống hệt như một hố đen vô cùng tận.

Gã mơ hồ nhớ lại người vợ và đứa con gái nhỏ mà một hôm nào đó gã đã bỏ rơi, cũng chẳng biết vì sao nữa. Có thể đó là Pom, con gái gã. Nhưng điều đó có gì là quan trọng đâu? Những cái tên, những dòng chữ, những

hướng đi, tất cả đã thôi không chạy qua trước mặt gã nữa, “Tòriganô”, “Banania”, “P.N.P.”, “Atuya Mactanh”, thầy kệ mọi thứ.

Vào giờ phút đó Pom vẫn đang quét nhà, Marylen vẫn đang đánh móng tay, Giảng Pie đang chải móng tay, và bà thủ quỹ thì quét nhà, Marylen thì đoán số tử vi cho tất cả mọi người và Pom thì huýt sáo kiểu Chêrubin^[5]: “Voi *che sapete...*” Chẳng ai nghĩ đến gã động kinh kia, con người chắc là sắp chết đến nơi.

Nhưng chúng ta không nên đi xa câu chuyện của chúng ta, tức là lúc này mà Nây Amxtòrông^[6] đặt chân lên Mặt trăng.

Marylen để máy thu hình trên giường ngủ của mình. Pom ngồi cạnh cô ta. Hình hiện rất xấu nhưng điều đó không quan trọng: Cả Marylen và Pom đều đã ngủ từ rất lâu.

Sáng hôm sau, vào lúc ăn điểm tâm, Marylen hỏi Pom: “Có thật lần này em để chị đi một mình không?”.

- Đến nhà các bạn chị ấy à?

- Đến nhà bạn của chúng ta chứ, - Marylen trả lời với giọng tán tỉnh (chị ta tự nhủ là mình vừa trở thành kẻ chuyên tán tỉnh). - Em biết rồi đấy, họ yêu em cũng như yêu chị ấy mà, ngay bây giờ đây này, họ thấy em thật xinh đẹp, thật ngộ nghĩnh. “Họ” đã nói với chị như thế qua điện thoại, nói hôm qua ấy.

- Chị đã nói về em qua điện thoại à? - Pom cảm thấy nhói lên trong lồng ngực một tình thương mến đối với Marylen, và người thiếu phụ kia vì “họ” đã nói về cô qua điện thoại. Cô hít vào một hơi thật sâu, rồi một hơi nữa, kéo theo cơn ngả nghiêng, xúc động của mình cả những cái chén, bình đựng mứt và ấm chè đặt trên bụng. Tột đỉnh hạnh phúc đã chạm đến đôi mắt cô, khiến nó tràn lệ, trong khi đó Marylen sững sốt nhìn cô: “Em làm sao vậy? Phải chăng chị đã nói những điều chị không được phép nói ra?”.

Nhưng Pom, đang đắm mình trong sự ngưỡng mộ đối với bản sao của mình mà người ta đã nói đến trong điện thoại, không biết trả lời ra làm sao. Điều đó mở ra trước mắt cô một thế giới bất ngờ và trong đó Pom cũng có thể thành đề tài thế giới cho một câu chuyện. Sự khiêm nhường của cô gái cũng bị cảm dỗ đến chóng mặt vì cái tên của mình được nhắc đến giữa hai người nói chuyện đường dài, mọi người xung quanh cô trở thành những tấm gương trong đó chính hình ảnh của cô làm cô phải ngạc nhiên khi nhìn thấy. Việc người ta có thể lo ngại vì mình và có thể nhân sự tồn tại của họ lên có thể chỉ với những con chữ được viết ra là chuyện thường tình đối với những người khác, với tất cả những người khác, thì với Pom, lại là điều kỳ diệu. Lẽ ra cô phải nghĩ đến điều đó, chỉ một lần thôi là đủ, để không phải ngạc nhiên nữa. Nhưng cô chưa bao giờ nghĩ đến.

Và đột nhiên Pom kêu lên: “Ôi! Marylen! Em yêu chị quá”. Sau đó, cô đỏ bừng mặt vì điều mình vừa nói: “Em yêu tất cả các chị!”.

Marylen đoán rằng Pom đang trong cơn xúc động, và tung ngay ra một ý nghĩ hào hiệp: “Nếu em không muốn đến thăm bạn của chúng ta, chị cũng chẳng đến nữa. Và lại sắp đến kỳ nghỉ hè rồi. Ở lại Paris cũng được chứ sao?”.

- Không thể được! - Pom thốt lên.

- Chúng mình sẽ đi nghỉ với nhau trong hai ngày, và chúng mình sẽ chọn nơi nghỉ.

Pom hiểu rằng Marylen sắp đưa mình đi nghỉ cùng với chị. Họ ở lại trong phòng Marylen suốt buổi tối hôm đó. Pom mua về năm chiếc bánh ngọt, hai cho Marylen và ba để phần mình. Marylen chỉ đựng đĩa vào phần kem. Pom ăn liền một mạch hết tất cả những chiếc bánh còn lại, ăn trong sự âu yếm vẫn còn lại từ lúc ban đầu.

Marylen nhìn Pom với nỗi thương mến thực lòng, vì những chiếc bánh ngọt này, đối với chị ta ngay lập tức đã trở thành biểu tượng tính ngay thẳng của Pom. Và tính ngay thẳng, điều khác nhau giữa Pom và Marylen đó là tất cả tình bạn mà Marylen dành cho Pom. Một tình bạn không hề ân hận.

Ga Reômuya Xevaxtôpôn là ga mà Giăng Pie xuống, sau một ngày thuộc da một cách lịch lãm những con lạc đà cái ở hiệu uốn tóc. Nhưng nói đúng hơn là anh ta phải đi ngược trở lên, như người ta vẫn thường làm khi ra khỏi tàu điện ngầm, để trở về nhà mình ở phố Caire. Anh ta sống ở một gian phòng rộng được cải tạo thành xưởng vẽ, trong đó anh ta vẽ, bằng trí tưởng tượng, những lâu đài và tàu biển. Bởi vì nó chẳng giống lâu đài, cũng chẳng giống tàu nên anh ta ghi thêm ở phía dưới “lâu đài” hoặc “tàu” để phân biệt.

Anh ta đi dọc theo phố Xanh Đòni, có những cô gái luôn chèo kéo anh ta. Anh ta lúng búng một cách lịch thiệp rằng để khi khác. Anh chẳng hề rào bước. Thậm chí thỉnh thoảng lại còn ngắm nhìn những sinh vật cái ấy và nhận ra trên những gót quá cao, dáng điệu của các cô gái già chắc là phải đi nhờ giày của mẹ. Thực ra họ đều xấu xí. Thế là anh ta trở về buồng một mình, có thể hơi buồn một chút vì phải luôn luôn về nhà có một mình.

Tuy nhiên Giăng Pie cũng có những thành công đối với giới nữ. Chủ yếu là với những bà già. Họ tranh nhau để được chàng trai vầy vò đầu mình. Ở vào cái tuổi sáu mươi, họ vẫn còn run rẩy khi chiếc ghế bành được ngửa ra, giống như khi họ nhảy điệu tăng gô. Trong tình huống như thế, Giăng Pie có một cái nhìn hơi chán ngán lịch sự của một vũ công chuyên nghiệp. Các cụ già lão bịch kia có lẽ đã đọc được trong cái nhìn ấy một cái gì như nói lên rằng “lần khác, một lần khác”.

*

**

Thì đi ra biển, nhưng đi đâu?

Không còn có vấn đề lựa chọn vì họ nghĩ đến điều đó quá muộn, nhưng vẫn còn có một phòng cho thuê ở Cabua, trên bờ biển Măngsờ. Và cũng chả đắt lắm, nhất là vào tháng tám. Ở hăng người ta còn nói rằng muốn thuê hay không là tùy. Vẫn còn nhiều người đang đợi trên những chiếc ghế băng đặt đằng sau Marylen và Pom. Còn cả những người đứng nữa. Marylen đưa tiền đặt cọc và hai người nhận được một tờ quảng cáo có in ảnh với dòng chữ

“Cabua” với bãi cát mịn, con đê dài một nghìn sáu trăm mét, với giải trí trường, có cả vườn hoa.

Không lấy gì làm hấp dẫn lắm, nếu đem so với lần dạo chơi mà nhà quảng cáo có cái cảm chắc như thép hứa hẹn. Marylen sẽ được đi Maroc, đến một “Câu lạc bộ” ở nơi tiếp giáp với sa mạc. Nơi đó sẽ có những ốc đảo, những ảo ảnh, có những cây cọ, có những con lạc đà đi lặc lư trên đụn cát. Chị sẽ được tắm vào ban đêm. Sau đó làm tình với lão ta ngay trên bãi cát. Chị sẽ được biết cái say nồng của một đêm hoang dã. Giữa lòng Châu Phi, sẽ được nghe tiếng hổ và tê giác đánh nhau.

Ở Cabua, chị cũng sẽ có những cồn cát và điện thoại (ở phòng làm việc của ông chủ). Và lúc này Marylen đã trở nên khiêm tốn và giản dị. Chị nói với Pom: “Em may thật đấy! Nay, em chưa biết Côt Đaduya đâu nhé. Em còn khối thứ để mà khám phá”.

Pom chưa bao giờ nhìn thấy biển, trừ phi là biển trên những tấm bưu thiếp hoặc trên những biển quảng cáo của Công ty Đường sắt Quốc gia vì ngày nào cô cũng phải đi qua nhà ga Xanh Lada.

Căn phòng họ thuê còn nhỏ và thiếu tiện nghi hơn là họ tưởng. Bên ngoài trời đang mưa. Marylen vừa mở hai chiếc vali to tướng vừa căn nhắc. Chị lấy ra những chiếc áo dài trắng trong suốt và một số loại quần áo khác, giũ tung ra trước mặt Pom, rồi đau khổ vứt xuống giường như luyến tiếc lắm: “Không bao giờ chị được mặc những đồ này nữa!... Không bao giờ... Thế đấy! Em không nhìn thấy chiếc áo này à!”. Pom lưu ý chị ta rằng ngoài kia mọi người vẫn che ô.

Cuối cùng bầu trời sáng dần lên. “Mưa rào đến là to”, Pom nói, tỏ ý thông cảm với Marylen.

Cô muốn được đi xem biển ngay lập tức. Marylen cũng không hề cảm thấy hài lòng khi được thoát khỏi căn phòng bé xíu này, nơi chỉ độc nghe có tiếng giọt nước rơi trên cửa sổ. Họ đi trên con đê.

Không có biển! Hôm đó là vào dịp nước ròng. Chỉ toàn cát là cát, chạy đến hút tầm mắt và phía xa, rất xa, một dải sáng hẹp. Chỉ có một vài người

hiếm hoi đi lang thang trên bờ cái tai họa này, chân đi ủng cao su và khoác áo mưa. Cũng có một vài cái dù, nhưng tất cả đều cụp lại. Một đôi cái còn để chổng chơ. Gió dồn mây về phương đông, trong khi ở phương tây nhờ có ánh mặt trời đã trở nên quang đãng hơn. Pom thấy lạnh. Marylen vẫn còn vui nhộn và nói về những chiếc áo len mỏng vút lại ở Paris. Họ quyết định tiếp tục đi dạo “trong thành phố”.

Họ đi qua đi lại hai hoặc ba lần gì đó trên đường phố Biển. Ở đó cũng có hàng hóa bày trong các tủ kính. Họ mua những tấm bưu thiếp giới thiệu “Các khu vườn giải trí trường” hay “bến vui” trong những ngày trời đẹp. Cuối cùng họ đến uống một cốc sôcôla nóng ở “Tiệm trà có khiêu vũ” của giải trí trường.

Tại đây, có một nhạc công pianô, một nhạc công contrebasse và một người đánh trống, tấu nhạc như những cái máy. Thỉnh thoảng pianô và contrebasse lại đánh sai. Trong vài giây chỉ còn có mỗi tiếng trống, cứ như lòng lên. Thế rồi người nhạc công pianô giúi mẩu thuốc lá vào trong một chiếc đĩa, nhổ một bãi nước bọt to tướng vào lòng bàn tay (hoặc làm một cái gì gần như thế) và bắt đầu đánh như bỏ củi^[7] vào các phím đàn. Mọi thứ lại đầu vào đấy.

Chẳng có ma nào nhảy vì trên sàn chỉ có hai đôi bạn gái, run lẩy bẩy trước cốc nước uống hầy còn nóng, giống hệt Marylen và Pom được phản chiếu trong gương - nói đúng hơn, theo các định luật quang học - là bóng của Pom và Marylen. Người nhạc công piano đã có tuổi, có dáng điệu của một người gác công viên. Ông ta phân phát một cách rất phải chăng những cái liếc mắt cho từng phụ nữ một có mặt trong phòng. Khi người hầu bàn đến trả lại tiền lẻ, Marylen hỏi liệu có “hộp” nào khác ở cái xứ này không. Hần trả lời có hiệu *Calypsothèque*, ở ngay bên cạnh, nhưng chỉ mở cửa vào buổi tối.

Ngày hôm sau họ đã hoàn tất việc tìm hiểu thành phố. Trời vẫn dịu nhưng đã ngót gió. Thỉnh thoảng mặt trời lại hiện ra và phản chiếu trong những vũng nước trên hè phố.

Marylen muốn đến tận “Vườn câu lạc bộ Quần vợt”. Họ mua vé vào xem có giá trị trong một tháng. Pom và Marylen dạo chơi trên những con đường rải sỏi. Pom nhìn các cầu thủ. Marylen thì dùng mắt đánh giá, sờ nắn các cầu thủ giống như cô vẫn làm đối với các loại vải vóc bày trên giá ở chợ Xanh Pie. Nhiều lần Pom cởi giày, đứng tựa vào tay Marylen để vứt bỏ những viên sỏi lọt vào.

Marylen ngày càng thêm rầu rĩ. Trước đây chị muốn được cùng Pom nghỉ những ngày hè của những cô gái nhà lành. Lẽ ra thì phải ở Khách sạn lớn kia. Lẽ ra chị đã bảo người gác cổng dắt bảy chó săn đi dạo. Lẽ ra chị đã được mặc một chiếc áo ngủ may bằng vải phin để ngồi ăn bữa điểm tâm. Chị đã mất tiền vào những ván bài và ngày nào cũng nhận được những bó hoa hồng do những chàng trai không quen gửi đến.

Nhưng dù có được thế đi nữa thì cũng vẫn chưa phải là điều chị ta mong ước, tại khí hậu cũng như dáng vẻ của thành phố, của những ngôi nhà, những mảnh vườn, tại thiếu đi những quán hàng đúng mốt. Giá trị biết bao nếu như có một biệt thự lớn hơn cũ một chút, như những biệt thự mà họ nhìn thấy ở trên bờ đê biển. Lẽ ra phải biết chơi quần vợt, cưỡi ngựa (như những người cưỡi ngựa thành thạo, nếu có thể). Khổ một cái là Marylen lại không có thứ vẻ đẹp dành cho những khả năng ấy. Đáng ra là phải đẹp và cao, như chị ta, nhưng ít màu mè đi một chút. Marylen ăn mặc kiểu Juan-les-Pins^[8]; một chiếc áo Somi ngắn tay trong suốt, và quần lót nổi hằn dưới lớp quần ngoài. Không có váy gấp nếp, không có giày trắng, không có áo kiểu Lacoste. Chị ta thích ngồi thoải mái trong một chiếc xe nhỏ, cánh tay trần đặt hờ hững lên cửa xe, hơn là phải đạp một chiếc xe đạp lộc cộc, tóc bay tung trong gió, chiếc áo len to sù vắt trên vai. Thế nhưng cái dịu mát thanh lịch và trong lành của Cabua là như vậy đó. Không được đánh phấn, không được hun da dưới nắng mặt trời, da vẫn trắng (có hơi rám một chút), cái nhìn đơn điệu, nữ tính quá mức, phải đi những bước dài qua các vùng nước. Một bộ quần áo mặc liền ba ngày, ngày trời nắng thì ăn dưới bóng râm, còn những ngày khác thì đi lại với một tấm áo mưa cũ rách khoác trên lưng, một chiếc khăn ướt đội đầu.

Cho đến giờ phút đó, Marylen vẫn còn mơ đến các chuyến đi trong những chiếc máy bay phản lực của hãng Pan Am, với bầu trời nhiệt đới trên

các đảo san hô và những làn tắm nắng, chỉ đeo trên người có một chuỗi vỏ ốc. Giờ đây chị hiểu rằng đó chỉ là những thèm khát của đám công chức bàn giấy. Ba tuần ở Angti mất bốn nghìn năm trăm phorăng, tuy đắt thật nhưng vẫn còn là rẻ. Và lúc này cả một nền văn minh đã trở nên chán ngán trong tâm trí Marylen. Đoạn đường chạy qua hiệu Lido sáng rực lên trong vẻ hào nhoáng của các tủ kính. Chị ta có phát hiện một lần cái đẹp thực sự, song vẫn thấy nó xa lạ và không với tới được. Chị còn có thể gặp nhà quảng cáo lực lưỡng nhất Paris và biết cách làm lão ta điên lên vì ghen, trước kia lão ta vẫn luôn luôn bỏ lỡ những cuộc nghỉ hè ở một bãi biển mưa dầm dề trong một biệt thự rộng và âm vang, có những vách ngăn tiếng cười con trẻ và bụi mờ. Còn chị, chị đang ở bên cạnh “những người đi nghỉ hè”, những người đi cắm trại, những người đi đi lại lại, cả những người giàu có đến ở trong các khách sạn lớn.

Đó chẳng qua là do số trời sinh ra thế, Marylen cứ ngỡ ngợ. Những mục già sang trọng ở hiệu uốn tóc cũng còn lâu mới có được kiểu sống bất cần đời như thế này. Họ ấy à, họ cần phải có đồ trang sức, có áo lông, ví da của hãng Hermès, những chuyến du lịch bằng máy bay. Và Marylen nhận ra rằng ở ngay bên cạnh mình còn có những người khác cũng với sự ồn ào, một nhân loại cấp cao, thường giấu mình sau một bức tường, một chiếc kính hoặc những người thỉnh thoảng cũng đi tản bộ trong những bộ quần áo cũ nhưng rất tiện lợi và thực dụng. Cái nhân loại ấy sản sinh ra những người đàn bà có sắc đẹp trang nhã, có một sự kín đáo đến khó chịu và có một thiên bẩm hay cung cách sống bằng một thực tại khác, khi tình cờ hoặc không may họ phải sống giữa những người khác.

Pom không đắm mình vào những suy tưởng loại ấy. Cô chỉ cần có một chút ánh nắng mặt trời trên bãi cát, để hâm nóng những thứ mà cô dùng để ăn điểm tâm. (Khi trời nắng quá thì cô tìm chỗ mát cho mình, còn thức ăn thì để vào chạn). Vì cô không biết bơi cho nên cô cũng chẳng lấy gì làm tiếc rằng nước biển thường mát quá đến nỗi không thể tắm được. Buổi tối, cô đi theo Marylen đến tiệm *Calypsothèque*. Cô dùng ngón tay ghi lại trên bàn nhịp độ của những ngọn đèn nhấp nháy trong đêm. Cô cảm thấy vui vui khi những chiếc đèn nhấp nháy liên tục: đỏ, xanh, đỏ, xanh, đỏ. Mọi người như vụn vụn trong ánh đèn. Sau đó họ trở lại chỗ của mình vẫn còn vô sự. Cô chờ một lượt khác lại bắt đầu.

Cô từ chối một cách lịch sự khi có người đến mời cô nhảy. Thực lòng cô hơi sợ những vòng đỏ vòng xanh nhỏ bé trên sàn nhảy, nhưng cô thích ngắm nhìn những điệu vũ khoái lạc cuốn hút Marylen trong khi chị ta lại cứ bực bội vì không có được một dáng điệu sang trọng.

Pom không nhận thấy rằng sự có mặt với cung cách hơi thô thiển và cứng nhắc của mình từ mấy hôm nay không phải không làm Marylen méch lòng.

Nói chính xác là kể từ những buổi tối mà họ đến Tiệm Calysothèque. Ở nơi đó, trong tiếng nhạc chói tai, Marylen quên đi những biệt thự trên bờ đê cùng cái nhân loại mà dưới chân họ biến chết lịm đi một cách dịu dàng. Marylen làm sống lại nhân vật cũ của mình và mỗi lần nhảy là mỗi lần chị ta ngoáy tí bộ móng dưới lớp quần bằng thứ lụa thô màu hoa cà.

Pom không hề để ý đến một điều gì. Cho đến một đêm từ *Calysothèque* cô trở về một mình.

Ngày hôm sau Marylen ngồi thu dọn đồ đạc. Chị tỏ ra hết sức vội vã: “Có người đợi chị ở dưới kia”. Và trước khi khép cánh cửa lại sau lưng mình, chị nói thêm: “Bây giờ thì cô em yêu quý của chị tha hồ mà thoải mái nhé”.

Một biểu hiện khác của cùng một bản chất.

... Phải chăng ở đây có một điều gì không giống như thật? Làm sao mà Marylen lại có thể nhạy cảm được với kiểu cách hào hoa của các cô gái trong các biệt thự kia chứ, kiểu cách mà họ vừa mới gọi là “bất cần đời”? Chị hoàn toàn xa lạ với tất cả những điều đó. Nếu chị có để ý đến những cô gái kia, chắc chắn chị sẽ thấy rằng đó là một lũ thộn.

Đây là điều đã thực sự xảy ra: trước hết là Marylen buồn chán. Tuần trăng mật với Pom không thể kéo dài lâu quá được. Đáng yêu đấy, nhưng tạm bợ thôi. Thế là người ta nhìn thấy Marylen trong bar của câu lạc bộ quần vợt. Pom vẫn cặp kè bên cạnh chị, nhưng bây giờ chúng ta chỉ nhìn thấy cô trong tình trạng ngược sáng; cô tựa nhòa dần đi trong khi uống một cốc sirô lựu. Marylen nhắm nháp một cốc rượu gin. Đắt tiền đấy nhưng chất

rượu làm hồng da, tạo nên sự bền chắc và lòng tự tin. Và trong tiểu thuyết, điều này luôn luôn tạo ra sự tốt lành.

Họ ngồi ở thềm, trước sân quần vợt. Marylen quan sát các cầu thủ, chăm chú và lộ liễu, để được họ để ý đến mình. Ánh mắt chị ta làm bóng lộn nắp ca-bô của những chiếc ô tô thể thao đỗ ở cửa ra vào sân gôn. Người ta nghe thấy tiếng cười khanh khách của chị ta vang lên khắp mọi nơi, mọi lúc (giống như tiếng còi ô tô trong sương mù vậy). Pom lẻo đẻo theo sau. Marylen đã quên mất Pom, còn Pom thì chạy đút hơi để đuổi theo cái nỗi cô đơn tuyệt vọng cực kỳ linh hoạt này (đê, phổ *biển*, rồi lại con đê dài một nghìn tám trăm mét, v.v...). Cô tự thấy mình có gì đó thiếu ý tứ. Cô làm ra vẻ không thiết một chút gì. Ngủ cùng giường với Marylen, cùng giặt giũ với chị, để chị vượt ve dôi chút, thực ra cũng chẳng có gì khiếm nhã nếu so với việc Marylen phô trương sự nhiệt thành giả dối của mình. Và tuy vậy Pom vẫn không muốn và không dám phá vỡ đi sự kỳ thú của lòng ưu ái lẫn nhau - cô vẫn tin như vậy - Và rồi thì điều gì phải xảy ra đã xảy ra có phải không nào?

Marylen biến mất suốt cả một buổi chiều. Trước đó chị nói “Chị đi đây” thay vì vẫn nói “chúng ta đi thôi”. Suýt nữa thì Pom đã dậy, hít thở lấy hơi để đuổi theo Marylen vì từ trước đến nay cô vẫn ở trong tình trạng ấy, nhưng từ “chị” thay “chúng ta” đã chạm vào ý thức của cô. Cô ngồi xuống (hay đúng hơn là cô chẳng làm gì cả, vì cô đã dậy đâu, cô chỉ có cảm tưởng là mình ngồi xuống. Marylen khép cánh cửa lại sau lưng mình. Pom nghe tiếng bước chân chị xuống cầu thang, sau đó cô nghe tiếng nước xả ở tầng trên, sau nữa có thể là tiếng bát đĩa va vào nhau rồi chẳng nghe gì nữa. Trời nóng (một đợt nóng hiếm hoi bắt đầu đúng vào ngày hôm đó. Mỗi người ở Cabua vẫn còn nhớ). Pom không còn muốn ngồi dậy nữa. Cô thiu thiu ngủ một lúc lâu. Tiếng chân một người nào đó bước lên cầu thang làm cô choàng tỉnh. Không phải Marylen. Cô lại nhắm mắt. Cô cảm thấy yên ả vô cùng. Ngoài kia, lũ chim én kêu riu rần.

Điều đó xảy ra giống như ánh sáng vụt tắt ngay trước khi chiếu phim. Những cuộn phim sẽ dành cho Marylen. Pom biết rõ rằng mình chỉ được tính đến vào những giây phút tạm nghỉ giữa chừng. Cô cảm thấy buồn về những điều đã xảy ra: cô quay trở lại, rất đơn giản, với niềm tin, tiềm ẩn

nhưng sâu sắc của cô, rằng mình chỉ là một con người nhỏ nhoi thực ra không đáng kể.

Cô nhìn đồng hồ. Vẫn còn thời gian để đi ra bãi biển. Cô rất thích ánh nắng mặt trời vào lúc chiều muộn.

Cô đi tắm vì cảm thấy người nhóp nhép. Cô ngồi trên giường mấy phút cho khô người. Trong giây lát, những tấm thảm, trần nhà, tiếng kêu của những con én cùng lúc trở nên êm dịu. Cô ngồi dậy. Cô soi mình trong tấm gương ở tủ quần áo. Cô tự hỏi không biết mình đẹp hay xấu. Cô luôn ngạc nhiên với mình khi ở trần. Có những phần của thân thể cô vẫn còn chưa quen thuộc. Cô nhìn trộm vào bụng và ngực mình, cứ như mình là một người nào khác vậy, có thể là một người đàn ông mà cũng có thể một đứa trẻ. Không phải không thích thú. Cô mặc áo may ô và áo dài.

Nhưng một khi đã ở trên bãi biển, cô chợt thấy mình quá trắng, quá to béo giữa những cô gái mảnh mai có nước da như mạ vàng, những cô gái này hình như được sinh ra để nằm sưởi nắng mặt trời và trở thành những đối tượng cuốn hút sự nhìn ngắm. Và Pom bỗng tự hỏi sẽ làm gì với đôi tay, đôi chân và cả thân thể mình, những thứ chỉ thuộc về mình, và cốt để làm việc. Bởi vì đó chính là bản chất của Pom, khiến cô trở thành xa lạ đối với những cô gái khác đang phơi mình trên bãi cát (những cánh hoa trên một chiếc đĩa bạc): cô sinh ra vì công việc. Và chẳng hiểu chính xác vì sao nữa, Pom cảm thấy mình không xấu mà bất nhã trong chiếc khăn tắm. Ít ra thì trong ngày hôm đó cô thiếu đi cái tư cách sống nhàn rồi. Giờ đây cô nhìn những người khác đang tắm như nhìn những người lái ô tô ngày xưa trên đường làng: cô và họ cách biệt nhau bởi một làn kính. Phía bên kia làn kính, đối mặt với những người đàn ông và đàn bà trần trụi này, có một thế giới của sự cần lao, có nghĩa là một sự liêm sỉ đang khẽ nhắc cô hãy mặc quần áo vào.

Trên đường về (nhưng Pom không quyết định trở về: cô chỉ làm cái việc là vâng phục một bàn tay nào đó đang đẩy vai mình), Pom nhìn thấy Marylen. Chị ta đã chiến thắng, đang ngồi trên một chiếc xe đỏ, bên cạnh một người đàn ông có đôi cằm bạnh. Chiếc xe chạy dọc theo phố Biển, theo sau là một xe khác. Với những người này, Marylen có cái nhìn của một vị nguyên thủ quốc gia trước đám đông đang cố nén cơn cuồng nhiệt. Chị là

hoàng hậu, là đức vua, là đáng tối cao. Và Pom cảm thấy mình mất hút vào đám đông, tan biến đi trong đám thần dân của Marylen, đến nỗi dù đã nhìn được cái cười mỉm của Marylen, từ rất xa, từ rất cao, cô vẫn không đáp lại.

Khi trở về phòng, Pom lập tức nhận ra rằng Marylen đã mang đi hết thấy đồ đạc của mình. Cô nhận được mẩu giấy viết mấy chữ: “Em thân yêu, em sẽ sống dễ chịu hơn. Chị mang theo những chiếc mắc áo mà em không cần đến nữa. Chị để bánh gatô cho em ở rìa cửa sổ. Thăm thiết hôn em”.

Lần này Pom cảm thấy mình bị giảm giá hoàn toàn: Marylen đã để lại gì cho mình khi ra đi? Chỉ có cái để ăn.

III

Aymêri đờ Bêlinhê cố lách qua đám đông để đi đến phố lớn của thị trấn, có tên gọi là phố Biển. Anh mặc áo chèn và đi một đôi giày cao cổ trắng toát. Anh cầm ở tay trái chiếc vợt tennis đựng trong túi da (hoặc bằng vải simili). Anh đang chìm ngập trong những suy nghĩ kỳ quặc về thế giới hiện tại và về chính bản thân mình, bộ quần áo lố lằng của anh phần nào cho ta thấy điều đó. Chính khi đó anh đã để ý đến Pom, cô đang ngồi trước thêm một hàng bánh kem, mắt chăm chú theo dõi dòng chảy của một viên sôcôla: sự chiêm ngưỡng này nuôi trong cô một tình cảm kín đáo về sự vô phương cứu rỗi và cô không tìm cách ừn cái người ngồi cạnh mình ra xa hơn.

Tất nhiên người đó chính là Aymêri đờ Bêlinhê, anh gọi lấy một cốc kem sôcôla, “và một chiếc nữa cho cô đây”.

Anh làm xong cái việc tự giới thiệu khi có những đôi khác đi đến. Anh là sinh viên ở Paris, học Trường Sác^[9]. Nhưng gốc gác anh ở vùng này, anh vẫn còn ngôi nhà lớn thời tổ tiên để lại (thực ra anh chỉ nói ngôi nhà ấy là “của bố mẹ tôi”); mỗi năm anh trở về đó nghỉ hè một lần. “Còn cô?” anh hỏi Pom. Pom vẫn nhìn giọt sôcôla mới nhỏ ra, và tự hỏi không biết người ta có thể học cái gì ở cái trường đó. Cô nói rằng cô làm nghề sửa sắc đẹp. Có vài người đi lại trên hè phố. Một chú nhóc đứng như trời trồng trước mặt họ trong vài giây. Chú nhai nhai vạt áo màu hồng dính dấp ít nhiều rớt rãi. Nom cu cậu có vẻ bần khoản so với tuổi lên ba lên bốn. Nó bắt đầu đi dệu dẹo, chân nó giẫm lên chân kia, vừa đi vừa gãi đũng quần một cách buồn bã. Đột nhiên nó ù té chạy.

Pom có cái duyên bất thần của một vẻ đẹp hoàn hảo, từng lạc lối trong một mớ hỗn độn những sự kiện nhằm chán mà số phận của cô, cũng là số phận của chung, đưa thẳng cho cô. Nhưng nói về nhân vật này mà nhà văn đem so sánh với một hạt phấn hoa bay vờ trong gió, chút bi thảm nhỏ nhoi, thì ông ta không làm được gì hơn là bôi nhọ cô. Có lẽ không một chữ nào đủ tinh tế và nhuần nhị, xứng đáng với cái sinh vật mỏng manh thế này, chính đến chỗ trong suốt này của tác phẩm ông ta phải cho xuất hiện “Cô

thợ thêu” bằng những đường rua giữa các sợi chỉ: cô sẽ đặt lên cho tâm hồn cô một cái gì tuyệt đối đơn giản, đến tận chân tơ kẽ tóc dù chưa phải là một hạt sương sớm, một tinh túy đến độ trong suốt.

Nhưng bây giờ Pom đầu còn là một cô bé ngốc nghếch đang đáp lại những lời lẽ câu thân của một anh chàng điển trai trên thềm của hàng kem nữa. Làm sao để còn có thể thấy được rằng, dưới những trở ảo thuật thô thiển của văn phong và của sự ngẫu nhiên, Pom vẫn nguyên vẹn là một vật nhỏ nhắn và nhẹ nhàng, đáng thương xót vì sự yếu đuối giữa cõi đời này, vẫn đầy sức quyến rũ vì trong thực thể cô còn có khả năng sống một cuộc sống khác hơn những gì mà người ta có thể nói về cô?

Aymêri dờ Bêlinhê có một cái đầu hay cựa quậy và thô bạo. Cái nhìn hời hợt và một vầng trán cao như thể được rẩy sạch đi. Mặt quá dài, mũi hơi gãy, khoằm, nằm phía trên đôi môi mỏng và cái cằm đã lún phún râu. Một chàng trai bây giờ đã đỡ khó chịu hơn nhiều so với sự báo trước lần xuất hiện đầu tiên trên những trang sách này.

Nhưng cái trán dốc, cái dáng gầy guộc, kiêu kỳ này gợi lên sự cô độc trên một mỏm đá của một cảnh đồ nát nào đó từ thời Trung cổ, chỉ thấy có một đôi lần trong trí tưởng tượng của những người đua ngựa trên các khoảng rừng trống hoặc trên những đụn cát. Kỳ thực thì anh ta lại lái xe rất thận trọng chỉ vì mắc chút cận thị. Một chiếc xe hai kỳ cũ rích thuộc loại chỉ cần một đoạn đường hơi xấu cũng đã bị sặc xăng. Nhưng chàng trai này lại có sự nghiêm túc và nhân cách của một vị thầy tu khi cầm lái chiếc xe. Sự gợi nhớ những huy hoàng của quá khứ mà từ đó đã nảy mầm sinh ra cái mũi quá to, đôi mắt cận thị cùng với tính rụt rè của anh, là một cứu cánh chống lại cái vẻ thấp hèn của chiếc xe, và cả thế giới hiện tại.

Ít ra thì giữa Bêlinhê và Pom cũng có một cái chung, đó là khả năng sống bằng một cách sống khác, và điều này khiến họ trở nên hơi kỳ quặc. Đó là một trong những lý do khiến anh ta trở thành sinh viên trường Sác. Cái khác của Pom chính là sự ngây thơ trong trắng cứ chảy hoài chảy mãi từ tâm hồn thực sự vô biên của cô sang mọi người khác, một tâm hồn không hề biết đến những sự cản trở tầm thường mà người ta gọi là thông minh trí tuệ.

Còn Aymêri thì lại thông minh và luôn tỏ ra hiểu biết một cách hăng hái, điều mà người ta chỉ có thể tha thứ vì tuổi trẻ của anh. Anh cũng khá rụt rè và đôi khi tự trách mình vì đã gạt bỏ đi mất những sở thích, những thú vui của đám đông, chủ yếu vì sợ mình khó ăn nhập, vì mình không đẹp, không giàu và cũng chẳng có gì khác đời. (Ít ra một ngày nào đó anh ta cũng trở thành thủ trưởng của một viện bảo tàng quốc gia lớn. Anh châm cho mình một liều thuốc).

*

**

Một điều gì đó đang xảy ra. Aymêri nói với Pom. Chàng ta nói rất nhanh và rất nhỏ, giống cách viết của một số người nào đó, chữ cứ sát vào nhau. Pom chẳng nói gì. Một phần người cô, một phần rất nhỏ, lắng nghe. Phần còn lại bắt đầu chìm ngập vào một thứ nước ấm, hơi ấm quá, của một giấc mơ vô định. Một điều gì đó đang đổi thay. Cả với chàng trai nữa. Mọi người thân nhiên đi lại trước một cái cặp vô vị này, thậm chí cũng chẳng nhìn thấy nữa. Họ cũng vậy, họ chẳng nhìn thấy ai. Tất cả hầu như chẳng là gì. Có thể đó là một sự chuyển đổi rất nhỏ ở màu sắc và cấu tạo của mọi vật trước mắt họ: của viên sôcôla, tất nhiên, nhưng cũng có thể là của cả những cặp tình nhân và của cả chiếc bàn nhỏ hình tròn.

Không có gì báo trước giờ phút này, ở cả anh và ở cả cô. Không một ai trong hai người để ý đến điều đó. Liệu họ có nhận thấy rằng họ đã cần thiết phải gặp lại nhau không?

Tâm hồn Pom, một tâm hồn cho đến bây giờ vẫn kín bưng, thứ tâm hồn xoáy tròn ốc, đang chuyển động. Sự im lặng của cô thành hai chiếc sừng nhỏ ngăn chặn Aymêri, nhưng đôi khi hai cái sừng đó cũng quăn lại, tuy không hoàn toàn, vào lúc mà chàng trai đặt lên cô một cái nhìn quá lâu.

Cùng lúc hai luồng suy nghĩ của họ trượt qua bên cạnh nhau, vẫn còn là những ý nghĩ đơn độc. Mỗi người tự khép kín mình, và cũng không tìm cách để bóc cái kén cũng đang phong kín người kia. Họ không hề cảm thấy rằng trong trạng thái cô độc ấy, chỉ chưa đầy tiếng đồng hồ sau khi họ gặp nhau, đã nảy nẩy ham muốn được sống chung đôi.

Sự ham muốn này hẳn đã có trong họ từ lâu. Chỉ có điều là họ nuôi dưỡng quá lâu một sự rụt rè, mà thực chất người này hay người kia cũng chẳng khác gì nhau. Và cho đến lúc này họ vẫn còn quá lãnh đạm với nhau, thậm chí với cả sự xúc động của bản thân mình, đến nỗi làm mờ đi cả hình ảnh, cả âm vang của giọng nói và cái nhìn của người kia. Tối hôm đó, vào lúc chia tay, sau khi ngỏ ý với nhau sẽ gặp lại, chắc chắn vào ngày hôm sau, không một ai trong hai người có thể nhớ một cách chính xác khuôn mặt người kia, dù họ có đột nhiên lo lắng về những gì là có thực.

Chìm đắm vào chính mình và vào giấc mơ sâu kín của mình thường tạo ra một vẻ ngoài bất nhĩ; tỉ dụ như sự bất nhĩ của những câu hỏi mà chàng trai đã đặt ra với Pom và chính anh cũng chưa được báo trước để nghe câu trả lời. Nhưng những câu trả lời sẽ đến vào đúng lúc của nó, sau đó rất lâu. Còn Pom thì không cần phải đặt câu hỏi. Cô thuộc số người ngay từ đầu đã hiểu rõ người ngồi trước mặt mình là ai, trong những hoàn cảnh tương tự. Đó không phải là Aymêri, mà là một cái gì giống như một niềm tin, một điều gì đó ở ngay trong chính cô, đã thuộc về cô. Một đứa bé quãng ba bốn tuổi đến đứng như trống trước mặt Pom khi Aymêri đang nói. Nó nhay nhay vạt áo liền quần kiểu Giécve và nhỏ rãi. Pom mỉm cười với nó. Trước đó chưa bao giờ cô nhận ra rằng mình lại yêu trẻ con. Có lẽ cô đã muốn vuốt ve nó, muốn vén lại cái mớ tóc đang xổ xuống mắt đứa bé. Nhưng nó đứng cách cô hơi xa; nó bước đi xẹo xẹo.

Tối hôm đó, Pom có cảm giác như cuộc sống của mình vừa thực sự đổi thay; nhưng cô vẫn chưa thấy được đâu là chỗ gần gũi, cái cảm giác tạo nên sự đổi màu đường đột trong tâm hồn và trên đôi má cô. Cô vẫn chưa nhận thấy rằng lần gặp gỡ này chỉ mang đến một sự chiếu sáng chói lọi trên cái sắc của cô vẫn tồn tại từ trước đến nay.

Sự việc lại không đơn giản như đối với chàng sinh viên. Đó là một chàng trai với nhiều uẩn khúc. Ngay lập tức Pom đã có sự hấp dẫn đối với anh, nhưng anh vẫn chưa biết nói ra làm sao. Cái mà anh nghĩ rằng đã tìm thấy trong cô, anh chưa bao giờ tìm. Thậm chí anh còn không biết đó là cái gì. Nhưng anh cần phải biết vào một ngày nào đó. Điều bí ẩn của Pom, anh đang tìm cách phá cho được. Cô phải thực sự trở thành, và thật nhanh, những gì anh tin tưởng, những gì anh muốn ở cô, một khi anh đã biết những

điều đó là gì. Với anh, thật không đủ nếu nói rằng Pom là một cái cơ, là cô gái chưa chồng để từ đó tạo ra giấc mơ và sự cần thiết của anh phải có cô. Có thể là những người đàn bà thường có khả năng hơn trong việc tự lừa dối mình, đôi khi họ có thể thực sự sống cả đời với một người khác không phải là chồng mình.

Tối hôm đó Pom ngủ một giấc ngủ đã đưa cô đi rất xa trong đêm đen sâu thẳm. Cô mơ thấy mình trôi nổi bập bênh giữa hai dòng nước. Có thể có cái gì gần như chết, nhưng là một cái chết thật êm dịu mà cô vẫn hằng đợi, cái chết sẽ trở thành sự hoàn tất của đời cô, thành vẻ đẹp thực sự được giải thoát ra khỏi những hành vi chật hẹp của cuộc đời. Cô cứ ngủ vui như vậy cho đến tận chín giờ hai mươi năm phút.

Trái lại, vị thủ trưởng bảo tàng tương lai phải trần trọc mãi mới ngủ được. Anh không thể nào ngăn nổi mình khỏi trần trọc liên tục trên giường, cùng với những ý nghĩ của anh. Tất nhiên là có liên quan đến Pom. Cô cười ngượng đi bên cạnh anh trên khoảng rừng thưa, đầu đội mũ chóp. Anh cảm trong bàn tay phải có đeo găng da đen một con chim ưng, còn tay trái thì đặt trên đốc kiếm; cùng lúc đó anh lại nhận thấy rằng mình không thể ngồi trên ngựa ở tư thế đó; cần phải tìm một tư thế khác. Lát sau, anh lại thấy cô đang nằm trên một chiếc giường có tán che. Cô khóa thân dưới những tấm voan trong suốt bay phấp phới quanh giường. Một con chó săn nhỏ nằm dưới hai gót chân cô khép chặt. Mái tóc vàng càng làm ánh lên màu vàng của chiếc gối bằng gấm trên đó đặt chiếc gậy mảnh dẻ của cô.

Anh thiếp đi trong hình ảnh đó, nhưng giấc ngủ của anh cứ chập chờn. Các hình ảnh chen nhau. Anh có cùng lúc quá nhiều giấc mơ trong một đêm. Anh thức dậy rất sớm, mệt mỏi vì đã đi lang thang từ giấc mơ này sang giấc mơ kia. Nhưng anh vẫn cảm thấy đầy sức lực. Anh chợt nhận ra rằng mình đã không hẹn hò dứt khoát với Pom. Nhưng vẫn còn có những may mắn được gặp lại cô. Anh cảm thấy khoái chí về sự bập bênh có ít nhiều nguy hiểm trong cuộc phiêu lưu này.

Còn quá sớm để đi dạo tìm Pom, anh quyết định đi chơi quần vợt trong hai tiếng đồng hồ.

Đó cũng chính là nơi Pom quyết định đến ngay khi vừa ngủ dậy, sau hai tiếng đồng hồ. Cô cũng vừa nhận ra rằng họ không có hò hẹn gì nhưng cô vẫn biết chắc rằng dù sao nữa cũng sẽ gặp anh, và vì tối hôm trước cô nhìn thấy anh trong bộ quần áo chơi quần vợt, không hề do dự cô đi đến Câu lạc bộ quần vợt. Chỉ vừa đủ thời gian để cô kịp nhận ra anh trong chiếc xe khi anh sắp tới đó. Còn anh thì không nhìn thấy cô. Tuy thế cũng không đến nỗi cô phải chạy theo xe. Thế là cô bình thần quay trở lại. Cô đi dạo rất lâu trên phố biển, quanh cửa hiệu bán bánh kem mà họ đã gặp nhau đêm hôm trước.

Sau khi chơi tennis, vị thủ trưởng nhà bảo tàng tương lai tự nhủ rằng chắc chắn Pom đang ở ngoài bãi biển. Từ lúc mười giờ, anh đã quyết định nhường phần thắng cho đối thủ của mình để mau chóng kết thúc cuộc chơi. Sau đó anh nhảy bổ vào xe và chọn con đường ngắn nhất để đến bãi biển. Và trong khi Pom sải bước trên phố Biển thì anh lại hai lần cào bới trên đoạn bãi biển dài một nghìn tám trăm mét toàn cát mịn. Cuối cùng một tia sáng lóe lên trong đầu anh: chắc chắn phải đi đến nơi họ gặp nhau lần đầu. Anh đi gần như chạy đến cửa hiệu bán bánh kem, trong khi Pom lững thững đi ra bãi biển, bằng một con đường khác. Anh ngồi ở thềm, vô cùng thất vọng vì không tìm thấy cô ở đó, nhưng vẫn tràn đầy hy vọng sẽ mau chóng tìm ra cô, nhận được cô ngay lập tức giữa đám người xuôi ngược trên đường phố. Không tự giải thích được vì sao, anh cố thuyết phục mình rằng Pom sẽ đến bằng con đường bên phải. Con đường bên trái, anh thấy nó trống rỗng và đáng ghét. Nhưng thỉnh thoảng anh vẫn liếc mắt nhìn sang bên đó. Đã đến giờ anh trưa, và thấy quá đói, anh gọi hai chiếc bánh ga tô, trong khi đó thì lại đến lượt Pom cào bới đoạn bãi biển dài một nghìn tám trăm mét, thềm khát tìm kiếm một thân hình gầy và trắng hơn những thân hình khác. Nhưng cô đã không tìm thấy.

Buổi chiều, vị thủ trưởng nhà bảo tàng tương lai quay trở lại bãi biển trong khi Pom vội vã đi về hướng Câu lạc bộ quần vợt. Họ vẫn không gặp nhau.

Cả hai bây giờ đã sốt ruột: một ham muốn mãnh liệt và lớn lao được nuôi dưỡng bằng những thất vọng liên tiếp đang nảy sinh. Chỉ được nhìn thấy nhau, chỉ được nói với nhau một lời đối với họ bây giờ cũng là cả một niềm vui sướng bất tận mà họ không dám mơ đến nữa. Một lần lỗi hẹn có thể liên kết hai số phận bền chắc hơn tất cả mọi lời nói, mọi thề nguyện.

Cuối cùng, vào lúc chiều tà, cả hai đã quá mệt vì đi lại nhiều, họ đi về cùng một hướng và cách nhau có vài ba phút. Pom ngồi xuống trước ở một chiếc bàn, dưới cái liếc mắt của người nhạc công chơi piano gác công viên. Một phút sau, chàng sinh viên bước vào phòng trà có khiêu vũ. Anh chẳng cần phải che giấu sự ngạc nhiên khi nhìn thấy khuôn mặt Pom, thần thờ quay lại phía mình.

Họ tuyệt nhiên không tìm được một lời nào để nói với nhau, và năm phút đã qua đi từ khi họ ngồi cạnh nhau dưới cái nhìn khích lệ quá lộ liễu của người gác công viên. Vị thủ trưởng nhà bảo tàng tương lai rất sợ Pom muốn nhảy vì anh không biết nhảy (như thế anh thêm hấp dẫn hơn trước đôi mắt của cô). Thế là anh mời cô sang chơi lô tô ở bàn bên cạnh. (Anh có mang theo ít tiền, với ý định mời Pom đi ăn trưa, và tại sao lại không, cả đi ăn tối nữa).

Sẽ không ai ngạc nhiên khi biết rằng Pom chưa bước chân vào nơi cờ bạc bao giờ. Cô rất sợ; cô truong hết mọi giác quan vì sự thâm nhập của những ấn tượng mới lạ; cái bàn to màu xanh và chiếc vòng quay trên đó những viên bi này tung tung rồi nhẹ nhàng dừng lại cứ như bị những đôi mắt hút chặt lấy; cũng có một người đàn ông vận đồ đen xướng lên những câu đều đều, tạo ra tiếp xúc và sự căng thẳng giữa những cái nhìn và viên bi “Đã chơi xong chưa? Không còn gì nữa chứ?”. Ông ta hỏi, kéo dài giọng ở từ “không” và đột nhiên nhấn mạnh vào từ “nữa”.

Tin tưởng vào vận may vừa gặp, vị thủ trưởng nhà bảo tàng tương lai đổi tờ mười nghìn thành những tờ năm franc. Anh bày vẽ cách chơi cho Pom và xé cho cô nửa số tiền. Anh cho cô hay rằng có những quy tắc toán học cho phép làm chủ vận may và anh biết rõ những quy tắc toán đó (bản thân anh cũng thấy ngạc nhiên về sự khoác lác của mình). Pom tỏ ra kinh ngạc khi khám phá ra những điều đó và khi thấy rằng người ta có thể kiếm tiền một cách đơn giản bằng giải trí như vậy. Cuộc sống quả là hấp dẫn hơn cô dám tưởng cho đến lúc này.

Vị thủ trưởng nhà bảo tàng tương lai mất đứt số tiền của mình khi chưa chơi được đến mười ván; vì anh đặt những hai đồng một lúc do sợ người khác nghĩ là mình quá rụt rè. Pom thì phải mất một khoảng thời gian lâu

hơn để nướng đến đồng tiền cuối cùng, vì chẳng phải là tiền của mình, để mất đi, cô tỏ ra hết sức bối rối.

Vậy là anh không còn một xu nào để mời cô đi ăn tối, thật khó xử. Anh vẫn chưa nói những điều cần nói với Pom (nhưng mà anh có gì để nói với cô kia chứ?): hai người không thể chia tay nhau như thế này được.

Pom đã cứu anh bằng một đề nghị mời anh đến chỗ mình, để có cái gì ăn. Anh nghĩ rằng đó là một ý nghĩ lý thú, hay đúng hơn là anh nói với cô rằng đó là một ý nghĩ lý thú. Tuy nhiên, trong khi bước vào phòng, anh thấy rõ rằng mình vừa rút ra khỏi một khó xử này để bước vào một khó xử khác lại còn lớn hơn; anh chỉ một mình, trong một căn buồng, với một thiếu nữ: phải chăng ngay lúc này mình không được ôm nàng trong vòng tay? Anh nhìn cô mở hộp đậu xanh bằng một chiếc mở hộp, rồi cô đổ dầu lên trên đĩa sà lách đã trộn lẫn dầu dấm Lêsơ và một chút muối. Anh chỉ nhìn thấy lưng cô và tự hỏi liệu tấm lưng này có mang dấu hiệu của một sự rung cảm, một sự chờ đợi không.

Họ ăn những đậu với sà lách, trong khi đó chàng trai vẫn không thể giải mã nổi những ý đồ của cô thiếu nữ, mà thực ra thì cô chẳng có ý đồ gì. Cô chỉ cảm thấy hài lòng vì được cùng anh, được ăn tối với anh, cô không lo lắng một chút gì về sự im lặng của anh, còn anh sốt ruột vì không tìm ra được lời nào để nói với cô.

Lần này, khi từ biệt nhau, họ đã lưu ý đến việc hẹn hò. Anh nhắc lại hai lần thời gian và điểm hẹn. Sau đó anh ra đi và vẫn không có gì xảy ra với họ, tuy thế anh cũng như một khách hàng ra khỏi cửa hàng mà anh ta vừa đặt cọc tiền để giữ lại cho mình một món hàng.

*

* *

Mấy ngày sau đó, anh đưa cô đi trong chiếc xe của mình, đến một nơi vắng người trên bãi biển. Anh làm cô khác đi, không như những kẻ đang phoir mình một cách thô lậu trên bãi biển. Họ nhìn thấy Onflo^[10] với

những ngôi nhà cao lợp lá đen giữa vùng nước phẳng lặng của bến cảng cũ, Pom mặc áo sơ mi ngắn tay màu xanh, váy ngắn, rất chặt, tay cầm túi và đi một đôi giày cao gót bằng da màu đỏ. Aymêri mua cho cô chiếc làn và một đôi dép bện. Đôi giày đỏ được dẫu vào làn. Aymêri bắt đầu việc dạy bảo Pom. Tỉ dụ như anh không thích hai vòng khuyên nhỏ bằng vàng mà cô đeo ở tai. Cô đeo nó từ khi mới lên tám: cô nói với anh rằng người thợ kim hoàn đã xuyên thủng da tai của cô bằng một chiếc kim như thế nào. Hôm đó, lần đầu tiên cô đi ra thành phố.

Về mạn Onflor, trên mỏm Gòrax, có một đền thờ, Pom đã chăm chú đọc những tấm biển ghi công các nhà hàng hải thuyền buồm xưa. Từ độ cao này, họ có thể nhìn thấy cửa sông Seine và xa hơn trên biển, bị án ngữ bởi những khối đồ sộ của các tàu chở dầu, chân trời di chuyển một cách chậm chạp.

Có lần họ đến xem tấm thảm thêu của hoàng hậu Matindơ ở Bayô, tấm thảm này cũng giống như chân trời ở biển. Aymêri đọc và dịch lại cho Pom nghe lịch sử của Guyôm^[11], mà người ta còn ghi lại rằng quân đội của ông ta bước lên những con tàu nhỏ trông như những chiếc bồn tắm.

Một lần khác nữa hai người đi đến một mỏm đá nhô ra biển, ở khoảng giữa Vilơ và Ungát. Họ nhìn thấy toàn bộ bờ biển, từ Cotantin đến tận Havrơ. “Đẹp làm sao!” Pom thốt lên. Và cô nói thêm: “Cứ như một tấm bản đồ địa lý vậy”. Aymêri trả lời bằng một cái gì đó bắt đầu bằng “biển, biển luôn luôn lặp lại...”, câu đó cũng chẳng hay ho gì hơn.

Đến lúc này anh đã trở bên thân thiết với cô, anh không đến nỗi quá lo âu để dò xét xem cô có chờ đợi ở mình hay không những cử chỉ yêu đương. Tất nhiên phải đi tới đó, ngay cả khi cái đó không phải là cái ngay lập tức khơi gợi tình yêu, đúng vậy, anh vẫn nghĩ là mình cần phải có với cô, nhưng tình thế có những đòi hỏi của riêng nó, mà con người ta sớm hay muộn cũng phải phục tùng, anh biết rõ điều đó. Tuy nhiên anh không muốn nó xảy ra quá sớm. Anh sợ rằng giấc mơ về cô sẽ chấm dứt một khi anh đã hoàn toàn chiếm lĩnh được cô và lúc này, với những cuộc dạo chơi và những lần thăm, anh tự bằng lòng làm một cái gì giống như là một bài giảng cơ bản về thi ca, như một sự gột rửa tinh thần cho vị hôn thê. Anh sửa soạn

cho cô để chờ đón phút giây trọng đại, nhưng chính anh cũng vẫn chưa xác định được vào lúc nào.

Khí hậu trời tươi mát và khỏe khoắn của Cabua đặc biệt thích hợp với trẻ em, với cụ già và với người dưỡng bệnh. Các lớp học thể dục được tổ chức ở bãi biển, dưới sự hướng dẫn của một huấn luyện viên có bằng cấp. Những người lớn cũng có thể ghi tên theo học. Ngoài môn quần vợt và *golf*, còn rất nhiều hoạt động thể thao hoặc giải trí khác, tùy sự lựa chọn của khách du lịch: cưỡi ngựa, đua thuyền buồm, chơi bài *brít*, và tất nhiên, khiêu vũ ở giải trí trường, với một dàn nhạc tiêu biểu với trò chơi lô tô, rulet và dạ hội vào mọi tối thứ bảy, với sự có mặt của một ngôi sao ca vũ nhạc.

Bãi cát mịn rất rộng, nhất là vào lúc chiều xuống, người ta có thể thuê một ca bin hoặc một chiếc dù. Tất cả đều đã được tính toán để cho trẻ em vui chơi cho các bậc cha mẹ được yên bình dạo chơi trên lưng lừa hoặc ngựa con, bãi chơi luôn luôn được trông nom, và mỗi tuần, người ta lại tổ chức một cuộc thi dựng lâu đài cát với nhiều giải thưởng khác nhau.

Trong những lễ hội được tổ chức thường xuyên do Công ty du lịch mà từ hai mươi ba năm nay đặt dưới quyền quản trị của ông P.L, một người luôn năng động và luôn trẻ trung, người ta để ý nhất tới hội rước hoa vào cuối tháng bảy. Cái tên “bãi biển hoa” được đặt cho Cabua là rất xứng đáng, và đến ngày đó, hoa càng nhiều hơn mọi ngày khác trong năm: các nhà doanh nghiệp của thành phố thi nhau, bằng hết thầy trí tưởng tượng và khiếu thẩm mỹ của mình, trang hoàng những chiếc xe diễu hành trên bờ đê. Trẻ em ở các trường và giáo phận tung những cánh hoa hồng vào đám đông. Vài ngày sau là hội thi lớn dành cho những chiếc ô tô trang nhã, cũng trên bờ đê. Giải thưởng được trao ở Giải trí trường. Cũng buổi tối hôm đó, các ngài trong Hội cứu trợ tham gia vào việc bầu hoa hậu Cabua trong số những thiếu nữ do ông chủ tịch dễ thương của Công ty du lịch giới thiệu.

Gương mặt Pom có một cái gì đó trong trắng và dễ hiểu. Tuy vậy, ta không thể dò đọc được một điều gì rất ngây thơ và quyến rũ. Nhưng vấn đề có phải là đọc không? Chàng sinh viên thích thú với ý nghĩ rằng ở trên gương mặt đó có một cái gì giống như một bức thông điệp tạm thời chưa đọc được. Thế mà cái chất tạo con người Pom, dù cũng quý giá như mọi

người tương tự, lại tự nó phát lộ ra tính mờ đục không tì vết, giống như một đồ trang sức mà sự hoàn hảo của nó chính là chỗ nó không cần phải ánh lên.

Và những cố gắng của Aymêri để chiếm lấy Pom, để tô vẽ con người cô bằng những sắc màu và những ánh hào quang tùy theo quan niệm của bản thân anh về cô đều đã chịu thất bại như nhau. Cô gái là một thứ bột dễ nặn, nhưng lại có khả năng là làm mất ngay đi dấu ấn mà người ta vừa tạo lên đó. Chỉ cần anh sơ ý một chút thôi là cô lại trở thành trang giấy trắng tinh.

Pom hình như cảm thấy tự mình hấp thu được những lời nói của Aymêri, những phong cảnh mà anh ép cô chiêm ngưỡng, hay âm nhạc, chẳng hạn như bản nhạc giao hưởng của Malơ cô nghe được từ chiếc đài bán dẫn mà Marylen để quên trong căn phòng bừa bộn.

Và có thể chàng trai đã khám phá ra cái gì làm nên vẻ đẹp kín đáo và không chút hào nhoáng của Pom. Đó là một dòng suối dưới chân những cây cổ thụ rậm rịt của một cánh rừng xứ Baviê, mà dòng chảy không phải do nguồn nước dưới mặt đất, mà do những cơn mưa trời rơi xuống ở khoảng giữa các kẽ cây thông. Khi đó, mặt trời tạo nên một thứ bóng mờ trên thảm cỏ.

Pom nhẹ nhàng ngồi dậy, sau nốt nhạc cuối cùng của bản giao hưởng; cô rời tay khỏi chiếc radio và đưa lên mặt như để thu nhận những tiếng xào xạc cuối cùng của những cành cây ở trên cao xen lẫn tiếng nhạc vào tâm hồn cô. Sau đó cô đi rửa chỗ bát còn để lại từ bữa ăn trưa.

Mà Pom chẳng phải vậy sao: một giấc mơ vừa hoàn thành trong đám bọt của cái chậu rửa bát, hay trong mớ tóc trên nền đá hoa của hiệu uốn tóc? Sự giản dị của cô gái có những đồng dạng tự nhiên với những hiệu quả tinh tế nhất của nghệ thuật; cô cũng có những cái chung với cả vạn vật, với những đồ vật trong nhà. Và có lẽ họ không thể tồn tại không có nhau. Cái sắc đẹp đường bột và không cần nghĩ đến, toát lên từ cô trong những công việc hàng ngày, khi cô rửa bát, nấu ăn, với vẻ nghiêm trang giản dị của một “Cô thợ thuê” có lẽ còn vượt lên trên cả bản giao hưởng của Malơ.

Những điều đó chàng sinh viên không biết chấp nhận. Anh không giản dị được đến thế. Với anh, cái đẹp, cái quý giá phải có chỗ riêng của nó, rất

xa với phần còn lại của thế giới nơi ngự trị cái tầm thường và cái xấu xa. Và Pom không thể thanh cao được (cô không có quyền như thế) trong công việc hay trong dáng điệu khiến cô phải từ biệt cái thế giới cao cấp, ngoài thế giới này, nơi họ vừa nghe nhạc.

Tuy nhiên anh không hoàn toàn trở ra trước sự nhất quán không hề thay đổi và thực sự vượt quá điều mong đợi, giữa Pom với bản thân cô, giữa Pom với các đồ vật mà cô đụng tới. Trong khi đó thì sự xin xỏ nhằm đạt tới quyền lực và nỗi khát khao được chiêm ngưỡng, được yêu của anh ngừng lại vì quá bất chính. Anh thể nghiệm một thứ oán giận đối nghịch với Pom, ngay cả khi anh không thể biểu lộ ra: trên thực tế, Pom quá gần với những gì anh mong đợi ở cô, nhưng lại quá xa với những gì anh lựa chọn để tìm đến.

Điều mọi người muốn, có thể vẫn đến với Pom, thực chất vẫn đề đó không có gì quan trọng. Cô sẽ không là gì khác ngoài câu chuyện về cô, hoàn toàn ở trong cô, giống như cô hoàn toàn trong mọi dáng vẻ của mình. Chẳng là gì, hoặc giả, có thể chẳng là gì, việc cô đụng chạm mạnh mẽ đến đường ấy vào cái thế giới có vẻ như vô tận đó. Và sau nữa, khi ta tìm cách loại bỏ cô ra khỏi cuộc hội nhập đơn giản của mọi sự vật trong chính cô, và có thể không có cô, khi kết cục ta muốn biết cô thực sự là ai, lúc đó cô chuội đi, biến đi như thể trước đó cô chỉ là một sự tưởng tượng, một ảo ảnh.

Giờ đây, cô cũng thích đi dạo như Aymêri, cô cũng ghét bãi biển không khác gì anh. Cô đọc cuốn sách mà Aymêri đưa. Đó là quyển *Astree* được bọc bằng một lần bìa da màu nâu. Cô thích cái bìa của cuốn sách.

Vị thủ trưởng nhà bảo tàng tương lai một hôm chợt nhận ra rằng Pom thường được nhiều người nhìn. Những cái nhìn không có gì mập mờ, nó toát lên sự dâm dục một cách rõ ràng. Được đi cạnh một cô gái mà mọi người thèm muốn như vậy, anh cảm thấy có đôi chút hãnh diện; nhưng đồng thời anh cũng khó chịu khi phải bày tỏ cùng nàng nỗi thương cảm, thực chất còn hết sức trong trắng. Những cái nhìn mà anh thấy mọi người chất lên người cô không còn nghi ngờ gì nữa đã làm cô gái cao giá, nhưng cũng làm mất đi một loại giá trị mà anh mong tìm thấy ở cô. Và chỉ lát sau, những cái nhìn ấy làm anh nổi cáu. Trong anh hình thành một sự ghen

tuông kỳ quặc, sự ghen tuông của một người bị đánh cắp mất cái mà ngay bản thân mình cũng chưa nắm bắt được.

Và khi anh quyết định làm tình với cô, hai tuần sau lần gặp nhau đầu tiên, điều đó cũng được quyết định trong một ý muốn u ám ngại ngùng và sau nữa là hèn nhát, chỉ cốt để chấm dứt cái sự bấp bênh của tình cảm, cùng với nỗi ân hận và nghi ngại rằng đến lúc đó vẫn chưa biết rằng Pom là ai, và cô sẽ là gì đối với anh. Anh không còn tìm cách để tự đoán, chắc rằng Pom sẽ trở nên cao quý ở một nơi xa xôi khác. Trái lại, anh sợ phải yêu cô, gần bó với cô. Mới chỉ có mười lăm ngày kể từ khi anh biết cô, vậy mà, có trời biết tại sao, cô đã tạo thành một bộ phận trong cái thói quen của anh. Cô đã đi vào cuộc sống của anh, len lỏi vào anh, giống như nước trộn vào rượu Anis vậy. Nhưng anh cũng không chấp nhận việc đến một lúc nào đó anh có thể sống thiếu cô. Anh phải thu nhỏ cô lại, vừa phải tạo ra giữa hai người một khoảng cách.

Và thế là đến những ngày nghỉ hè cuối cùng. Cả hai sắp phải trở về Paris. Chàng trai trẻ sợ rằng dù sao đi chăng nữa “Cô thợ thêu” vẫn sẽ cứ từ biệt anh không hề khách khí và không chút hy vọng. Và sự lo ngại này đã có lần làm hiện lên trong anh ý thức về tính cách của Pom: cô yêu anh, không còn gì phải nghi ngờ, nhưng cô vẫn có thể cắn đứt sợi dây ràng buộc bằng hàm răng của mình và xếp xó chuyện ấy lại mà không thêm nghĩ ngợi gì thêm. Khi đó anh muốn làm cho cô biết rằng anh vẫn giữ trong mình một điều gì đó với cô, chỉ có không nói ra mà thôi. Như vậy thì anh sẽ bị coi là kỳ cục. Thực ra anh cũng thế thật, bởi vì điều anh bày tỏ với cô không thể là cái có thể được gọi là tình yêu, ngay cả khi sự lo lắng này, trong một chừng mực nào đó (và trong thực tế), là một thứ tình yêu.

Trong khi đó anh vẫn không hề thêm khát cô. Con người anh đã bị các ý nghĩ luẩn quẩn vừa nói trên tràn ngập, đâu còn chỗ cho thêm khát nữa. Thân thể anh bị ngăn trở. Hơn một lần anh đã nghĩ rằng đôi môi mình lướt nhẹ trên làn da ấm áp và thơm tho của cô gái, ở đằng sau gáy chỗ sát với cô như bình thường và chỉ có những câu nói đã chiếm chỗ mà cái nhìn vừa chỉ ra cho đôi môi.

Anh vẫn tiếp tục nói. Nói một cách lúng túng nhưng cô gái không hề cười ngặt nghèo. Cô có vẻ nghĩ ngợi trong giây lát; sau đó cô nói “tùy anh,

khi nào anh muốn”. Aymêri nhẹ hẫng người nhưng cùng lúc anh cảm thấy thất vọng vì một câu trả lời quá đơn giản. Điều đó không tương xứng với cố gắng mà anh đã bỏ ra để diễn đạt cho được ý muốn của mình, càng không tương xứng, anh nghĩ, với cái trang trọng của tình thế. Anh đã có lần nghe thấy cô nói rằng cô là một cô gái hãy còn trinh. Anh tin thế. Vậy mà, vậy mà tại sao lại có sự nhượng bộ dễ dàng đến như vậy? Chẳng lẽ điều này không hề quan trọng với cô sao? Nếu anh là người nhất quán với bản thân mình thì anh đã chẳng đặt ra câu hỏi đó. Chẳng phải anh đã đánh hơi thấy “cái sự không quan trọng” của cô gái đối với sự chia tay có thể có với họ đó sao?

Họ tính chuyện ái ân vào ngay tối hôm đó. Trong khoảng ngày còn lại, hai người vẫn đi dạo một cách chậm rãi trên những con đường nhỏ như mọi ngày, và Pom vẫn không bối rối chút nào. Cô đồng ý với Aymêri rằng phong cảnh ngày hôm đó cũng thật tuyệt vời như những ngày trước. Khi họ rời ô tô, trên đường trở về, để đi bộ trên cầu tàu ở cảng Úttrêham, cô cầm lấy tay anh.

Mặt đối mặt, họ ăn cơm tối cùng nhau ở đó. Rất nhiều lần cô đặt bàn tay của mình lên bàn tay của chàng trai. Còn anh thì ngạc nhiên nhìn khuôn mặt Pom. Khuôn mặt ấy vẫn như cũ, không để anh dò đọc được điều gì. Anh nhớ lại cái quyết định mà họ vừa chấp thuận vào buổi sáng; quả thật giống như một kỷ niệm hết sức cũ càng. Anh tự nhủ rằng giờ đây Pom đang nắm tay anh, còn anh thì để bàn tay mình nằm gọn trong tay của Pom, rất êm dịu, và họ đã là một cặp tình nhân già. Một dòng âu yếm lặng lẽ chảy từ đầu bàn nọ sang đầu bàn kia, giữa đồng bát đĩa, cốc chén đã vơi đi một nửa, và giữa các món ăn. Dưới sự chiếu sáng của thứ tình cảm này, gương mặt của Pom trở nên ngăn gọn nhưng rõ ràng, có thể đọc được: đó là khuôn mặt của vợ anh.

Sau khi ăn món sà lách, Pom hơi rùng mình. Anh đi lấy chiếc khăn choàng cô để trong xe và choàng lên vai cô. Cô nói với anh: “cám ơn”; cô có điệu cười của một người vợ trẻ đang mang thai. Khi đó chàng sinh viên phải tự trấn áp một hành động nổi loạn: hoặc anh bị biến thành trò chơi, bị dắt vào bẫy; hoặc anh sắp phạm phải một hành vi tội tệ đối với con người đã bị tước hết vũ khí này. Anh châm cho mình một liều thuốc.

Trên đường trở về Cabua, anh đếm những cột cây số cho đến cửa ngõ thành phố. Nếu là cột số lẻ, anh sẽ không lên phòng cô.

Thế nhưng bây giờ không phải là lúc muốn hay không muốn nữa: mọi việc đã được quyết định. Điều sắp xảy ra với Pom và chàng trai là điểm chốt của mối quan hệ giữa hai người. Aymêri nghi ngờ điều đó, nhưng anh không thể dừng được nữa: cũng giống như việc anh muốn dừng ngay cuộc dạo chơi chán ngán, nhưng khi đó họ đã đang trên đường trở về. Trên đoạn đường ấy, đối với anh cuộc dạo chơi mãi không chấm dứt.

Cho đến tận giây phút cuối cùng, anh vẫn tưởng còn tự do để dừng cuộc phiêu lưu, hoặc lái nó sang hướng khác (người dạo chơi vẫn nhìn thấy ngọn đồi nơi xuất phát: anh ta có thể thỉnh thoảng trở lại nơi đó bằng ý nghĩ). Không có gì trót lọt, có thể không có gì xảy ra, ngoài một cuộc dạo chơi ngắn làm kỷ niệm giữa hai trang của cuốn *Ovid*^[12] hay cuốn sách ngữ pháp của Plô và Momiê. Nhưng nó là cái gì, nói cho thật chính xác, cái “giây phút cuối cùng” ấy, trước khi nó đến quá muộn? Phải chăng đó là lúc trước khi anh đề nghị và cô chấp thuận, hay trước khi họ đạt tới sự trọn vẹn.

Dù sao thì mọi việc vẫn xảy ra, ngày hôm đó, như thể cả hai đều bị xâm chiếm và thống trị bởi một sức mạnh có khả năng biến họ thành xa lạ, cũng giống như những quy tắc ngữ pháp thống trị lời nói của chúng ta vậy. Cuối cùng cần phải nói ra những điều trước đây họ không nói. Và điều đó đã được tích tụ kể từ giây phút họ gặp nhau. Đã có từ trước một sự bắt đầu cho điều đó, trước khi điều đó bắt đầu. Và bây giờ thế là hết, trước khi chưa có gì để chấm dứt. Trên đường từ Utrêham trở về, chàng sinh viên nhìn những cột cây số với nỗi đắng cay. Nếu anh đếm được một con số lẻ, anh sẽ không lên phòng cô. Nhưng anh biết rằng chỉ có mười tám cột. Anh cũng biết rằng cái việc “quá muộn” mà anh đang chơi, giống như một đứa trẻ chơi với lửa, chính là lúc này đây. Anh không muốn Pom, càng không muốn sống cùng cô. Tuy vậy, anh sắp sống cùng cô, ít ra cũng một lúc. Tại sao lại có tất cả những điều đó? Đơn giản vì điều đó đã bắt đầu. và sau nữa vì có một quy luật: anh không thể nói một cách chính xác quy luật đó là gì. Nhưng anh đã bắt đầu, bây giờ cần phải có một kết cục. Aymêri đi theo Pom lên cầu thang tối hôm đó với một dáng phục tùng bất chấp cả bản thân mình và với ý nghĩ

sắp làm một điều gì hơi phi lý. Tất cả những gì sắp tiếp theo đều là quá mức.

Cô tự cởi quần áo, một cách rất thân nhiên, giống như việc cô phải làm vào buổi tối. Cô gập chiếc quần theo nếp trước khi vắt nó lên chiếc ghế dựa. Chàng trai sững sờ trước một sự bình thản đến như vậy; và việc tìm cách để hòa nhập hai thân thể là một, mà anh làm lúc sáng, bây giờ với anh là một sự cố gắng, một khó khăn thực là buồn cười bên cạnh sự đơn giản và cảm lặng đến lạnh lùng. Có điều anh không biết rằng thường ngày Pom không được tỉ mỉ đến như vậy.

Cô chui vào chăn và đợi anh, vẫn không nói một lời. Anh cũng không tìm được điều gì để nói. Nhưng ngay trước khi cô lặn vào chăn, anh đã nhìn thấy cô trần truồng, khẽ run rẩy như thể bị lạnh. Cửa dang hiên, nhưng ngay lập tức bị ấn cấp, cái thân thể đột nhiên trở thành vô giá vì chỉ được thoáng nhìn thấy, trong một lần bề khóa rụt rè được ưng thuận, đã đưa bàn tay chàng trai lần đến tận tẩm, một cách chậm rãi, thân thể Pom lần lượt bị bàn tay tỉ mỉ này khám phá.

Anh làm tình với cô trong một sự tĩnh tâm sâu lắng và luôn luôn vẫn ở trong một trạng thái khám phá. Anh từng biết khoái cảm này, nhưng chưa bao giờ biết đến niềm xúc cảm này. Nhưng mà niềm xúc cảm đã chấm dứt cùng với khoái cảm, như bị cạn nguồn, mà nguồn đó không phải tự thân cô gái.

Sau đó họ đã nói với nhau về cuộc sống chung ở Paris, trong căn phòng của chàng sinh viên.

Pom ngủ thiếp đi. Aymêri lắng nghe nàng thở. Không có gì đổi thay. Vẫn là sự tĩnh tại như xưa, không tiếp cận, không thể nào hiểu được. Anh vẫn cô độc. Anh những muốn đánh thức cô, lay mạnh cô, để cô nói lên một điều gì đó, còn cô sung sướng hay buồn khổ thì cũng chẳng có gì quan trọng cho lắm với anh. Anh đứng lên. Anh đi ra phía cửa sổ. Bầu trời là một bức tranh sơn mài đen tuyền. Anh không còn nhìn thấy tấm áo choàng sao lấp lánh. Một giọt mưa rơi xuống, còn nóng hổi. Sau đó, không còn gì nữa. Không có gió. Anh nghe thấy tiếng lao xao của biển, rất xa. Anh không muốn đánh thức cô dậy nữa. Như thế phỏng có ích gì đối với anh? Sự

khiếm diện của cô cũng chẳng hề kém đi khi cô đang ngủ say. Thế là anh đợi trời sáng. Anh không đau khổ. Thất vọng cũng không. Anh tỏ ra kiên nhẫn. Ở Paris, điều đó sẽ xảy ra một cách khác, chắc chắn là như vậy. Và rồi thời gian sẽ trôi đi. Anh tự hỏi liệu mình có còn nghĩ đến Pom nữa hay không sau khi họ chia tay. Anh cảm thấy hơi bồi hồi về tương lai của mình.

Chàng trai được giới thiệu với mẹ Pom, ở Năngte hoặc ở Xurex. Pom trở thành người thông dịch, như cho hai vị nguyên thủ quốc gia không nói cùng một thứ tiếng. Cả hai người đều bị đe dọa. Chàng trai tỏ ra quá trịnh trọng. Còn mẹ Pom thì vẫn thực thà cho anh hay rằng bà “xin hầu ngài”.

Ngay hôm đó họ đến ở trong căn buồng của chàng sinh viên, thực ra chỉ là một cái buồng áp mái tồi tàn, ở số 5, phố Sêbatchiêng Bottin. Nhưng căn nhà có một vẻ ngoài bình dị, ít ra là khi người ta chưa đi đến tận mái. Thoạt đầu Pom không biết giấu đi sự ngạc nhiên của mình khi nhìn thấy sự giản đơn quá đỗi của căn phòng. Thật chẳng hợp chút nào với những điều cô hình dung về người bạn trai của mình. Và trong một căn phòng áp mái, lẽ ra anh phải có hoa ở cửa sổ, có những tấm bưu ảnh đẹp dính vào tường, một tấm thảm trải giường bằng vải hoa rực rỡ, một chiếc đàn gita, những bản nhạc vút rải rác trên mặt đất, nhưng cây nến để thấp sáng. Đối với một anh sinh viên, sự nghèo khó, sau hết, chẳng qua là một khoảng khắc thuận lợi để vượt qua. Pom đã từng nhìn thấy tuổi thanh xuân của Sube trên màn ảnh truyền hình.

Cô chẳng mất nhiều thời gian để làm chủ căn phòng cho đến tận ngõ ngách. Cô lau tường và đánh bóng sàn nhà. Cô xếp sách lại theo cỡ và theo màu sắc; cô mua vải về làm rèm cửa; cô che những cái kệ gắn lên tường bằng giấy bóng kính, vì làm thế sạch sẽ hơn. Sau cùng họ thay chiếc giường một của chàng sinh viên bằng một chiếc giường đôi rộng một mét tư. Họ phải đưa ra ngoài cái bàn làm việc vẫn chắn ở cửa sổ khiến họ không mở được cánh cửa. Họ thay bằng một cái mặt bàn chơi bài brit để có thể nhét vào gầm giường mỗi khi họ muốn mở cửa sổ hoặc muốn có một khoảng trống trong nhà.

Pom muốn được làm bếp. Phải có một bó hoa đặt trên chiếc bàn nhỏ. Họ mua một cái bếp điện. Cần phải cải tạo một trong số những ổ cắm điện. Aymêri hơi cần nài rằng anh cảm thấy phiền với cô chủ của mình, rằng

anh hết tin là mình còn nắm quyền hành, rằng như thế là khó chịu. Tuy vậy anh vẫn nhận gắn một cái ổ điện cắm mới vào chân tường, đó là công việc của đàn ông.

Họ mua một chiếc tủ con, loại tủ gắn vào tường để xếp đặc các thứ đồ trang điểm khi đến lúc cái chậu rửa mặt phải trở thành một cái bồn tắm.

Quả thật là thích thú, với Aymêri, khi được sống trong một hình ảnh tưởng tượng, với những tấm ri đô nhỏ bằng vải kẻ ô trắng xanh. Anh không hề cảm thấy hối tiếc khi phải chia sẻ cái khoảng không quá chật hẹp của mình và phải đếm một cách chính xác số giấy tờ, sách vở của mình mỗi khi chiếc bàn làm việc biến mất dưới gầm giường: sự chung đụng vui vẻ của tình yêu trong một gian nhà có mái.

Buổi sáng, Pom dậy trước. Anh nhìn cô tắm: cô có hai hồ nhỏ ở phía dưới móng, và có đôi vai tròn trĩnh. Cô mặc quần áo rất nhanh và không hề làm ồn. Cô đến hôn vào cổ anh. Khi đó anh giả vờ vừa mới tỉnh dậy, nửa mỉm cười, nửa cần nhần. Anh dậy hẳn khi cô ra khỏi nhà. Anh xuống gác và đi uống cà phê ở hiệu Giảng Ba. Với hai chiếc bánh sừng bò. Anh suy ngẫm về tương lai của mình trong vòng nửa tiếng đồng hồ. Anh có nghĩ đến Pom, nhưng chỉ thỉnh thoảng thôi.

Pom cảm nhận một cách tử tế và vui vẻ những khoản chi phí thêm cho bữa ăn; cô hiện diện thật nhẹ nhàng; cô biết biến đi theo ý muốn, đôi khi không được nói ra, của chàng trai có vàng trán trầm tư.

Buổi tối cô trở về nhà vào khoảng tám giờ, thức ăn đã được chuẩn bị sẵn sàng. Vì vẫn còn là thời gian nghỉ của chàng sinh viên, nên chàng ta ngồi đọc sách trong phòng hoặc tận dụng những ngày đẹp trời của tháng chín để đi dạo, trên bờ hải cảng. Trong vườn Tuylori^[13]. Đôi khi anh ở trong Viện bảo tàng Luvrơ đến cả tiếng đồng hồ. Có lẽ đây là quãng đời đẹp nhất của anh. Chưa bao giờ anh được thưởng thức cái hương vị tương tự của tự do, của yên bình với bản thân mình. Tất cả các buổi chiều anh đều đi lang thang. Anh chỉ trở về nhà vào lúc mặt trời lặn, qua cầu Nghệ thuật, qua học viện^[14], qua phố Đại học: đời anh khi đó, anh nghĩ, có lẽ được nuôi dưỡng toàn bằng ý nghĩa phong phú nhất của những tên tuổi lẫy lừng. Tuy nhiên sẽ

khác đi nếu sống ở phố Etmông Gôngdinê, quận XIII, hay ở quảng trường Octavơ Sanút, ở trên Fêlix Pôtin! Anh nhớ đến Pom khi leo lên buồng. Đôi khi anh đi tìm cô ở các cửa hàng.

Anh sẽ dạy Pom cách ăn mặc: cách ăn mặc khác với cách ở hiệu uốn tóc. Bây giờ cô có những chiếc quần Jean màu xanh, có những chiếc giày vải như ở ngoài bãi biển (cô mặc váy và đi giày da đánh xi bóng để đi làm). Cô nghe theo lời khuyên của anh là không nên mặc xu chiêng ở trong lần áo lót. Cô có bộ ngực hơi béo, nhưng tròn trĩnh và mượt mà như nhịp điệu chậm rãi của một bản tăng gô. Để đi chơi với chàng sinh viên đến quảng trường Xanh Giecmanh, vào tối thứ bảy, cô tự uốn tóc thành những búp nhỏ bằng cái bàn uốn tóc của mình.

Và bây giờ là tình cảnh hai nhân vật của chúng ta. Pom sẽ làm công việc nội trợ. Aymêri sẽ đi theo các dự định của mình. Pom không có thời gian để tham dự vào các dự định của Aymêri. Đó không phải vai trò của cô, cô cần phải sống bằng hiện tại. Còn những dự định của chàng trai thì lại miễn cho anh hầu mọi công việc. Pom và chàng sinh viên sẽ sống cuộc sống tuyệt đối song song, trong sự thân thiện giả tạo ở một căn phòng nhỏ bé. Aymêri sẽ cảm thấy hài lòng vì điều cơ bản đối với nhà bảo tàng học tương lai là không bị ai gây phiền phức. Mà Pom thì sẽ không làm phiền anh, cô sẽ làm một điều tốt hơn: cô sẽ xen vào giữa mọi vật và anh, làm sao để mọi vật không làm anh đăng trí khi đang đọc sách hay đang suy tưởng.

Nhưng điều quan trọng là chính cô và trước hết là cô sẽ cũng cảm thấy hài lòng với sự phân chia: khi người bạn của cô, do lịch thiệp hoặc do thói quen, tỏ vẻ muốn rửa một cái đĩa mà cô sắp sửa, hoặc sắp sửa lại khăn trải giường, thì cô sẽ phản đối: anh không phải làm cái việc đó; anh không cần phải biết làm việc đó, bởi vì bằng cái giá đó, anh có thể đọc, nghiên cứu, suy nghĩ, còn Pom sẽ cáng đáng cái nghĩa vụ và quyền lợi là được trả cái giá đó. Những công việc tầm thường của cô dâng tặng chàng sinh viên sẽ trở thành một chút gì trong kiến thức, trong thể chất của anh. Trong anh sẽ có một chút gì đó của cô. Cô không đòi hỏi gì khác nữa.

Bằng tình yêu thiết tha ráo riết của một người thợ, cô gái gần như chìm đi trong việc hoàn thành những công việc khó nhọc của mình. Và việc thường xuyên loại bỏ mình và mọi vật, trước khi cô có thể chạm đến người

bạn trai của mình, giống như việc một đám đông rẽ đường ra cho nhà vua đi qua: Chàng sinh viên thấy mình bị bao vây, bị dồn nén, và có thể nói là bị ám từ mọi phía, nhưng do một cái gì đó mà đến phút cuối cùng nó lại tự biến đi. Cách phục vụ của Pom là không thể chê vào đâu được. Thậm chí còn có thứ vô ý trong sự vắng mặt ân cần và tỉ mỉ của người nội trợ trẻ, có lẽ chàng trai mong được ít quan tâm hơn.

Anh không thể không đánh giá ngay sau đó những ngày cô đơn dài đằng đẳng, trong khi Pom đi làm. Anh tự nhủ mình đợi cô. Và chính vì vậy mà cô bắt đầu sống cho anh sự thiếu vắng cô sẽ dẫn đến sự thiếu vắng cho người khác.

Tối hôm đó, cô gái nằm trên giường, hơi xanh xao, chần không đắp. Sự tồn tại của cô chiếu rọi rất mạnh, từ khi đó đám sương mù ấy, xuất phát từ bụng, tức là trung điểm của cô. Ngọn đèn là vật vô tình nhỏ bé gắn trên tường, trong màn đêm ẩm ướt.

Chàng sinh viên khom mình qua cửa sổ để ngó, nhìn xuống nóc một chiếc ô tô vừa chạy qua. Anh vừa mặc vào người một chiếc áo ngủ dài người ta gọi là một chiếc áo rođanhgốt.

Bất động. Căn phòng đúng là một viện bảo tàng.

Cô gái nhẹ nhàng khép đôi chân lại. Chàng trai thì khép cánh cửa sổ. Anh đứng đó một lát, quay lưng lại. Chiếc đèn vẫn tiếp tục cháy sáng đơn độc.

Có cái gì đó thật xót xa trong sự im lặng tồn tại bên cạnh anh. Phải chăng chỉ biểu hiện, nhưng với sự ngây thơ đầy xúc động và gần như tàn nhẫn, rằng những tâm hồn là những thế giới tất yếu tồn tại song song, mà những ôm xiết, những hòa hợp thân thiết nhất cũng chỉ làm lộ rõ cơn khát không bao giờ đã về một lần gặp gỡ thực sự. Chàng trai thấy rằng mỗi một lời nói với Pom là một câu hẹn hò bị đánh mất. Anh hối tiếc nói với Pom những điều tâm sự mà thực ra chưa một ai được nghe.

Nhưng đôi khi chàng trai lại tự nhủ rằng nếu như Pom không hiểu mình thì mình, ngược lại, lại hiểu cô và ít ra họ trở thành một cặp tình nhân bởi vì

chỉ có anh mới có khả năng hiểu cô, vượt lên trên những lời mà cô không biết nói ra. Bằng cách đó, họ được sinh ra là để cho nhau, cũng gần giống như một bức tượng nhỏ bị chôn vùi không tồn tại cho bất cứ một ai và được nhà khảo cổ khai quật lên vẻ đẹp của Pom là vẻ đẹp của một cuộc sống tồn tại từ trước đó, bị lãng quên, bị bỏ lại dưới tàn tích của hàng nghìn cuộc đời khốn khổ, cũng như vẻ đẹp của mẹ cô, trước khi mà điều bí mật của tất cả những thế hệ đó, cuối cùng đã được cứu vớt khỏi hư không, phát lộ ra ở thân thể và tâm hồn ấy: bởi vì đó là ý nghĩa của sự xuất hiện cao quý của em bé gái trong trắng khôn cùng này. Và chàng trai trẻ, cũng như chàng sinh viên, nhà La tinh học, nhà thông thái róm, cũng đang tìm kiếm chính điều đó. Không có một lý do nào khác cho nỗi lo lắng triền miên, cho sự khẳng khẳng cự tuyệt cái thế giới hiện tại, ngoài cái ước mong được gặp, vào một ngày nào đó, một sắc đẹp trong mọi sắc đẹp, nhưng sắc đẹp này phải khác đi, phải là ân huệ của sự ngẫu nhiên chứ không được sắp xếp sẵn, một sự xuất hiện thuần khiết, đúng như Pom vậy.

Thế nhưng anh vẫn tự hỏi phải chăng không có sẵn hàng nghìn cô gái khác như Pom. Chẳng phải là chính anh đã đặt lên cô những gì anh cần ở cô và những gì anh tưởng tượng ra trong cô? Đối với anh, Pom là một lời bày tỏ lòng tin bất tận và khó khăn: cô có muốn phiêu lưu cùng với mình không, hay cô chỉ cam chịu, giống như tất cả những cô gái khác buông xuôi theo điệu bộ của một người đàn ông khác, mà họ chẳng hy vọng gì nhưng bởi vì họ cô gắng để thoát ra thì cũng chẳng còn có ý nghĩa gì nữa? Và sự vui thích mà cô tìm được ở đây có nằm trong ý đồ của cô không? Không có gì là chắc chắn: có vẻ như trái lại, Pom thể hiện sự đường đột đầu tiên, cùng với sự ngượng ngập, người ta có thể tưởng rằng cô tìm cách để tự biện minh về điều đó.

Aymêri tự nhủ rằng sau mình, Pom sẽ biết mười, hai mươi hay một trăm người đàn ông khác mà cô sẽ trở thành người tình của họ trong một tối, một năm hay có thể suốt cả cuộc đời nếu như có ai đó có ý định lấy cô làm vợ. Tất cả những hành động sai trái ấy cũng sẽ không đánh thức cô khỏi giấc ngủ đơn độc. Với một cảm giác ghê tởm và nhục nhã, anh nghĩ đến những cô gái thuận tình theo ý muốn của người đàn ông đầu tiên đến với mình, mà người đàn ông ấy đâu phải là sự thực hiện ước nguyện của chính họ, đó chỉ là giới hạn và sự hủy diệt của ý nguyện ấy, và sự hủy diệt của ngay chính

con người họ, do sự lãnh đạm của người khác ít hơn là sự lãnh đạm của họ đối với chính mình.

Thế là chàng trai tự trách mình đã đặt cho cái sinh vật ấy một cái giá trị nhỏ nhoi là đã treo một phần tình cảm của mình cho cái mà những người khác chỉ việc nhận, anh thoáng nghi ngờ.

Sự ám ảnh về “một điều khác” đã khiến anh coi vàng như một vật giả vút lẩn lóc trên mặt đất mà người khác có thể chẳng nhọc xác nhặt lên. Và cái đặc ân là người độc nhất “nhìn rõ” thực chất của Pom, do vậy mà trở thành cao quý, trong một lúc nào đó đã biến thành một sự ngờ vực nhục nhã rằng mình là một thằng đần, một thằng hâm, một thằng trai tân ngây ngất trước một con ngỗng cái trắng toát.

Anh trách móc Pom là không đòi hỏi gì ở anh, như thế là không đem lại một chút giá trị nào cho cái điều anh muốn cho cô. Nhưng hình như cô chẳng mong muốn lấy gì. Anh có thể tỏ ra khó chịu, không nói với cô suốt một buổi tối, nhưng chính anh cuối cùng phải nhượng bộ, cúi lòng vì chính sự cứng rắn của mình, mà không cần Pom phải than vãn và đòi hỏi gì; vậy là chính sự cứng rắn của Pom đã làm anh phải nhụt lòng. Anh châm cho mình một điếu thuốc Gitane có đầu lọc.

Bây giờ anh cố tránh không ngồi cùng với cô lâu mà không có việc gì làm, vì sợ sự im lặng của cô, của anh, rồi lại của cô. Buổi tối như buổi chiều, sau bữa ăn ngắn ngủi, anh lại ngồi đọc, những cuốn sách mượn ở thư viện về, Pom bận bịu với việc rửa bát, rất lâu, cứ như cô cũng sợ phải ngồi rồi trước mặt anh vậy. Và khi cô đã làm xong việc rửa bát hoặc giặt giũ, cô chăm chú lật giở từng trang sách của Nhà xuất bản Galima mà anh bảo cô đọc. Ngón tay cô thơm phức xà phòng thơm Pe Xitrông.

Lại còn những ngày chủ nhật. Aymêri thỉnh thoảng về nghỉ với gia đình; nhưng anh không muốn để Pom lại phía sau (như chiếc cửa sổ, anh có thể quên không khép). Thế là anh thường ở lại với cô. Điều này ít ra thì cũng tránh cho anh cái việc phải tưởng tượng đến cô. Khi còn mỗi một mình, nhưng cũng chẳng có khả năng buồn, do yêu anh mà bận bịu vào những công việc vặt vãnh. Lần nào từ Normadie trở về, vào tối chủ nhật, anh cũng thấy cô sẵn sàng giường đệm; hoặc cô đã khâu lại một cách cẩn thận một

chiếc áo hay một chiếc quần anh bỏ quên từ mùa đông trước. Anh cảm thấy xấu hổ cho cô, và cho cả anh: có một cái gì thật quái dị trong những sự ngộ nhận thảm hại ấy? Anh vẫn câm lặng. Anh không thể làm cách nào để cho cô hiểu được; chẳng có gì để làm cô hiểu. Vậy là anh thích được ở cùng cô vào ngày chủ nhật; anh có thể canh chừng cô, tránh cho cô sự nhục nhã của những biểu hiện trung thành ngu ngốc, hay đúng hơn là tránh cho anh nỗi ân hận.

Nhưng anh không tìm ra điều gì để nói với cô; và cô thì lại thấy rằng như thế là tốt rồi. Dù thế nào thì anh cũng không thể đọc, hoặc bắt cô đọc, suốt cả ngày. Anh để cô làm một vài việc nội trợ; thực ra anh cũng không thể ngăn cản cô làm việc đó. Nhưng đồng thời, với một thứ tình thương, và cả nỗi cay đắng đối với cô, anh lại tự nhủ rằng chẳng có gì phải lau, phải sửa sang hay xếp đặt lại trong cái căn phòng mà hai người đang sống.

Bởi vì cả hai đều chẳng có bạn, hoặc ít ra là có bạn để phải giới thiệu “người kia”, họ cũng không cần phải đi thăm hoặc đón khách đến thăm. Từ đó Pom cũng chưa hề đi đến căn buồng của Marylen. Và lại Marylen cũng chẳng quan tâm gì đến Pom nữa.

Thế là đôi uyên ương đi xem phim, hoặc đi dạo. Chàng sinh viên vẫn chưa mất đi cái thói quen được ngắm từ trên cao ánh phản chiếu của Cầu Mới trên sông Xen, hay là sương mù tháng mười một trong vườn Tuylori. Hình như cái nhu cầu lãng mạn và thông thái rởm của anh được ngậy ngát trước “những cái đẹp” càng đè nặng lên anh kể từ khi anh chung sống với Pom. Anh không biết cách chỉ yêu thực sự thôi chứ không cần vừa yêu lại phải đồng thời tuyên đọc một phán quyết, một bản án. Anh chưa bao giờ ngừng cái việc phân rọ điều thiện điều ác. Cái đó còn mạnh hơn bản thân anh, anh phải thường xuyên làm một người giám khảo, người kế toán, một thầy thuốc pháp y. Trong công việc đó, sự thích thú đóng vai trò rất nhỏ; trừ phi sự thích thú không bao giờ buông trôi theo thiên hướng của mình (nhưng liệu anh có khả năng có một “thiên hướng” không?). Đúng hơn là anh cần phải có sự cưỡng bức, thường xuyên, để hoàn thành cái công việc chán ngắt của mình.

Còn Pom? Cô có biết cảm nhận sự vật giống chàng ở một chừng mực nào đó không? Điều này cũng nằm trong số những điều cần phải kiểm tra

lại, cho dù anh vẫn ngày càng nghi ngờ rằng thực chất cô gái nhỏ nhắn này là một con người phù phiếm. Tất cả những gì anh chỉ ra là đáng chiêm ngưỡng, Pom đều chấp nhận. Nhưng anh tự hỏi liệu cô đồng ý chỉ đơn giản vì cô là người dễ bảo (có thể có một sự sợ hãi mơ hồ nào đó về anh khiến cô luôn bận bịu một cách vô ích vào công việc “nội trợ”), hay vì Pom là người chân thật. Nhưng tại sao cô lại không thể là người chân thật? Điều đó nằm ngay trong tính dễ bảo của cô. Aymêri dần dần tin rằng câu hỏi về sự chân thật của Pom là vô nghĩa. Chắc phải có điều gì trong cô đã thúc đẩy cô, một cách rất tự nhiên, đến chỗ cảm nhận được sự xúc động cũng đồng thời với anh. Thế thì không thể là niềm xúc động chung của cả hai.

Tuy nhiên cũng có một lần cô làm anh ngạc nhiên. Họ đi thăm nhà thờ Xanh Echiên Duy Mông (vẫn là một cuộc dạo chơi dưới uy quyền của nhà bảo tàng học). Cô muốn ngồi một lát (cô không có thói quen “muốn” như vậy): anh hỏi cô có mệt không. Có trả lời không, rằng mọi chuyện đều ổn cả nhưng cô muốn đứng lại thêm giây lát nữa “bởi vì nơi này gọi cho cô lòng ham muốn được cầu nguyện”. Khi họ rời khỏi nơi đó, anh hỏi cô (một câu hỏi mà cho đến nay anh chưa bao giờ nghĩ đến để hỏi cô) rằng cô có tin vào Thượng đế không: Khi đó đôi mắt cô ánh lên một tình thương vô tận, nhưng nó chỉ thoáng qua, và cô trả lời anh: “Có chứ!”. Và câu trả lời này, anh cảm thấy không phải dành cho mình, không phải là để tuân theo yêu cầu của mình; cứ như thể cô đã nói với một ai khác ở đằng sau anh mà anh không nhìn thấy được. Họ đi qua phố Xupflô trước cửa phòng cảnh sát quận V. Hai người cảnh binh nhìn Pom chăm chăm như nhìn để kết án một kẻ tà dân.

Chàng trai và cô gái ngồi đối diện, gần cửa kính. Chỉ có hai người trong toa tàu. Cô gái ngồi ngay ngắn trên chiếc ghế nhỏ, hai đầu gối khép lại. Trình diện trước mặt chàng trai, hoặc chuẩn bị trình diện. Bất động như đá. Chàng trai không hề nhìn cô. Mắt anh nhìn ra phía cửa kính thỉnh thoảng lại bị cành cây hai đường, hầu hết đã rụng sạch lá, quét vào.

Ngày hôm đó Pom đã nhìn thấy những gia sản của chàng trai: lâu đài, cha mẹ và thời niên thiếu xa xăm, trong những lối mòn trứng xuống giữa hai hàng bờ bụi và cây gai.

Lâu đài chủ yếu gồm một gian nhà bếp rộng mênh mông, với một ống khói giống như cửa ra vào và thoang thoảng mùi súc vật. Phòng này rất lạnh nhưng vẫn chưa lạnh bằng những phòng khác, tỉ dụ như phòng khách và những căn phòng mà Aymêri kiêu hãnh chỉ cho cô xem. Ngoài ra còn có những ngôi nhà của gia nhân họ không thăm đến, và sau nữa là chuồng chim bồ câu mà Pom cứ tưởng là tháp canh.

Bộ quần áo của người chẵn ngựa mà ông bố của chàng trai mặc không trái ngược gì với dáng dấp của một sỹ quan kỵ binh của ông ta. Mẹ anh có vẻ nhã nhặn quá mức. Pom thấy sợ ghê gớm. Buổi sáng cô dành ra cả tiếng đồng hồ để chọn một chiếc váy và một chiếc áo len thích hợp nhất.

Họ dùng bữa cơm trưa. Bố Aymêri uống liên hồi, mỗi cốc được đánh dấu bằng một cú đánh lưỡi. Nhưng Pom thấy ở ông ta một phong cách thật ra là thô lỗ, nhưng đồng thời cũng giả dối nữa. Cuối bữa ăn, ông ta nói thêm mấy câu giáo huấn và lão đảo đi làm công việc của mình.

Aymêri nhóm lửa trong lò sưởi (đốm lửa sắp tàn trong một cái hốc). Mẹ anh pha cà phê. Pom muốn thu dọn mọi thứ trên chiếc bàn dài bằng gỗ sồi mà họ đã ngồi để ăn, không dùng đến khăn trải bàn. Nhưng bà mẹ Aymêri ngăn cô lại. Cô tì tay vào núm một chiếc chuông con, khiến một cô gái nhà quê cực kỳ bần thiêu bước vào; cô ta vớt tất cả các đồ ăn vào trong chậu rửa bát và vặn cho nước sôi ào ào.

Họ uống thứ cà phê đã tách ca phê in ngay trước bếp lò. Bà mẹ nằm trên chiếc đi văng Rêcaniê, một thứ tiện nghi kỳ dị trong cái hoang mạc bằng đá là căn phòng đó. Pom ngồi thẳng người trên một chiếc ghế đệm rơm. Họ nói chuyện. Mẹ Aymêri hỏi cô gái vài ba câu và chàng trai trả lời họ. Nhưng bà mẹ chỉ để ý các câu hỏi của mình.

Pom nghe mọi người nói về mình, khiêm tốn và bình lặng: cô hiểu rằng mình không được dính vào cuộc trò chuyện. Cô cảm thấy mình như một đồ vật để người ta xem xét: có một người bán, đó là Aymêri; và sau đó, có một người khách quen, đó là mẹ chàng. Nhưng không phải vấn đề giữa những kẻ có mối, là mua hay bán, chấp nhận hay từ chối. Tất cả những điều đó, chỉ để mà cười. (“Cô ta dễ thương đấy, nhưng chỉ là một cô gái gốc nghèo”) bà mẹ kết luận, bằng một cái nhìn tỏ ý cho chàng trai và sau đó, vẫn bằng

mắt, bà nói thêm: “Con không nghe thấy cô ta nói gì sao? – Nhưng... cô ta chẳng hề nói”, chàng trai trả lời, bằng một sự im lặng. Song sự xét đoán cay nghiệt và thấu suốt của bà mẹ không vì thế mà kém ảnh hưởng đến chàng trai).

Sau đó hai bạn trẻ dạo chơi trên những cánh đồng cỏ trống trải quanh lâu đài. Ánh sáng ban ngày bị đám cành rậm rịt của những thân cây cao nhất chia cắt thành từng cái rải rác, và vỡ vụn ra trên những giải rừng bao quanh đồng cỏ. Pom nắm lấy bàn tay Aymêri, song chàng trai này lại thích bước đi trước mặt cô bằng những bước dài và chắc chắn của kẻ quyền thế; trong khi cô cố giữ cho khỏi trượt mắt cá chân vì đôi giày có cái gót quá cao.

Họ trở về bằng một lối mòn, Aymêri vẫn đi trước, Pom theo sau, lảo đảo trên con đường đầy sỏi và vệt bánh xe. Một lần nữa Aymêri lại nói với Pom về những cảm xúc mùa thu, bầu trời như những phiến đá lớn màu trắng hay màu xám, rồi đến cây cối cũng dần dần hóa đá. Toàn bộ bài thơ này, được làm ra trong mỗi lần cảm hứng, mới lại tạo nên một làn sương trước đôi môi của Aymêri. Pom thấy yêu làn sương đó. Đó là tâm hồn của chàng trai, mà cô muốn hòa tâm hồn của mình vào, với một chút sự chăm chút, âm thầm.

“Ít ra thì em cũng nghe anh nói đây chứ?”. Anh đột ngột hỏi. Sau đó anh quyết định không nói gì thêm nữa và rào bước cho đến tận lâu đài, không hề để mắt đến cô gái vẫn trệu trạo bước theo sau, cách rất xa chàng. Anh bước vào bếp và đóng cửa lại. Một hai phút sau, khi Pom đến nơi, anh chỉ nói “Về thôi”. Bà mẹ lúc đấy cũng có mặt, tỏ vẻ khùng khỉnh: “Tôi cũng muốn lưu cô cậu lại đêm nay, nhưng làm thế chắc không tiện”. Pom không tỏ ý phản đối: hai ngày nghỉ mà bà chủ cho phép, nàng rất muốn sẽ được dùng đến một dịp khác.

Hình như có một điều gì đó ngăn không cho cô được thông minh; hoặc giả có thể là cảm cô như vậy. Không bao giờ cô đặt ra một câu hỏi, không bao giờ cô tỏ vẻ ngạc nhiên hay bất ngờ trước mọi sự vật.

Và một hôm, anh tự thấy rằng mình không thể nào chịu đựng nổi nữa khi nghe tiếng cô đánh răng.

Một cảm giác bứt rứt càng tăng nhanh một khi chàng trai chưa từng có kinh nghiệm về vấn đề này: Anh không thể nào chịu nổi khi chạm vào chân cô trên giường. Ban đêm, anh không thể chịu nổi khi nghe cô thở.

Có lẽ cô đã lơ mơ nhận ra rằng sự có mặt của cô làm người bạn tình cáu giận. Cô càng tỏ ra kín đáo, chăm chỉ và bận bịu hơn lúc nào hết. Nhưng Aymêri lại càng vì thế mà cảm thấy rằng mình là tù nhân của cái tính nhẫn nhục kín đáo vô bờ bến này; sự nhẫn nhục ấy ngăn không cho chàng ta được nổi đóa, được trách móc, dù là không nói ra. Và điều này ngấm ngấm chọc tức anh. Sự ngây thơ không thể chịu nổi ấy, đó chính là bạo lực mà người ta bắt anh phải chịu trong khi cắt bỏ mắt của anh quyền được phản kháng. Sự không tồn tại của Pom là một sức nặng ghê gớm.

Sau nữa, về thực chất, chàng trai cảm thấy một sự nhục nhã mỗi ngày một lớn khi phải sống trước con mắt quá ư bình dị ấy; con mắt đó có một thứ sức mạnh khiến chính chàng sinh viên cũng phải nhẫn nhục. Cái nhìn ấy chưa bao giờ có thể nhìn thẳng vào anh, rõ ràng là như vậy. Ý nghĩ cho rằng Pom, trên thực tế, sống với một người khác, ngay bên cạnh, chứ không phải chính anh tạo thành một nỗi lo bóp chặt lấy anh.

Tuy nhiên, một ngày nào đó, Aymêri cũng phải nhận thấy rằng sự âu yếm, tình yêu của mình, anh tưởng thế, chỉ là một cái chợ. Điều này là một bộ phận của bản hợp đồng trong đó không ai bộc lộ hết mình.

Ngay từ những giây phút đầu tiên, sự ân ái của anh cũng không vì thế mà không nghiêm túc, đã chứa đựng những tình cảm giận hờn. Anh đã nhượng bộ nhiều hơn những điều anh muốn làm: và vào giờ phút nhượng bộ, anh nín chịu sự thất bại. Nhưng tại sao lại không nói thẳng ra rằng sự thất bại nằm trong sự tính toán của anh?

Khi Aymêri thấy khó chịu bên cạnh người bạn gái (sự bức tức không phát ra được, nhưng bức với ai? Với Pom hay với chính anh?) đó chính là lúc phần nộ (đã từ lâu), anh chỉ nghi ngờ ở chỗ không hiểu mình đã quen với loại tình cảm ấy từ bao giờ: loại tình cảm không thể tách rời khỏi “tình yêu” của anh với Pom cho đến lúc đó. Và sự chuyển biến từ tình cảm này sang tình cảm khác, từ tình yêu đến sự phần nộ, đó chỉ là một sự chuyển hóa không nhận thấy được của cùng một thể chất.

Vì thế, anh không thể nhượng bộ ngay từ đầu loại tình cảm phần nộ ấy. Anh còn nhận thấy quá nhiều sự âu yếm của mình trong đó, tuy có bị méo mó đi một chút. Anh không thể vô cớ mà ghét bỏ sự im lặng ấy, tính thuần phục, cái tâm hồn thẳng thắn ấy, vì những điều đó trước đây đã quyến rũ anh và vẫn còn tiếp tục quyến rũ anh khi anh nghĩ tới. Bởi vì anh còn cần đến cô khi cô không có mặt ở đó. Anh còn thiếu một cái gì đó, và đó chính là cô. Nhưng khi Pom đi làm về và khi cô bước vào trong phòng thì lại không có sự hân hoan, vui sướng. Trái lại sự có mặt của cô lại tước đi mất ở anh sự cần thiết phải có cô. Lần nào thì cũng vẫn là một sự thất vọng, không lớn, nhưng anh vẫn cảm thấy nó tồn tại, và một sự thù hận: cả ngày anh chờ đợi để gặp cô nhưng lại là một người nào khác chứ không phải cô đã đến. Nhưng, vậy thì anh mong muốn cái gì?

Sự trớ trêu của cái số phận tầm thường này, chính là Pom, người đã nấu ăn và phải ăn sau chàng, là một nhân vật cần thiết cho tấn bi kịch của anh nhưng đã không đóng được cái vai mà trên thực tế chẳng có ai bắt buộc phải biết đóng.

Một ngày nào đó, nhà bảo tàng học sẽ nhớ lại rằng xưa kia, khi mới có 20 tuổi, hầu như còn là một cậu bé, mình có quen biết một cô bé nghèo khổ một cách bí ẩn. Anh sẽ xúc động mà nhìn lại hình ảnh của cuộc sống chung ngăn ngủi và không thể có được, một hình ảnh đã hơi bị xóa nhòa và cách điệu đi ngay trong tâm trí anh. Anh sẽ thích thú khi nhớ lại cái quãng đời kỳ cục ấy của thời trai trẻ, sẽ vui sướng trước hết là vì không hoàn toàn tự nhận ra mình trong đó. Anh sẽ không bao giờ biết được rằng cái di sản nhỏ bé đó của quá khứ, trong căn phòng đầy rẫy những kỷ niệm (anh sẽ không bao giờ nói với ai, ngay cả với vợ mình), cuối cùng có thể sẽ chỉ là sản phẩm của một sự đầu cơ khéo léo; một trò mua gian bán lận kín đáo trong sự quản lý cẩn trọng và đáng kính của số phận anh. Nỗi nhớ nhung, và ngay cả lòng ân hận tạo cho anh một nguồn vốn bất hợp pháp về những nỗi xúc động tế nhị và cao quý mà anh phải trả, gần như là hàng ngày.

Anh không ngủ. Anh không thể ngủ được nữa kể từ khi anh nhìn cô ngủ. Gương mặt của cô, khi đó, ngời sáng lên. Cô rạng rỡ lên vì nụ cười ẩn giấu trong lòng cô. (Cô không hề mơ. Cô không phải mơ đến một điều gì. Cô cười với hư vô, cũng với hư vô mà cô đang hiến cuộc đời, giống như cô

làm việc đó cho một người tình. Rất nhiều lần anh đã toan đánh thức cô dậy, xô cô ngã từ trên đỉnh của sự cô đơn và sự yên bình không cần đến anh của cô và anh không dám tự nhủ rằng mình ghen tức.

Sắp đến kỳ nghỉ lễ Noel. Anh sẽ về Nocmandi. Mọi thứ cần phải thu xếp trước khi anh lên đường.

Rất nhiều lần anh dùng tình cảm để gọi Pom đến trước mặt mình. Anh nói với cô lúc ngọt ngào, lúc cứng rắn, như thể vẫn nói với một đứa trẻ nhỏ khi bắt nó đi ngủ trước giờ, anh tự nhủ với một lòng trắc ẩn. Nhưng làm thế nào khác được? Đó là lợi ích của họ, của cả hai, anh cắt nghĩa cho cô như vậy. Họ đã đi nhầm đường. Cô không thể hạnh phúc với anh. Tóm lại là họ không cùng chung một thế giới. Điều hợp với người này lại không thể làm vừa lòng người kia, và ngược lại. Họ không có cùng sở thích. Họ được sinh ra ở một khoảng cách quá xa nhau. Hơn nữa anh cũng không biết cô chờ đợi gì ở đâu. Anh không thể nào hiểu nổi. Anh xin lỗi. Anh hối hận. Lẽ ra anh không được phép đưa cô đến tình trạng này. Chính anh là người phải lãnh trách nhiệm. Anh muốn rằng cô cứ ghét anh, cứ nói với anh rằng anh đã giẫm cọt cô. Điều đó không đúng như anh hiểu rằng cô có thể nghĩ như thế. Thậm chí cô có quyền được khinh anh.

Trên thực tế, sự tan vỡ của họ đơn giản hơn nhiều. Anh nói với cô về ý định muốn được chia tay, không tàn nhẫn nhưng cũng không cảm thấy sự cần thiết phải nương nhẹ sự nhạy cảm của cô gái bởi vì anh ngờ rằng cô là người vô tình. Nhất là từ khi anh cố tưởng tượng ra phản ứng của cô, khi anh thông báo sự chia tay: Cuối cùng anh không tưởng tượng được nàng sẽ phản ứng như thế nào. Cô gái sẽ tự tách mình ra khỏi anh, không làm to chuyện.

Cô không làm to chuyện. Chỉ biết nói “Vậy à!”, và sau đó: “Em biết mà”. Cô đóng chiếc hòm Cuaromay lại, rũ miếng bột biển và lau tay. Cô không hề phản kháng. Cô không khóc. Đến nỗi Aymêri, đáng lẽ phải bình tâm trở lại như anh hy vọng, thì lại chỉ thấy tăng thêm những gì là hận thù sẵn có đối với cô gái mà anh coi như một loại người thô lỗ.

Nhưng anh không thể không biết nỗi đau đớn mà anh đã gây cho Pom. Cô đã không hề đòi hỏi ở anh một điều gì khác ngoài cái việc chấp nhận

dâng hiến mình cho anh: Anh chợt nhận ra rằng cô đã cường đoạt của anh một cái gì vô cùng to lớn. Còn anh thì không có đủ can đảm để giữ cô gái ở bên bờ sự dâng hiến; anh đã để mặc cho cô làm việc đó. Anh đã để cô thấp ngay trước mặt ngọn nến thờ phụng mình, trong khi đó lại chỉ quan tâm đến ngọn đèn mà anh có thể sẽ quên không tắt trước lúc đi ngủ.

Cũng giống như ngày mai hai người mới gặp nhau, mới nói chuyện với nhau và mới cùng nhau dạo chơi; cũng giống như cái hôm lần đầu tiên cô ngủ với anh. Với mỗi một giai đoạn (những khi đó anh không biết rằng đó là những “giai đoạn”), anh chỉ đơn giản nhận thấy rằng bây giờ “đã quá muộn” để làm khác đi. Thế là anh đốt cháy hết các giai đoạn, cũng với một sự ân hận, nhưng rồi lại rất chóng quên. Tuy nhiên, mỗi một lần, anh lại tính rằng sự đau đớn cần phải gây ra cho Pom sẽ càng phải lớn hơn.

Nhưng anh cũng biết rằng cô không tự bảo vệ, không chống đối và ngay cả tỏ ra đau khổ cũng không. Và lòng thương hại mà chàng trai bắt đầu có với cô lập tức bị xóa nhòa đi bởi một con giận dữ và khinh ghét.

Nếu Pom chống cự, nếu cô chỉ cần thốt ra một lời đau khổ hay nức nở khóc, có thể Aymêri sẽ giành cho cô một kết cục khác. Anh sẽ đánh giá cô cao hơn (cô sẽ rút ngắn hơn quãng cách giữa mình với anh). Anh có thể sẽ biến cuộc chia tay thành một điều gì đó quan trọng hơn, và ít ra Pom còn có một nỗi đau khổ vĩ đại làm lộ phí. Rất nhiều lần, trong khi cô sắp xếp quần áo vào vali, anh đã hy vọng rằng cô sắp than vãn, trách cứ anh một vài câu, nhưng chẳng có gì xảy ra. Cô chỉ hỏi anh rằng liệu anh có thể cho cô một trong số những chiếc hòm các tông chứa sách của anh không, để anh bỏ sách ra và xếp quần áo vào trong đó vì một chiếc vali của cô không chứa hết. Cô buộc chiếc hòm các tông lại và ra đi.

Anh đi bên cạnh cô, ngay bên cạnh, mà không hề nhìn thấy cô. Bởi vì cô thuộc số những tâm hồn không tạo ra tín hiệu, những tâm hồn cần phải kiên nhẫn gắng hỏi, cần phải biết cách nhìn như thế nào.

Chắc chắn đó chỉ là một cô gái như bao cô gái khác. Với Aymêri, với tác giả của những dòng này, với hầu hết mọi người đàn ông, đó là những sinh vật hàng ngày vẫn gặp, mà người ta chú ý đến trong giây lát, chỉ trong giây lát, bởi vì sắc đẹp, sự yên bình mà người ta thấy ở chúng không thuộc

vào trong số những điều mà họ tưởng tượng cho mình; bởi vì chúng không ở đúng chỗ mà người ta chuẩn bị để thấy. Và đó là những cô gái đáng thương. Bản thân các cô gái đó cũng biết rằng mình là những cô gái đáng thương. Nhưng chỉ đáng thương vì những điều mọi người không muốn phát hiện ra trong họ. Có người đàn ông nào trong cuộc đời lại không phạm phải hai hoặc ba tội ác như vậy?

Cô trở về nhà mẹ mình, ở Xurex hay Axnie. Đó là một ngôi nhà bằng gạch đỏ, nằm giữa hai nhà khác bằng gạch vàng. Cả hai đều không nói gì đến chàng trai nằm trên chiếc ghế dài bọc da màu đen. Đơn giản là Pom đã trở về. Cô đặt đồ đạc vào trong phòng của mình. Buổi tối, cô xem ti vi.

Bây giờ cô biết rõ rằng mình xấu. Cô xấu và phức tạp. Và đáng ghét bởi vì tất cả những điều ấy chỉ là biểu hiện bề ngoài của sự nhục nhã sâu thẳm trong cô mà cô hiểu rất rõ, khi Aymêri đuổi cô ra khỏi nhà anh.

Điều nặng nề nhất, đó là khi ra ngoài, là sống giữa những người khác, trên đường phố, trong tàu điện, trong hiệu uốn tóc. Cô nhận thấy mọi người nhìn mình bằng con mắt như thế nào. Cô nghe rất rõ khi họ cười hô hô sau lưng cô. Cô đã không lừa dối họ. Cô chỉ cảm thấy tủi hổ.

Tuy nhiên, trước đây Marylen đã nói với cô: “Đó, đó, đó, em bị viêm nhiễm đấy”. Chị đã véo khá mạnh vào ngực, vào người, vào háng cô. Bây giờ lời nhận xét của Marylen lại trở lại trong đầu cô. Cứ như là Marylen vẫn ở ngay bên cạnh cô, đứng sau cô mà nhắc lại với cô rằng cô béo phức tạp. Cô cũng nhớ lại sự ngần ngại và khó nhọc như thế nào khi Aymêri chạm vào người cô. Cuối cùng chắc chắn là cô đã làm anh chán ngắt. Chỉ nghĩ đến đó thôi cô cũng đã cảm thấy thật hổ thẹn, cảm thấy người cứ nóng bừng lên. Cô vã mồ hôi, nhất là ở tay. Cô cảm thấy càng thêm ghê tởm.

Trong những ngày chủ nhật, hai mẹ con ngồi nhìn nhau một cách nặng nề. Buổi chiều, bà mẹ đưa cô gái đi hít thở không khí để cô thay đổi dòng suy nghĩ, để cô khỏi suy sụp. Cô con gái đưa mẹ mình đi theo một con đường do mình lựa chọn, cứ luôn luôn như thế, giữa những phố vắng vẻ nhất của vùng ngoại ô. Trời đã bắt đầu lạnh, Pom co rúm người trong chiếc áo măng tô. Cô vội vàng leo lên căn phòng của mình. Trong phòng riêng,

không ai có thể nhìn thấy cô. Cô nghe văng vẳng tiếng nói trong phim đang chiếu trên tivi đặt sau vách ngăn. Cô cố ngủ cho đến tận buổi tối.

Pom cảm thấy mẹ giận mình vì chuyện đó. Bà không hề trách mắng một câu, nhưng chắc bà cũng phải cảm thấy tủi hổ. Trước tiên là có Marylen, rồi sau Marylen đã bỏ Pom. Sau đó là chàng trai, rồi chàng trai cũng đã bỏ cô.

Mẹ Pom không nói một câu. Nếu có thể sẽ nói với Pom rằng đó không phải lỗi của cô. Nhưng bà không biết làm cách nào để cho người ta hiểu được mình. Bà bán sữa chỉ biết rằng con gái mình đang đau khổ và bà không hề muốn làm cô đau khổ thêm. Bà sợ tất cả những gì bà có thể nói ra.

Tỉ dụ như bà sẽ nói rằng một ngày nào đó, con gái mình sẽ gặp một chàng trai thuộc thế giới của cô. Họ sẽ cưới nhau. Đó là một chàng trai bình thường chứ không phải là một chàng sinh viên, bởi vì Pom là người bình thường. Chẳng cần phải mơ đến điều gì khác nữa.

Và đám cưới của Pom có thể sẽ được tổ chức thế này: Tại một làng ở miền Bắc, nơi mà cô không bao giờ phải rời bỏ. Trước hết là ở Tòa thị chính; nhưng người làm chứng tóc cắt ngắn, mặt đỏ ửng và rất nhiệt tình; chú rể hơi mất tự nhiên. Sau đó là nhà thờ, bởi vì Pom mặc trắng tuyền. Cô sẽ đi một đôi găng tay trắng, rất mỏng, rất dài. Cô sẽ khó nhọc khi phải cởi nó ra ở Nhà thờ. Cô sẽ không đi những chiếc găng tay nữa để khỏi che đi chiếc nhẫn cưới. Sau đó cô sẽ giữ lại những chiếc găng đó cùng với bó hoa cô ôm trên tay, bọc trong một tấm bìa cứng.

Họ sẽ cùng đi ăn tối. Một bữa tối kéo dài đến tận đêm, trên tầng thượng của một quán rượu, trước Đài tử sĩ. Món ốc ở Xanh Giác sẽ là món ăn đầu tiên.

Bố của chú rể uống rượu như nước lã. Bà vợ cổ vũ “Bố nó cứ giả vờ”, bà ta nói. Bà ta tiếp tục rót rượu vào cốc của ông ta. Cứ cho ông ấy say như những người khác! Nhưng ông ấy đã quen rồi. Ông ấy vẫn tỉnh.

Mọi thứ đều đã được sắp sẵn. Những người chồng xa vắng với cái thế giới của họ trong đó tất cả đều mềm nhũn và trơn tuột. Những người vợ, cuối cùng, trở nên góa bụa trong giây lát. Họ sống giữa họ với nhau. Những

thú vui khô khan. Những đứa trẻ con cùng nhau chơi đùa đuổi bắt trong Đài tử sĩ.

Chú rể trẻ không say. Chàng không thích rượu vang. Chàng buồn chán. Lễ cưới thật là dài. Chàng không còn gì để nói với ai nữa.

Vào cuối buổi chiều, tất cả đều đi đến chỗ bà mẹ của Pom có rượu vang sủi bọt, có bia và bánh ga tô. Những người chồng, cuối cùng, cũng tìm thấy vợ của mình. Họ tỉnh rượu. Nhưng cũng không được lâu bởi vì giữa hai lần uống rượu vẫn có quá nhiều sự tỉnh táo đáng sợ như vậy. Những bà vợ, mỗi người dẫn một người hoặc mù hoặc liệt, trên hè đường quốc lộ; những đứa trẻ con theo sau một quãng xa vì chúng biết rõ đó là giờ có thể bị đánh đòn.

Họ ngồi với nhau theo từng đôi một, con cái quây xung quanh. Mỗi gia đình chiếm hai chiếc ghế tựa đặt kề nhau. Các cặp nhìn nhau, và hỏi nhau rằng có thể không có gì khác ngoài cái chưa bao giờ tưởng tượng nổi. Không! Họ chẳng hỏi gì nhau cả. Họ nhảy. Giờ của những cái tát tai đã qua rồi. Họ hoàn toàn thanh thản.

Cụ của Pom, ngồi trong cái xó của mình, lẩm bẩm nói những câu tục tĩu. Chẳng lần cần đâu, lạy cụ! Cụ ngồi nhìn lũ trẻ đủ mọi lứa tuổi, cứ lẩm bẩm một mình.

Trời rạng sáng. Không ai uống, cũng không ai nhảy nữa. Mọi người đều đã nhọc đi. Tuy vậy người nào người nấy vẫn cứ cố cho ra vẻ lễ lạt, cũng giống như chiếc bánh xe đạp vẫn tiếp tục quay sau khi xảy ra tai nạn ấy mà. Các bà vợ bắt đầu nhìn đồng hồ. Bọn trẻ con chơi trò đá vào bắp chân nhau. Đám đàn ông đứng cả dãy để đi đái, họ tè cả vào bờ tường. Các bà vợ nhân cơ hội này thu nhặt con cái và cũng ra về.

Chắc là đám cưới của Pom cũng như vậy. Điều đáng buồn là cả trong câu chuyện này, cưới hay không, thất tình hay không, là có thể trong chuyện này chẳng bao giờ có gì để mà ân hận cả. Và chính ý nghĩ ấy đã đánh trúng một cách xảo quyệt vào tận đáy cái điều mà chúng ta gọi là sự buồn đau.

Lần đầu tiên hai mẹ con muốn có một buổi trò chuyện thật sự. Cả hai đều cố nuốt những giọt nước mắt mà họ thầm muốn hòa trộn vào nhau,

nhưng nước mắt cũng không tuôn chảy nhiều hơn lời nói. Trong khi Pom dám tự tìm sự cứu giúp mà chính bà mẹ cũng rất cần đem lại cho cô, bà vẫn cố giữ ở trước mặt con một dáng điệu tương xứng với sự thấp hèn của mình. Từ người bạn tâm phúc duy nhất mà số phận đưa lại cho mình, cô biến thành một người làm chứng; một quan tòa mà sự im lặng khiến cô phải lo lắng hiểu rằng: đó chỉ có thể là một lời trách cứ.

Vào khoảng cuối mùa đông, Pom bắt đầu gầy đi, lúc đầu chưa rõ lắm, sau đó thì với một tốc độ kinh khủng: mặt cô trắng nhợt, vùng gò má gầy như trong suốt. Bà bán bơ đã tìm hết mọi mưu mẹo để cho cô gái ăn được. Lúc đầu còn tin rằng không mấy chốc cô sẽ lấy lại được cái tính háu ăn trước đây, sau đó đành cam chịu trước cái chứng buồn nôn của cô mỗi lần cô vừa đụng đến thức ăn. Pom chỉ uống có vài cốc sữa, ăn mấy thứ hoa quả và một chút đường. Đó đâu phải là ăn nữa; bà không thể làm gì khác được.

Dẫu lo lắng, bà bán bơ cuối cùng đành phải chịu thua tất cả khánh ăn mà bà chưa biết rõ là cô con gái không hề giả vờ. Buổi tối, bà làm sẵn cho cô con gái món mứt hoa quả, cho một cùi dĩa kem tươi vào một cốc sữa để làm bữa ăn cho cô, và bà phải dỗ ngon dỗ ngọt để mong cô con gái ăn cho cái món ăn mà bà đã lén lút thêm vào. Dù sao bà cũng hiểu rằng niềm vui duy nhất của Pom, từ nay, là được gầy bớt đi.

Chắc hẳn bà mẹ tốt bụng đã tự nhủ mình rằng cô con gái nhất định sẽ ốm. Nhưng liệu có cần làm cô đau khổ thêm nữa hay không? Bà bán bơ tự cảm mình không thể thốt ra một lời nhận xét, dù là nhỏ nhất. Ngay cả khi Pom muốn được chết (chẳng phải từ đáy lòng cô muốn như vậy sao?), thì bà mẹ cũng không đi ngược lại ý nguyện đó. Bà đã quá hiểu thế nào là đau khổ cho nên bà tôn trọng đến cùng nỗi đau của Pom. Chính với những người đó mà sau này người ta sẽ nói: “Sao! Các người không làm gì cả à? Các người đã không nhìn thấy cô ấy đang chết đi mà các người không làm gì sao?” Ôi! Thật là khôn khổ.

Và rồi một hôm, quãng bốn tháng sau khi Pom nhịn ăn, trên đường đi đến hiệu uốn tóc cô bị một cơn choáng, cô cứ đi cho dù bà chủ đã nói với cô là cần phải đi khám bệnh và nghỉ ngơi đôi chút. Nhưng Pom “vẫn cảm thấy rất khỏe”. Cô còn tỏ ra bận bịu hơn mọi ngày, và vào quãng thời gian cuối, cô có cái vui vẻ của người bị kích động thần kinh,

Cô ngã dùng ra giữa hai hàng đanh. Vài phút sau, xảy ra cảnh tắc đường, bởi vì chiếc xe đầu tiên (chiếc xe A), chỉ vừa phanh lại kịp ngay sát người cô, tất nhiên không thể tiếp tục đi được nữa. Cần phải đợi đường thông. Những người lái xe phía sau (xe B,v.v.) tỏ ra sốt ruột. Họ bấm còi inh ỏi. Người lái xe ở chiếc xe A làm điệu bộ tỏ ra rằng anh ta không thể làm gì được.

Hai người chạy vội đến chỗ Pom và cố sức nâng cô dậy. Nhưng Pom vẫn bất động. Không thể bắt cô đi nổi nữa.

Thế là người lái xe A xuống xe để giúp hai người đàn bà nhấc Pom lên. Họ đưa cô lên hè đường. Người lái xe lại trèo lên chiếc xe có trang bị đèn pha đi trong sương mù và cái gạt tuyết chạy bằng điện. Trong khi khởi động lại chiếc xe, anh ta mở chiếc radio và nhìn chiếc ăng ten tự động nhô lên, anh ta chợt nghĩ đến cô gái đáng thương nằm trên lề đường, nhưng ngay sau đó anh ta nghĩ ngay đến những tấm da cừu dùng để bọc ghế của anh ta. Những tấm da đó làm thành từng mảnh hình chữ nhật mỗi mảnh rộng khoảng năm mươi và dài khoảng một trăm hai mươi centimet. Nó được gắn vào lưng ghế bằng những dây cao su màu nâu. Tấm da ở chiếc ghế trước, ngay cạnh ghế của người lái, có hai chỗ quá mòn, khớp với vai và mông của ông khách (hoặc bà khách).

Người lái xe liếc nhìn chiếc tốc kế trên đó chiếc kim trắng chuyển động theo hình quạt từ trái sang phải, trên những con số xanh chỉ tốc độ.

Trên bảng kê bên còn có một máy đếm vòng và một chiếc đồng hồ chạy bằng điện. Đồng hồ chậm khoảng mười phút. Máy đếm vòng được sản xuất ở nước ngoài như tất cả phần còn lại của chiếc xe có những con số xếp thành nửa vòng tròn, giống chiếc tốc kế, nhưng chữ số nhỏ hơn, từ số 10 đến số 80. Quãng “60” đến “80” được sơn màu đỏ tươi, nổi bật trên nền xám đơn điệu của chiếc máy. Ở giữa vòng tròn, ta có thể đọc được dòng chữ bí ẩn “RPM x 100”, và ngay trên đó dòng chữ khác theo kiểu chữ ký “Vêglia Borletti”.

Qua tấm chắn gió tạo thành một góc chừng 130 độ với nắp xe phía trước (dưới nắp này, người ta đặt sáu xi lanh của động cơ), người lái xe thấy đoạn

đường phía trước, từ rất xa đã vắng người.

Pom được đưa đến bệnh viện. Chúng ta chẳng cần biết cô sắp sống hay sắp chết, có phải không nào? Dù sao thì số phận cô cũng đã an bài. Chính cô tự quyết định số phận mình kể từ ngày cô không muốn ăn, kể từ ngày cô không muốn đòi hỏi gì nữa ở cái thế giới đã cho cô rất ít.

Khi cô phải từ biệt mẹ, vì người ta đưa cô đến một bệnh viện xa ở tỉnh khác, cô tha thiết nhờ mẹ đi đến chỗ chàng trai bởi vì cô cảm thấy mình có lỗi với anh. Cô cảm thấy anh buồn chán vì cô và cô cũng luôn luôn làm anh bức bối. Cô không hiểu vì sao nhưng mọi sự lại xảy ra như vậy. Cô ao ước rằng anh không giữ một kỷ niệm không hay nào về cô.

Mẹ Pom đi ngay vào ngày hôm thứ hai tuần sau đó. Nhưng chàng sinh viên không còn ở phòng đó nữa. Bà gác cổng không biết bây giờ anh ở đâu. Dầu sao bà mẹ vẫn có thể gửi một vài chữ cho bố mẹ anh. Bà gác cổng cho bà địa chỉ của họ ở vùng Normandie: Chắc chắn thư sẽ đến tay anh.

Thực ra thì Aymêri dờ Belinhê đã nhận được bức thư xin lỗi của Pom và của bà bán bơ vài ngày sau đó.

Nhưng chúng ta cần đề ra một lúc với nhà bảo tàng học tương lai; hãy nhìn anh đọc bức thư, và sau đó rời xa anh để mặc anh cùng với nỗi cô đơn. Dù thế nào chẳng nữa thì cô sẽ tàn tạ hơn anh. Và trên đồng đồ nát của thân xác cô giống như một đồng củi khô bé nhỏ, khuôn mặt của cô gái chết chìm sẽ không hề biến dạng. Khuôn mặt ấy, có thể nói vẫn sẽ chiếu rọi mãi từ nỗi buồn đau, từ sự chìm đắm, và vẻ ngây thơ trong trắng của cô.

Nhà bảo tàng học tương lai dọn đến ở trong một phòng cho thuê có sẵn đồ đạc trước điện Păngtông. Sự đối mặt giữa căn buồng mới và đèn đài phía trước đã quyến rũ anh. Chống tay bên cửa sổ, anh nhìn thấy rõ trong khoảng khắc số phận mình rồi sẽ ra sao. Bằng cách đó, anh thường nghĩ về một cái chết của mình. Như thế cũng chẳng có gì đáng sợ lắm: hồn anh vừa thoát khỏi con nhộng phàm tục sẽ bay lượn trên đám tang anh. Anh chiêm ngưỡng thứ tự đoàn xe. Có quy chế hẳn hoi (anh nhận ra thanh kiếm, những tấm huân chương của mình trên nệm bọc nhung đen do vị thư ký thường trực của Viện hàn lâm nâng lên). Có ông bộ trưởng văn hóa, nhiều nghị sĩ,

nghệ sĩ, nhà văn. Và sau nữa, xa hơn nữa là làn sóng rậm rịt và rục rợ của đám đông. Thực ra đối với anh, chia tay Pom là một sự nhẹ mình. Anh có thể mãi mê gần như hoàn toàn với giấc mộng của mình mà không còn cái cảm lạnh như moi móc phủ định của cô gái.

Anh nhận ra rằng mình là kẻ hợm hĩnh: chẳng hạn như nỗi vui sướng khi tưởng tượng đến những điều mọi người nói về mình lúc vắng mặt và ảo tưởng về đám tang của mình trong chừng mực nào đó là chỉ là một sự tự tôn. Thế rồi anh tự bảo rằng cái hợm hĩnh ấy trò trẻ con (có thể hơi kỳ cục). chỉ là một mặt thứ hai của sự nhút nhát, nó làm anh nghi ngờ bản thân mình ngay cả khi anh có những tham vọng điên rồ nhất.

Bởi vì cũng có những giờ phút mệt mỏi, chán chường. Anh cảm thấy mình ôm yếu cả thể xác lẫn tâm hồn. Sự cao cả được nâng lên quá cao của anh là một sự phục tùng, một nhu cầu.

Do vậy mà anh tự tách khỏi Pom, không cảm thấy trong lòng quá xúc động, nhưng cũng vì thế mà anh tự trách mình đôi chút: điều đó cũng làm anh nhỏ mọn đi; khẳng định sự tầm thường của anh. Không đau đớn lắm, anh vốn bị mắc chứng ho từ khi còn ở với bố mẹ. Khi trở về Paris, anh ho sù sụ mà nước mắt nước mũi chảy giàn giụa. Đến cả đọc sách cũng không nổi, vì giấy trắng và ánh sáng làm anh chảy nước mắt. Anh còn bị đau ở khoang mũi. Anh uống mấy viên Aspirine và nghĩ rằng có thể cùng lúc đó Pom cũng đang nuốt thuốc ngủ. Anh cảm thấy bị xúc phạm. Anh ghen với Pom; ghen vì cái việc cô có thể đã mang theo trong chiếc vali nhỏ bé những tình cảm vĩ đại. Anh thoát khỏi sự nghi ngờ của bản thân và tự nhủ rằng đối với anh dù thế nào đi nữa thì cũng không còn thời gian để mà bay lượn trên đám tang của chính mình.

Thực ra điều anh trách Pom, đó là vì cô đã đưa anh đến một thế giới trong đó những đồ vật chế ngự anh. Khi anh nghĩ đến Pom, anh luôn nhìn thấy cô với chiếc chổi, với cái mở hộp, với những chiếc găng tay cao su màu hồng. Đó là lý do khiến anh rời bỏ căn phòng hai người đã ở cùng nhau: để thoát khỏi những đồ vật mà Pom đã đưa về.

Nhưng anh vẫn thấy lại những đồ vật ấy, trong căn phòng mới đến, hoặc là những đồ vật tương tự. Có một chiếc chậu rửa mặt, một chiếc cốc mẻ...

những cái đồ dò xét anh, với một sự hài hước châm lạng và ngoan cố. Anh ẵm mình vào trong những quyển sách cũng quý quýet chuyển thành những đồ vật khi chúng được xếp thành đống trên bàn. Và sau nữa. Cô gái dọn phòng mà sáng nào anh cũng gặp ở cầu thang, với chiếc giẻ lau nhà và một cái cô, cô ta cũng nhìn chòng chọc vào anh, với cái nhìn của đồ vật, mỗi khi anh đi qua trước mặt cô. Ôi! Không phải ngày nào anh cũng có thể đi theo đám tang mình đến điện Păngtông.

Và vào một buổi tối, đột nhiên một tia sáng lóa lên trong lòng anh. Anh đã tìm thấy phương cách để thoát khỏi cuộc cãi cọ của anh với mọi đồ vật của thế giới này. Anh sẽ viết! Anh sẽ trở thành nhà văn (một nhà văn lớn). Pom và những đồ vật của cô cuối cùng sẽ tùy thuộc vào anh. Anh sẽ sắp đặt tất cả theo cung cách của mình. Anh sẽ biến Pom thành điều mà anh từng mơ ước: Một tác phẩm nghệ thuật. Và sau nữa, vào cuối câu chuyện, anh sẽ để cho công chúng hiểu rằng anh đã thực sự gặp Pom. Anh sẽ thích thú và thừa nhận rằng anh đã không biết cách để yêu cô. Anh sẽ thay hình đổi dạng sự xấu hổ hiện tại, và chút day dứt của anh: sự yếu đuối của anh sẽ trở thành *tác phẩm*. Sẽ là một giờ phút đầy xúc động đối với độc giả.

Anh ngủ thiếp đi giữa một buổi tiệc văn chương, với các nhà báo vây quanh và tiếng sè sè của máy quay phim. Anh chợt thấy khẽ nhói lên lòng biết ơn đối với Pom. Điều đó suýt nữa làm anh tỉnh giấc.

IV

Khi chúng tôi chia tay nhau, Cô Thợ thêu và tôi, không phải là điều như người ta thường gọi là sự tan vỡ. Chúng tôi không nói với nhau chút gì về điều đó. Chúng tôi không bao giờ nói với nhau về tương lai.

Tôi rất yêu cô. Chúng tôi sống cạnh nhau nhưng chúng tôi không có cùng một thói quen, không cùng một thời gian, chúng tôi ít gặp nhau. Chúng tôi chưa bao giờ cãi cọ nhau. Không có lý do để phải cãi nhau. Chỉ đơn giản là chúng tôi đã rời bỏ căn phòng.

Tôi, tôi đã đi về một tỉnh lẻ, trong vòng tay một hay hai năm. Cô Thợ thêu trở về nhà mình. Chúng tôi sẽ tìm đến nhau thường xuyên, đó là điều đã thỏa thuận. Và sau đó, chúng tôi không hề gặp nhau. Điều đó đã được xác nhận rất nhanh. Đối với tôi. Nhưng đối với cả cô nữa, tôi tin thế, không bao giờ tìm để gặp lại tôi. Chúng tôi đã bỏ nhau cùng lúc với việc chúng tôi rời bỏ căn phòng.

Tôi rất nhớ rõ căn phòng ấy. Đó là căn phòng của một bà cụ già người Nga, không xa Trôcadêrô là bao. Một sự lẫn lộn đau buồn. Bà cụ người Nga không bao giờ phải quét vôi lại căn nhà. Theo thời gian, những mảnh bụi đã khảm chặt vào tường. Những tấm rèm che lẫn vào với ô cửa sổ. Không phải là bản, mà là hóa thạch. Bụi bản không rời xa nữa, đã đóng lại như đá. Có lẽ phải tu sửa lại. Tôi đã quét lại căn phòng của tôi bằng ve trắng, quét đè trên cả những mảng bụi. Thế là biến thành tóc si.

Tôi có đặc ân được viếng thăm tất cả căn hầm của bà già Nga, bởi vì cụ tỏ ra có cảm tình với tôi. Tôi là người khách trọ không gây chuyện. Tôi trả tiền đều đặn nhờ những lớp dạy Latinh, và bà cụ vẫn thường đến đứng ở ngoài cửa các lớp học để nghe. Còn bà cụ thì dạy tiếng Nga cho bọn trẻ trong khu, nhưng tôi tin rằng bà cụ chẳng hiểu gì lắm về môn ngữ pháp, của thứ tiếng này. Bà cũng không biết tiếng Pháp. Tóm lại bà nói không thành thạo lắm. Bà chẳng có thứ tiếng nào để mà diễn đạt. Bà đã học hầu như tất cả các thứ tiếng. Bà trộn lẫn chúng với nhau. Cũng chẳng có gì quan trọng,

bà không thích nhiều lời. Điều cơ bản, chính là các con số. Bà già gần như lẫn căn này đếm số tiền phờ rằng mới, trông thật đáng phục. Không hề có chuyện nhầm lẫn. Bà biết những từ cần thiết, và cách dùng những từ ấy nữa.

Bà rất mến tôi. Bà chỉ cho tôi xem tất cả các căn phòng, và cả những cái khăn trải bàn cùng những chiếc bàn một chân. Bà cũng có những đồ vật! Không hề bám bụi. Chắc là vào tất cả các buổi sáng bà phải lau chùi và đếm lại những đồ đạc bày biện.

Khi cô Thợ thuê đến cùng với tôi, với chút ít đồ đạc, tôi hơi sợ rằng bà già lẫn căn của tôi sẽ nổi giận. Hoặc giả bà tăng tiền, hoặc bà ta ám hại tôi. Bà đã từng nói với tôi rằng không được cho ai đến thăm, không được gây chuyện. Nhất là không được đưa con gái về! Cùng lắm là đưa bọn học trò của tôi, những đứa chỉ chạc tuổi mười hai mười ba. Quá độ tuổi đó bà phải dè chừng. Tôi cảm thấy con mắt bà lục lọi ở lỗ khóa.

Nhưng cuối cùng, bà ta đã chấp thuận cô Thợ thuê. Thực lòng tôi rất ngạc nhiên. Thậm chí bà còn cho cô ấy mượn bếp. Hai người đàn bà sống rất hòa thuận với nhau. Thật lý tưởng!

Bà cụ già ra sức làm chuyện môi giới. Đó là sở thích, ước muốn, là niềm vui cao nhất của bà. Buổi tối, bà thường đột nhập vào phòng chúng tôi. Bà muốn biết rằng chúng tôi hòa thuận với nhau, rằng do ngẫu nhiên mà chúng tôi không cãi cọ nhau (nhưng khi đó không có gì trầm trọng, và tự nó sẽ đâu vào đấy, tôi đã nhầm và mất bình tĩnh). Dù thế nào thì chúng tôi không bao giờ tranh cãi với nhau. Bà bịa ra những cuộc cãi vã đầy thôi.

Chúng tôi đã hai ba lần mời bà. Thậm chí cầu xin bà đến ăn cơm tối. Chẳng khi nào bà muốn đến. Dù thế nào đi nữa, chúng tôi chỉ là người thuê nhà. Chứ không phải là bạn.

Tôi tin rằng bà có đôi chút hy vọng rằng chúng tôi, cô Thợ thuê và tôi, sẽ cưới nhau. Bà có thể nhường cho chúng tôi một buồng khác nữa, một hôm bà đã nói là nếu chúng tôi muốn. Bà còn chỗ, còn khối chỗ. Bà vẫn còn năm, sáu buồng để chứa những cái bàn một chân, những tranh vẽ trên gỗ, những bóng ma của bà. Và sau đó rất nhiều lần bà kéo cô Thợ thuê ra một góc, hỏi cô rằng “cô có chú ý không”.

Bà nói chuyện với Pom thoải mái hơn với tôi. Tôi thường bắt bà phải nhắc lại. Và bà già Nga ấy không muốn người khác giả vờ không hiểu mình. Bà không muốn phải nhắc lại. Còn cô Thợ thêu chỉ hiểu tất cả. Với cô không hề có chuyện hiểu nhầm: tôi đã có kinh nghiệm về chuyện đó.

Bà già người Nga chỉ vẽ cho cô ấy về nghề thêu ren. Cô Thợ thêu rất ham học. Cô chẳng hề nuôi ảo tưởng. Cô không bao giờ nhìn thấy cái xấu. Họ cùng nhau làm những chiếc khăn trải bàn. Họ uống nước chè rất đặc. Họ ăn những chiếc bánh ga tô nhỏ. Họ kể chuyện cho nhau nghe, tôi tự hỏi không hiểu họ nói bằng thứ tiếng gì!

Khi tôi nói với bà già người Nga rằng chúng tôi ra đi, điều đó hẳn đã gây cho bà một cái gì đó. Tôi tin rằng bà đã quen với sự có mặt của hai chúng tôi, và bà luyện tiếc chúng tôi, hơn là luyện tiếc số tiền thuê nhà chúng tôi trả cho bà. Và tất cả tiền khi đốt chúng tôi trả từ khi bà cho chúng tôi mượn bếp.

Tính bủn xỉn, cái tính đã khiến bà tích trữ mọi đồ mỹ nghệ, tất cả những đồ vật xung quanh bà, có lẽ là một cách để chống lại sự cô đơn, chống lại cái mệnh mang của ngôi nhà. Nếu như có ai thực sự đau khổ, vào lúc chúng tôi ra đi, có nghĩa là sự đổ vỡ giữa cô Thợ thêu và tôi, thì người đó chắc chắn phải là bà già người Nga.

Sau đó tôi chỉ gặp cô Thợ thêu có một lần. Rất nhiều năm sau, tôi vẫn dạy tiếng La tinh. Và sau đó dạy văn học. Mỗi tuần mười lăm tiết, cộng với ba tiết dạy thêm để trả tiền thuê nhà. Tôi không phải sinh ra để làm việc khác.

Và một hôm, tôi nhận được một lá thư. Lá thư được gửi từ Axnie hay Xurex, tôi không nhớ rõ lắm. Người viết thư nói rằng “cô gái đau ốm”, nhưng bây giờ cô đã khá hơn nhiều, và cô ấy “có quyền được tiếp khách”. Cô ấy hy vọng rằng tôi sẽ đến thăm cô ấy, nếu như tôi có thời gian.

Trong một lúc, ít nhất là một phút, tôi cứ hỏi đây là ai và về vấn đề gì. Trí nhớ của tôi giống như một chai dấm bị khuấy động. Làm như vậy cạn sẽ vẩn lên, mọi thứ lẫn lộn và đục ngầu. Cuối cùng tôi cũng tỉnh trí trở lại. Tôi

chỉ gặp bà mẹ cô Thợ thêu có mỗi một lần, nhưng bà ta có một cách nói rất dễ nhận. Các diễn đạt, lối viết chữ nắn nót như trẻ con, chỉ có thể là của bà ta. Nhưng thế thì tại sao bà ta lại viết cho tôi? Tôi đã không gặp cô Thợ thêu từ nhiều năm nay. Lẽ ra tôi phải mờ nhạt đi trong tâm trí của cô ấy cũng như cô ấy phải biến khỏi trí nhớ của tôi.

Dường như khi tôi nhận ra chính khuôn mặt mình trong cuốn album của một gia đình xa lạ: đây là người đàn ông, đây là cô cháu gái trong ngày lễ thánh; đây là cả gia đình vào ngày cưới của người con trai cả, và đột nhiên, giữa những người ấy, giữa những người xa lạ, là khuôn mặt của anh! Đúng vậy, không thể nghi ngờ gì được, đúng là anh! Ngoại trừ việc... Khi đó anh hỏi: “Người này là ai vậy? - Ô! Người này, đó là một người bà con xa. Anh ta sống ở nước ngoài”. Họ lật sang trang khác, nhờ trời! Và đây là những nhân vật mới, hoàn toàn xa lạ, hoàn toàn dừng đọng. Đây chỉ là một ảo giác, một sự giống nhau. Tuy nhiên, anh là người duy nhất để ý đến điều đó.

Nhưng dù sao thì bức thư này cũng có ý nghĩa rằng con người tôi có trong cuốn album đó, trong ký ức của gia đình ấy. Thế là tôi đi đến địa chỉ viết trong bức thư.

Bệnh viện gồm ba hay bốn ngôi nhà, xung quanh là cây cối, cách thủ đô ba mươi ki lô mét, trên con đường đi đến Chart-es. Đang vào tiết tháng sáu, khách đến thăm, và người ôm ngồi trên những chiếc băng. Đến lượt tôi cũng ngồi với cô Thợ thêu.

Tôi có thể nghĩ rằng mình đang nghỉ hè cùng với cô, trong một thành phố có suối nước nóng, giữa những người khác cùng đến chữa bệnh (một số mặc quần áo ngủ). Nhưng trước mặt tôi là một con người gầy đến thảm thương và một cái nhìn như thôi miên. Những khoảng đất đầy hoa và bóng rợp nhẹ nhàng đung đưa của một cành cây ở phía sau khuôn mặt cô Thợ thêu là thuộc về thế giới khác. Tôi hỏi cô là cô đến đây từ bao giờ. Từ mùa xuân, còn trước đó? Chẳng có chuyện gì. Chỉ có bệnh tật. Cô không thể ăn nổi nữa, liệu tôi có thể hiểu được chẳng? Điều đó còn mạnh hơn cả chính cô. Lẽ ra cô rất muốn, nhưng chẳng có gì xả ra. Đó là căn bệnh kỳ quái. Thế là người ta đưa cô đến bệnh viện, lúc đầu ở Paris, sau đến đây. Bây giờ thì mọi chuyện đều ổn định; tôi không có gì phải lo lắng nữa. Nhưng tôi

không lo lắng về điều đó, hay ít ra thì cũng không chỉ vì điều đó. Và tôi cố nài: Còn trước đây? Đã có chuyện gì xảy ra? Cô vẫn lặp lại “không có gì”.

Nhưng chính từ ba tiếng “không có gì” tôi phải hiểu rằng: đó là khoảng thời gian tính từ ngày chúng tôi chia tay nhau cho tới lúc này, trong đó đã tích tụ nổi cô đơn vô tận của cái thân thể này, cái thân thể đã không thuộc cõi đời này nữa.

Và sau đó, vẫn không! Chẳng có gì thực sự mới. Cả trong khi tôi nói cũng chẳng gặp khó khăn gì, còn sự câm lặng của cô Thợ thêu thì lại càng sâu lắng hơn trước những lời lẽ của tôi. Hình thể của cô đã khác nhiều, nhưng càng nhớ lại những kỷ niệm về cô, tôi càng có cảm giác là cô vẫn không hề thay đổi. Vẫn là sự có mặt của cô trước mắt tôi. Cô không tỏ ra buồn bã chẳng hạn như vì phải ở trong cái bệnh viện này (nhưng trước đây tôi cũng chưa bao giờ thấy cô buồn). Đơn giản, cô là một người xa lạ, một người khác, một tù nhân không phải của bệnh viện, không phải của “bệnh tật” của cô, cô thuộc về cái xứ sở xa xăm mà ở đó cô chưa bao giờ ngừng tồn tại. Phải chăng đó là sự điên rồ của cô?

Tôi nghĩ đến cái “không có gì” vừa nói với tôi và tôi cố sức lấp đầy, có thể là với những cuộc phiêu lưu khác, như là cuộc phiêu mà chúng tôi đã sống chung với nhau. Nhưng cái “không có gì” ấy đã có biết bao nhiêu cuộc phiêu lưu như vậy, và đều đạt đến đích bằng cùng một cách: không có tiếng vang cũng không có sự hồi tiếc phát lộ ra ngoài. Đến tận ngày cô Thợ thêu không chịu ăn, cô đã dứt bỏ cái nùm vú khô cằn và xấu xí của cuộc sống của cô?

Khi đó sự dứt mình ra khỏi thế giới của cô là trọn vẹn và hoàn toàn tự giác. Những gì cho đến lúc đó chỉ là vô thức bây giờ đã biến thành sự chối bỏ. Chối bỏ nhân danh thể xác, nhân danh sự câm lặng chân thành

Và bây giờ là nghi thức tâm thần học, là những cái nhà chòi và những cuộc nói chuyện mơ hồ dưới bóng cây, vào lúc viếng thăm này: sự cách biệt của cô Thợ thêu chỉ có thể bị dôn từ sự cách biệt thuộc một loại khác. Cô đã có cái vẻ rụt rè, khốn khổ và lễ phép, đặc biệt là cái vẻ rất lễ phép của những người bệnh khác trong bệnh viện. Và sau nữa, chốc chốc lại có cái

bóng trắng của một người hộ lý nhẹ nhàng lướt qua xé rách bóng lợp của cây lá.

Tôi hỏi cô Thợ thêu rằng bây giờ cô có thể tự nuôi nổi mình không. Cô mỉm cười một cách bí ẩn và lấy từ túi áo ra một cái bọc vải nhỏ, trong túi đựng những viên thuốc cô tích góp được bằng cách khéo léo tránh khỏi sự kiểm soát. Chính bằng những viên thuốc đó cô đã nuôi sống mình, cô nói với tôi như vậy. Tôi trách cô – một cách thật ngu xuẩn – rằng đã không uống hết phần thuốc của mình.

Một người đàn ông đi qua, nhìn chòng chọc vào chúng tôi. “Ông bác sĩ đấy, cô thợ thêu nói với tôi, chính ông ấy chăm sóc em”. Cái nhìn của người đàn ông bắt gặp cái nhìn của cô (phải chăng ông ta, cũng như tôi, tìm kiếm một tội phạm?) và sau đó ông ta quay mặt đi. Nhưng cô Thợ thêu đã đứng dậy. “Em sẽ giới thiệu anh với ông bác sĩ”, đột nhiên cô nói với một giọng vui vẻ. Chúng tôi lại ở trong một thành phố có suối nước nóng. Có thể nói là chúng tôi đang nghỉ hè. Tôi sắp được một trong những người bệnh giới thiệu với ông bác sĩ. Những viên thuốc trong cái bọc vải của cô Thợ thêu, cuối cùng, đó là những thứ ăn chơi, giống như uống nước khoáng, nói chuyện dưới bóng những cây dương, như ta đi dạo trong công viên, như ta chơi bài brit trong phòng khách sạn.

Cô Thợ thêu bước về phía ông bác sĩ và nhẹ nhàng gọi ông ta. Nhưng ông bác sĩ không quay đầu lại: ông ta vẫn tiếp tục bước tưởng chừng không nhìn thấy cô, không nghe tiếng cô gọi. Ông bác sĩ đã trở thành một nhà tâm thần học, một người gác bệnh nhân. Người ta không thừa thức ăn để mà vãi cho súc vật. Cô Thợ thêu lại ngồi xuống chiếc ghế băng, sau cửa kính, sau cái cũi của mình.

Tôi hỏi rằng cô có cảm thấy quá bút dút, quá đau khổ khi phải ở trong cái bệnh viện này không. Cô trả lời rằng đây là lần đầu tiên tôi đặt ra với cô một câu hỏi loại như thế. Cô có lý. Nhưng tại sao cô lại nhớ rõ đến như thế về tôi, về chúng tôi? Cô nhắc lại với tôi những cuộc dạo chơi ngày xưa. Trí nhớ của cô cực kỳ chính xác: những tấm bia ghi công trạng trong đền thờ, những con thuyền chạy qua, câu chuyện về Guyôm, người chinh phục. Thế mà tôi cứ tưởng rằng cô là người lãnh đạm và đáng trí! Phải chăng tất cả những điều ấy có một sức nặng nào đó đối với cô?

Một ý nghĩ, không thể chịu đựng nổi, rằng mình là người có tội cứ bám chặt lấy tôi, chừng như chính tôi là người đã làm cô điên, làm cô gầy gò vì bị giam hãm.

Tôi tìm mọi cách loại bỏ ý nghĩ ấy bằng cách nói đến những người đàn ông khác mà cô đã gặp sau tôi. Cô nói là rất nhiều; Cô kể với tôi những căn phòng khác và những cuộc dạo chơi khác, và cả những chuyến du lịch nữa: “Nước Hy Lạp, anh đã biết nước Hy Lạp chưa? Em đã đến đó, đến tận vùng Salôníc, anh có biết vùng đó không?”. Thế là nỗi lo âu rằng mình có thể là người duy nhất đã được giảm nhẹ đi. Cô Thợ thêu nhìn tôi vài giây, với một cái mỉm cười âu yếm gần như của tình mẫu tử. Dường như cô đã đoán được nỗi lo lắng của tôi, và cô thương hại tôi.

[1] Rince-doight: chén nước để rửa ngón tay sau khi ăn cua bể.

[2] 14-7-1789: Ngày Quốc khánh của nước Pháp

[3] Canarie: một quần đảo trên Đại Tây Dương, thuộc Tây Ban Nha.

[4] Equipe: *Đồng đội*, một tờ báo thể thao có uy tín ở Pháp.

[5] Chérubin: nhân vật trong vở kịch *Đám cưới Figaro* của Beaumarchais, nhà văn Pháp (1732-1799)

[6] Neil Armstrong: nhà du hành vũ trụ Mỹ, người đầu tiên đặt chân lên Mặt trăng.

[7] Nguyên văn: đánh như giấy cò.

[8] Một bãi tắm thuộc vùng Alpes Maritimes (Pháp).

[9] Trường Chartes, trường Cao đẳng Thư viện và lưu trữ Quốc gia, một trong số những trường lớn và có danh tiếng ở Pháp.

[10] Một thương cảng quan trọng ở thế kỷ XVI - XVII, thuộc cửa sông Seine (Pháp)

[11] Còn gọi là Guillaume *người chinh phục* (1027 - 1087) Công tước xứ Normandie (Pháp), sau chinh phục và làm vua nước Anh. Hoàng hậu Mathilde là v

[12] Ovid: Nhà thơ La Mã, sinh vào khoảng năm 43 trước Thiên chúa Giáng Sinh.

[13] Tuileries: một lâu đài có vườn rộng và đẹp được xây dựng từ năm 1564.

[14] Lâu đài ở đầu cầu Nghệ thuật, bên tả ngạn sông Seine (Paris).